



MAO TRẠCH ĐÔNG TRONG CUỘC SỐNG ĐỜI THƯỜNG

Nguyên tác Hoa ngữ:

Mao Trạch Đông, Tư Nhân Bác Sĩ Hồi Ký Lục

Bản tiếng Anh:

The private life of Chairman Mao

Tác Giả:

Bác Sĩ Lý Chí Thỏa (Li Zhisui)

*Trần Trung Đạo trích lược dịch theo bản tiếng Anh,
có đối chiếu với nguyên tác Hoa ngữ.*

Các tiêu đề là của người dịch.

**Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam
10-2007**

MỤC LỤC

1.	Giờ phút cuối cùng của Mao	05
2.	Vào Đảng	10
3.	Hoàng Đế Đỏ Mao Trạch Đông	16
4.	Mao Trạch Đông và Khrushchev	20
5.	Mao Trạch Đông và Công xã Nhân dân	24
6.	Quái thai Kinh tế: “Những nhà máy luyện kim sau hè”	26
7.	Những trò giả dối khó tin nhưng có thật	29
8.	Mao về thăm nơi chôn nhau cắt rốn	35
9.	Nạn đói tại Trung Quốc	38
10.	Tình trạng tham ô dâm dật trong bộ tham mưu của Mao	44
11.	Nổi lòng Giang Thanh	50
12.	Những cách ham mê xác thịt kỳ dị của Mao	53
13.	Chiếc máy nghe lén trong phòng Mao	56
14.	Nhà thơ Mao Trạch Đông	59
15.	Tranh chấp Mao Trạch Đông - Lưu Thiểu Kỳ	63
16.	Mâu Thuần Luận trong tư tưởng Mao Trạch Đông	68
17.	Giang Thanh và Cách Mạng Văn Hóa	70
18.	Thống chế Lâm Bưu, binh nghiệp và cá tính	76
19.	Vệ Binh Đỏ trong Cách Mạng Văn Hóa	81
20.	Cách Mạng Văn Hóa tại Thủ đô Bắc Kinh	84
21.	Lưu Thiểu Kỳ đã chết như thế nào ?	88
22.	Cuộc phản loạn của Lâm Bưu	92
23.	Chuyến viếng thăm lịch sử của Tổng Thống Nixon	96
24.	Mao phục chức và rồi hạ bệ Đặng Tiểu Bình	98
25.	Mao Trạch Đông trong giờ vĩnh biệt	102

1- GIỜ PHÚT CUỐI CÙNG CỦA MAO TRẠCH ĐÔNG

“Thưa Chủ Tịch, Chủ Tịch cho gọi tôi ?” Mao Trạch Đông cố mở mắt và nhấp môi. Mặc dù tôi cố trườn người tới trước để lắng nghe, nhưng chẳng nghe được gì ngoài tiếng “A a a...” đứt quãng. Chiếc mặt nạ chuyển dưỡng khí tuột ra khỏi mặt, Mao đang rúng sức thở. Đầu óc ông ta có thể còn tỉnh táo nhưng tiếng nói thì quả thật chẳng còn hy vọng gì. Với tư cách là bác sĩ riêng của Mao Trạch Đông, tôi quản lý một y đội gồm 16 bác sĩ tài giỏi nhất Trung Quốc và được phụ giúp bởi 24 y tá giàu kinh nghiệm nhất cùng nhau lo một việc chung là cứu mạng Mao Trạch Đông kể từ khi ông ta bị chấn động tim lần thứ hai ngày 26 tháng 6 năm 1976. Y đội được chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm gồm ba bác sĩ và tám y tá để thay phiên nhau trực suốt ngày đêm bên cạnh Mao. Cá nhân tôi thì phải có mặt 24 trên 24, tôi chỉ ngủ vài ba tiếng đồng hồ mỗi đêm trong một văn phòng nhỏ sát với phòng bệnh của Mao Trạch Đông.

Trong lúc đó thì nhân dân Trung Quốc chẳng biết một tí gì về tình trạng sức khỏe của lãnh tụ họ ngoài việc đoán mò qua những tấm hình họa hoàn lấm mới xuất hiện trên báo chí. Báo chí Cộng Sản thì bao giờ cũng lập đi lập lại một giọng điệu cố hữu rằng Chủ Tịch Mao sức khỏe vẫn dồi dào. Mỗi buổi sáng nhiều trăm triệu dân vẫn tiếp tục hát bài “Suy Tôn Mao Chủ Tịch Sống Lâu Muôn Tuổi”. Nhưng với chúng tôi thì sinh mạng Mao Trạch Đông chỉ còn tính bằng giờ và ngay cả thậm chí bằng phút. Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Trung Hoa cũng chia thành từng cặp kèm chế lẫn nhau, dựa theo cấp bậc Đảng và lập trường chính trị của mỗi cá nhân, để túc trực bên cạnh Mao. Ví dụ như Hoa Quốc Phong, một ủy viên đứng hàng thứ hai trong Bộ Chính Trị nhưng có lập trường ôn hòa, cặp đôi với Vương Hồng Văn, ủy viên chính trị trẻ tuổi nhất nhưng lại có lập trường chính trị cực đoan tả khuynh. Hoa Quốc Phong phải nói là một trong những người trung thành và tận tụy với Mao nhất. Có lần chúng tôi đề nghị một phương pháp khá mới mẻ so với kỹ thuật y khoa lúc bấy giờ tại Trung Quốc, là chạy một đường ống từ mũi xuống tới dạ dày Mao Trạch Đông để có thể theo đó chuyển thức ăn. Trong đám lãnh tụ Cộng Sản chỉ có một mình Hoa Quốc Phong là dám tình nguyện dùng thân thể chính mình để làm thí nghiệm trước. Tôi có cảm tình với Hoa Quốc Phong, tư cách và phong độ của ông ta thật hiếm hoi trong hàng ngũ lãnh tụ Cộng Sản suy thoái và thối nát. Khi chính sách “Bước Tiến Nhảy Vọt” của Mao thất

bại, nền kinh tế vào giai đoạn suy thoái trầm trọng, các lãnh đạo Cộng Sản địa phương vẫn tiếp tục trò báo cáo láo rằng năng suất gia tăng, chỉ có mỗi Hoa Quốc Phong đủ can đảm nói: “Nhân dân đang sụt cân, gia súc đang sụt cân, và ngay cả đất đai cũng sụt cân”. Mao Trạch Đông chọn Hoa Quốc Phong thừa kế mình cả vị trí trong đảng lẫn ngoài chính phủ, ngoài việc nhận thấy đức tính trung thành trong người Hoa Quốc Phong, còn nhằm mục đích để cân đối cán cân quyền lực trong hàng ngũ lãnh đạo cộng đảng Trung Hoa đang đấu tranh giữa hai phe Giang Thanh và Đặng Tiểu Bình.

Trở lại với tình trạng sức khỏe của Mao, khoảng nửa đêm ngày 8 tháng 9 năm 1976, các bác sĩ chích cho Mao một mũi nhân sâm để kích thích nhịp tim của ông ta. Áp suất máu nhờ vậy đã tăng được chút ít và mạch cũng bắt đầu đập rõ hơn, nhưng tôi biết những cải thiện đó chỉ có tính cách tạm thời. Hoa Quốc Phong kéo tôi ra ngoài và hỏi: “Liệu còn cách nào khác không?” Tôi nói là không. Im lặng, tôi nhìn Hoa Quốc Phong. Không khí dường như ngưng đọng lại. Âm thanh duy nhất trong phòng là tiếng nhịp đều của chiếc máy bơm dưỡng khí. Tôi lắc đầu và nói nhỏ với họ Hoa: “Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm”.

Hoa Quốc Phong quay lại phía Ông Đông Hưng, Ủy Viên Bộ Chính Trị, Giám Đốc Ủy Ban Tổng Lý Quốc Vụ chuyên trách về các vấn đề Đảng kiêm chỉ huy trưởng lực lượng an ninh, chỉ thị: “Mời đồng chí Giang Thanh và các ủy viên Bộ Chính Trị ở Bắc Kinh đến đây ngay, đồng thời thông báo cho các ủy viên Bộ Chính Trị các miền trên toàn quốc báo cáo về Bắc Kinh”. Sau khi Ông Đông Hưng vừa đi ra ngoài thì một y tá chạy ra gặp tôi: “Thưa Bác Sĩ Lý, cô Trương Ngọc Phượng nói rằng Mao Chủ Tịch muốn gặp bác sĩ”, tôi hốt hải chạy vào bên trong.

Trương Ngọc Phượng nguyên là một tiếp viên trên chiếc xe lửa đặc biệt Mao Trạch Đông thường dùng đi thanh tra các địa phương, bây giờ cô ta là thư ký tin cẩn của Mao. Tôi gặp cô ta lần đầu khi bắt gặp cô ta và Mao Trạch Đông đang nhẩy đầm trong một dạ tiệc do Mao tổ chức ở Trần Sa. Lúc đó nàng là một cô gái mười tám tuổi ngây thơ vô tội, có đôi mắt đen tròn và làn da trắng mịn màng. Tôi thấy cô ta cùng Mao Trạch Đông ôm nhau nhẩy và đêm đó Phượng đã ở lại với Mao. Mặc dù ghiền rượu nặng, Trương Ngọc Phượng đã xoay xở để giữ được lòng tin cậy ở Mao. Ngoại trừ tôi, bất cứ ai cũng phải được sự chấp thuận của Phượng trước khi được đến gần Mao. Có một lần khoảng tháng 6 năm 1976, Hoa Quốc Phong đến gặp Mao trong lúc Trương Ngọc Phượng đang ngủ trưa. Không ai dám đánh thức cô ta dậy. Mãi hai tiếng đồng hồ cô ta vẫn chưa thức, thế là hôm đó Hoa Quốc Phong, dù là một nhân vật quyền lực chỉ xếp sau Mao, đành phải ra về không gặp

được Mao Trạch Đông. Một chuyện khác đã xảy ra cùng năm khi Đặng Tiểu Bình bị bệnh và đang bị đối thủ tấn công về mặt chính trị, cô lập khỏi gia đình ông ta, con gái của Đặng viết thư cho Mao để yêu cầu ông ta can thiệp cho cô ta được ở gần để săn sóc cho cha. Trương Ngọc Phượng vì lý do gì đó chẳng thèm giao thư cho Mao, và kết quả là con gái của Đặng Tiểu Bình không được gần cha. Quyền lực của Trương Ngọc Phượng ngày càng mạnh một phần cũng nhờ vào năng khiếu đặt biệt của cô ta để hiểu được giọng nói về già rất khó nghe của Mao. Cả tôi nhiều khi cũng phải nhờ cô ta giải thích.

Trương Ngọc Phượng lúc đó nói với tôi: “Thưa bác sĩ, Mao Chủ tịch muốn biết còn một hy vọng nào không?” Với nhiều cố gắng, Mao gật đầu đồng ý với lời dịch của Trương Ngọc Phượng. Mao vươn tay để nắm lấy tay tôi. Mạch trong người Mao rất yếu và khó tìm. Đôi má phính tròn của họ Mao, rất quen thuộc với nhân dân Trung Hoa, đã xẹp lép, nước da đã đổi sang màu xám tro. Ánh mắt Mao nhìn lơ đãng, mắt đi sự thu hút bình thường. Đồ thị trên chiếc máy đo nhịp tim đã chạy bất thường. Các ủy viên bộ chính trị như Hoa Quốc Phong, Trương Xuân Kiêu, Vương Hồng Văn và Uông Đông Hưng đã lần lượt đến một cách âm thầm. Thành linh Giang Thanh cũng vừa bước vào vừa hét: “Có ai nói dùm với tôi chuyện gì đang xảy ra không?” Giang Thanh là vợ thứ tư của Mao. Hai người kết hôn ở Diên An năm 1938. Sau 1949, Giang Thanh bắt đầu nhăm chán với đời sống bất động của một phu nhân chủ tịch. Khi Cách Mạng Văn Hóa do Mao phát động xảy ra, Giang Thanh mới cơ hội xây dựng quyền lực riêng cho bà ta và được bầu vào bộ chính trị. Cũng từ đó Mao và Giang Thanh hướng tới hai cuộc sống riêng biệt nhưng Mao chưa bao giờ cảm thấy thích hợp để ly dị Giang Thanh và cưới vợ khác. Đối với Giang Thanh, không phải dễ dàng để chấp nhận sự có mặt của Trương Ngọc Phượng, nhưng cuối cùng bà ta cũng đành đầu hàng hoàn cảnh. Từ đó bà ta lại tỏ ra ve vãn Trương Ngọc Phượng để qua trung gian Trương Ngọc Phượng mà tiếp xúc với Mao. Bệnh trạng của Mao cũng làm Giang Thanh vừa lo sợ vừa hy vọng, lo sợ vì biết đâu quyền lực của bà tạo dựng bao năm cũng chết theo Mao, hy vọng vì có thể sau khi Mao chết bà sẽ được chọn làm người thừa kế. Hoa Quốc Phong ngắt lời Giang Thanh: “Đồng chí Giang Thanh, Mao Chủ tịch đang nói chuyện với với Bác Sĩ Lý”.

Tôi cố gắng an ủi Mao, dù tôi biết chẳng còn chút hy vọng gì. Kể từ sau biến cố Lâm Bưu, sức khoẻ Mao đã trở nên sa sút. Mặc dù bệnh, Mao không cho phép chữa trị; mãi tới khoảng 3 tuần trước khi Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon chính thức viếng thăm Trung Quốc, Mao mới ra lệnh cho tôi bắt đầu chữa trị; nhưng lúc đó tim, phổi của Mao đã bị suy yếu trầm trọng. Tôi đón tiếp Tổng Thống Nixon ở cửa và đưa ông

ta vào phòng đọc sách của Mao. “Thưa Chủ Tịch, không sao đâu, chúng tôi vẫn còn có thể chữa trị cho Chủ Tịch”. Bàn tay Mao vẫn còn trong tay tôi. Trong phút chốc ánh mắt Mao có vẻ hài lòng nhưng sau đó bỗng dưng nhắm lại và đó cũng là lúc trút hơi thở cuối cùng. Bàn tay ông ta đã vượt khỏi tay tôi. Biểu đồ trên chiếc máy đo nhịp tim đã chạy thành đường ngang dài. Tôi nhìn đồng hồ, lúc đó là 12 giờ 10 phút sáng, ngày 9 tháng 9 năm 1976.

Tôi không cảm thấy một chút gì tiếc thương cho cái chết của Mao mặc dù sau 22 năm kề cận bên ông ta. Hình ảnh của Mao Trạch Đông như một vị cứu tinh dân tộc đã chết trong lòng tôi từ lâu lắm. Giấc mơ của tôi về một Trung Hoa bình đẳng đã tan nát từ nhiều năm trước đó. Tôi chẳng còn tin ở chủ nghĩa Cộng Sản mặc dù tôi vẫn còn là một đảng viên. Ý nghĩ của tôi trước cái chết của Mao là một kỷ nguyên đã qua, thời đại Mao Trạch Đông đã chấm dứt. Giang Thanh nhìn chăm chăm vào mặt tôi và nói: “Các người đang làm gì? Các người sẽ phải chịu trách nhiệm về cái chết của Mao Chủ Tịch”. Tôi chẳng lạ gì con người Giang Thanh, từ năm 1972 bà ta đã từng tố cáo tôi là gián điệp. Hoa Quốc Phong lại lần nữa can thiệp với sự tán đồng của Vương Hồng Văn: “Chúng tôi đã ở đây từ đầu, các đồng chí bác sĩ đã tận lực”. Giang Thanh là lãnh tụ của nhóm cực đoan tả khuynh được sự ủng hộ của Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều, Diêu Văn Nguyên và đứa cháu của Mao là Mao Viễn Tân. Vương Hồng Văn là thành viên trẻ nhất của Bộ Chính Trị. Vương đã từ một cán bộ an ninh ở một nhà máy trở nên một ủy viên Bộ Chính Trị trong một thời gian kỷ lục và không ai hiểu tại sao. Vương cao ráo, đẹp trai, thật nhìn có vẻ thông minh nhưng lại là người thiếu học và ngu dốt. Trong thời gian Mao bệnh, Vương Hồng Văn lại thích đi săn hoặc coi phim chương nhập cảng từ Hương Cảng. Hoa Quốc Phong chỉ thị cho Uông Đông Hưng “triệu tập Bộ Chính Trị ngay”. Chúng tôi rời phòng để chờ kết quả từ phiên họp của Bộ Chính Trị. Một lúc sau, Uông Đông Hưng bước ra và bảo chúng tôi rằng Bộ Chính Trị muốn chúng tôi giữ xác Mao hai tuần để nhân dân được bày tỏ lòng kính trọng. Hầu hết bác sĩ đều đồng ý: việc giữ xác Mao trong hai tuần thì không có gì là khó khăn lắm. Bộ Chính Trị vẫn còn tiếp tục họp thì Thống Chế Diệp Kiếm Anh và Uông Đông Hưng cho người tìm tôi. Tôi bước vào phòng nơi 17 ủy viên Bộ Chính Trị khu Bắc Kinh đang họp và được Uông Đông Hưng trao cho bản tuyên bố trước toàn đảng, toàn dân, toàn quân mà Bộ Chính Trị vừa soạn thảo. Tôi sửng sốt khi biết Bộ Chính Trị vừa mới quyết định thi thể của Mao sẽ được giữ vĩnh viễn. Tôi chống đối vì đây là một chuyện không thể làm được.

Tôi nhớ lại chuyến đi Liên Xô cùng với Mao năm 1957, tôi có ghé thăm xác Lenin và Stalin. Tôi được biết là mũi tai của Lenin cũng

như cơ thịt của Stalin đều rã nát. Kỹ thuật của Liên Xô dĩ nhiên là tối tân hơn Trung Quốc nhiều. Thống Chế Diệp Kiếm Anh cũng xen vào. Diệp Kiếm Anh là một trong những đảng viên đầu tiên của đảng Cộng Sản Trung Hoa, một trong những người thành lập ra quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Diệp Kiếm Anh đề nghị tôi liên lạc với sở thú công mỹ nghệ để nhờ họ giúp làm một tượng Mao bằng sáp hầu phòng hồ. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm phần nào vì ít nhất cũng có Thống Chế Diệp Kiếm Anh biểu lộ đồng tình, mặc dù chuyện giữ xác Mao vĩnh viễn là chuyện không thể nào thay đổi được. Sau nhiều giờ sửa soạn, chúng tôi đưa xác Mao đến quàng ở Nhân Dân Đại Sảnh, Mao sẽ được giữ ở đó hai tuần. Những đấu tranh quyền lực trong nội bộ lãnh đạo đảng Cộng Sản Trung Quốc bây giờ tập trung vào việc tranh giành nhau các tài liệu bí mật của Mao, nhất là các tài liệu liên hệ đến Giang Thanh và đồng bọn, những người mà sau đó được gọi là “Bốn Bốn người” bao gồm Giang Thanh, Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiêu và Diêu Văn Nguyên. Trong lúc đó thì chúng tôi tập trung nghiên cứu phương pháp để giữ xác Mao. Chúng tôi điều tra các phương pháp cổ điển ở Trung Quốc. Nhiều khám phá trong khảo cổ học cho biết nhiều xác vẫn còn gần như nguyên vẹn sau khi chôn dưới đất nhiều trăm năm nhưng khi khai quật lên không bao lâu thì tan rã ngay vì tiếp xúc với không khí. Chúng tôi muốn biết làm thế nào Liên Xô đã bảo quản được xác Lênin, nhưng quan hệ giữa hai nước quá tệ hại đến nỗi tôi gọi chuyên viên qua Liên Xô để học kỹ thuật ướp xác là chuyện không thể đặt ra. Thay vì đó, chúng tôi gọi chuyên viên qua Hà Nội để nghiên cứu xác Hồ Chí Minh. Chuyến đi là một thất bại vì không ai chịu giải thích. Hai chuyên viên chúng tôi gọi đi chưa hề thấy xác Hồ và họ được chính quyền Cộng Sản Việt Nam thông báo là lỗ mũi Hồ đã rớt ra và bộ râu Hồ đã rụng hết rồi. Cuối cùng chỉ còn có cách là sửa đổi đôi chút phương pháp chúng tôi đang làm. Ngoại trừ óc, tất cả bộ phận bên trong như tim, gan, pèo phổi... của Mao đều được lấy ra và được độn vào đó bằng bông vải chứa chất formaldehyde, một đường ống gắn vào cổ Mao để bơm formaldehyde sau mỗi gian đoạn thời gian. Công việc được tiến hành suốt một năm trong một bệnh viện bí mật nằm sâu dưới đất. Ngày 18 tháng 9 năm 1977 là ngày khánh thành Lăng Mao Chủ Tịch ở quảng trường Thiên An Môn. Hôm đó xác Mao được đưa đến từ bệnh viện bí mật. Khoảng nửa triệu người đã tập trung để làm lễ tưởng niệm Mao.

Ba giờ rưỡi chiều, cả nước đều ngưng tất cả các hoạt động để làm lễ truy điệu Mao. Vương Hồng Văn đọc diễn văn khai mạc, và sau đó Hoa Quốc Phong đọc bài điệu. Năm giờ rưỡi chiều, tôi mệt mỏi trở về căn phòng ở Trung Nam Hải. Chỉ vài phút sau thì Ưông Đông Hưng gọi lại cho tôi biết bốn ngày nữa tôi phải báo cáo trước Bộ Chính Trị về

cái chết của Mao. Sau khi thức trắng đêm để soạn thảo bản báo cáo, sáng ngày 21 tháng 9 tôi đệ trình lên Hoa Quốc Phong. Khi tôi và các cộng sự viên đến Nhân Dân Đại sảnh thì Bộ Chính Trị đang họp. Tôi nghe tiếng Đại Tướng Trần Bá Liên đang hăm he từ chức tư lệnh quân khu Bắc Kinh. Hoa Quốc Phong đề nghị Bộ Chính Trị tạm ngưng để nghe chúng tôi báo cáo về bệnh trạng đã dẫn đến cái chết của Mao.

2- VÀO ĐẢNG

Hôm đó là ngày 31 tháng 01 năm 1949. Trong lúc tôi đang hành nghề bác sĩ trên một chiếc tàu buôn ở Sydney thì nghe tin Bắc Kinh đã rơi vào tay Cộng Sản không tốn một viên đạn. Năm đó tôi 29 tuổi. Nhân dân Bắc Kinh đổ xô ra đường chào mừng quân “Giải phóng”. Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đang được thành lập ở Bắc Kinh. Mặc dầu quân đội Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch vẫn còn đang chiến đấu nhưng mọi người đều biết rằng quân đội Cộng Sản gần như đã nắm chắc phần thắng.

Bắc Kinh là quê hương tôi. Trong suốt 13 năm của thời thơ ấu, tôi đã lớn lên bên trong bốn bức tường kín của một gia đình thượng lưu trí thức giàu có. Gia trang đồ sộ của gia đình họ Lý chúng tôi tọa lạc ở phía nam Tử Cấm Thành. Mặc dù ông nội tôi là người giàu có nhưng ông cũng rất hay giúp đỡ người nghèo khó. Dù sao sự giàu sang của gia đình tôi cũng đã làm ngăn cách cuộc sống riêng tư của tôi với thế giới bên ngoài. Mẹ tôi thường ngăn cấm tôi ra ngoài xóm. Tôi được nuôi dưỡng và dạy dỗ để nối nghiệp cha ông làm nghề thầy thuốc. Chú tôi đã trở nên một bác sĩ và cha tôi thì không chịu đóng khung trong truyền thống gia đình mà còn đi xa hơn. Năm 1920 ông từ già mẹ con tôi để sang Pháp theo học chương trình vừa học vừa làm. Cùng đi trong nhóm với ông có Chu Ân Lai. Chu Ân Lai là một người Cộng Sản trong lúc cha tôi lại là một viên chức cao cấp trong chính phủ Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch. Dù không cùng lý tưởng nhưng cả hai đều giữ được tình bạn mãi cho đến ngày cha tôi qua đời. Khi cha tôi trở về, ông mang theo người vợ Pháp. Mẹ tôi là một người mẹ truyền thống Trung Hoa, đơn giản, ít học, vẫn giữ tục bó chân và có tấm lòng độ lượng. Dù sao bà vợ Pháp của cha tôi cũng tỏ ra rất lịch sự, trọng lễ nghĩa và đối xử với mọi người, nhất là với tôi, rất tử tế. Bà ta dạy tiếng Pháp ở trường Đại Học Bắc Kinh. Tánh tình của cha con tôi thì không hợp nhau chút nào. Truyền thống gia đình chúng tôi là thương yêu và hy sinh cho đồng bào nhưng cha tôi thì lại thuộc mẫu người tham lam quyền lực và ích

kỷ. Không lâu sau khi trở về, ông ta dắt bà vợ Pháp vào Nam Kinh theo Tưởng Giới Thạch. Tôi cảm thấy xấu hổ cho tánh tình cha tôi. Sự thiếu thiện cảm của tôi đối với chính quyền Quốc Dân Đảng một phần cũng từ những ấn tượng không hay của tôi về cha tôi mà ra.

Giống như hầu hết những thanh niên Trung Hoa cùng thế hệ, tôi lớn lên mang theo tấm lòng yêu nước, niềm kiêu hãnh về gia tài văn hóa, thi ca, nghệ thuật đồ sộ tích lũy từ mấy ngàn năm lịch sử Trung Quốc. Tôi đau lòng khi học về những suy thoái và tủi nhục nước tôi đã chịu đựng trong suốt thế kỷ qua. Tôi học những thất bại nhục nhã trong chiến tranh Nha phiến chống lại Anh, kể đến là những cuộc xâm lăng của quân đội Pháp, Nhật, Nga. Tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn khi nghe người ta nhắc đến câu chuyện về cái bảng cấm đã một thời treo trước cổng công viên Thượng Hải: “Cấm người Trung Hoa và chó”. Năm tôi mười một tuổi, quân Nhật chiếm hết miền bắc Mãn Châu, một chế độ bù nhìn được dựng lên gọi là Mãn Châu Quốc. Mẹ con tôi chạy về phía Nam lánh giặc và tôi theo học tại một trường đạo Tin Lành thuộc phái Methodist của Mỹ lập ra. Trong thời gian đó, tôi cũng biết đến chủ nghĩa Cộng Sản qua trung gian của người anh cùng cha khác mẹ đang theo học y khoa ở trường Đại Học Thượng Hải. Anh ta gia nhập đảng Cộng Sản từ năm 1935. Anh thường kể tôi nghe về tội ác của chủ nghĩa tư bản, rao giảng niềm tin về một xã hội bình đẳng và một thế giới không còn cảnh người bóc lột người. Anh tổ cáo chính phủ Quốc Dân Đảng là tham những thói nát và không thực tình muốn đánh Nhật. Anh tặng tôi ba cuốn sách để đọc: cuốn “Câu Chuyện về Kế hoạch Năm Năm lần thứ nhất”, cuốn tiểu thuyết “Thép đã tôi thế đấy” của Ostrovsky và một cuốn của nhà báo Pháp Henri Barbusse viết về những đóng góp của Stalin đối với cách mạng. Anh ta dạy tôi rằng chỉ có chủ nghĩa Cộng Sản mới có thể cứu vãn được Trung Hoa và chỉ có cặp bài trùng Mao Trạch Đông-Chu Đức mới đủ khả năng lãnh đạo nhân dân đạt đến mục đích đó. Tôi cũng biết Lỗ Tấn, nhà văn mà tôi ưa chuộng nhất, cũng say mê lý tưởng Cộng Sản.

Cũng vào thời gian này, năm 1936, một người anh họ giới thiệu tôi một người con gái có tên là Ngô Thận Nhân -hay Ly Liên như tôi thường gọi- và tiếng sét ái tình đã đánh trúng trái tim chúng tôi ngay trong lần gặp gỡ đầu tiên ấy. Ly Liên cũng theo đạo Tin Lành và sinh trưởng trong một gia đình giàu có. Dù cả mười năm sau chúng tôi mới cưới nhau và hoàn cảnh chiến tranh đẩy đưa đây đó nhưng chúng tôi vẫn cố xoay sở để được ở gần nhau. Năm 1939 tôi theo học Y Khoa tại Đại Học Tây Hoa do một dòng truyền giáo Gia Nã Đại thành lập. Sau khi hoàn tất chương trình nội trú vào năm 1945 nhằm lúc Nhật đầu hàng, sang năm sau thì tôi và Ly Liên cưới nhau.

Quốc Dân Đảng và Cộng Sản đang bước vào giai đoạn nội chiến. Lạm phát đã gia tăng đến mức độ trầm trọng. Trầm trọng đến nỗi một đồng tiền chỉ mua được ba quả trứng gà. Giữa giai đoạn khủng hoảng đó thì một người bạn học cũ, Danny Hoàng, đang làm ăn khấm khá ở Hồng Kông, viết thư khuyến khích tôi qua phụ với anh một tay. Tôi rời Nam Kinh đi Hồng Kông cuối 1948. Thật ra tôi đã không ở lại Hồng Kông. Ngay khi đến, tôi tìm được một chân y sĩ cho một chiếc tàu buôn của người Úc, thế là tôi lại lên tàu đi Úc. Tình trạng kỳ thị chủng tộc tại Úc rất là tệ hại nhưng tôi cũng chẳng ưa thích gì Hồng Kông vì phần đất này cũng chỉ là nhượng địa của Anh mà thôi. Vì vậy, khi nghe tin Bắc Kinh lọt vào tay Cộng Sản, tôi lại cảm thấy vui mừng, phấn khởi. Tôi tin rằng từ nay ngoại bang sẽ không còn đè đầu cưỡi cổ nhân dân Trung Quốc và nhờ vậy đất nước tôi, một lần nữa, sẽ có một vị trí đáng kính trong cộng đồng nhân loại.

Tháng 4 năm 1949, tôi nhận một lá thư của mẹ tôi gửi từ Bắc Kinh. Kèm theo lá thư của mẹ tôi là một lá thư của anh tôi. Anh ta đã trở về như một người giải phóng quê hương và hiện đang làm việc trong cục Y Tế thuộc Ủy Ban Quân Quản trực thuộc Trung Ương Đảng. Anh ta vui mừng và muốn tôi trở về phục vụ đất nước như anh viết trong thư: “Nước nhà đang thiếu bác sĩ giỏi, chính phủ mới sẽ giao cho em công việc làm thích hợp và gia đình chúng ta một lần nữa lại đoàn viên”. Cuộc sống ở Úc dù thoải mái về tiền bạc nhưng dù sao vẫn là cuộc sống tạm bợ và không có tương lai trong xã hội đầy tệ nạn phân biệt chủng tộc. Sau khi nhận lá thư thứ hai do Bác sĩ Phó Liên Chương hay còn được gọi Nelson Phó, một bác sĩ có uy tín và được kính trọng nhất tại Trung Hoa lúc bấy giờ, khuyến khích và hứa hẹn, tôi quyết định trở về. Tôi ghé Hồng Kông để đón Ly Liên và cùng nàng hồi hương sau 17 năm xa cách.

Thành phố Bắc Kinh vẫn còn vui như trong ngày hội. Sau tám năm bị Nhật chiếm đóng và bốn năm nội chiến, Bắc Kinh vui mừng được giải phóng. Giữa những hoang tàn đổ nát của chiến tranh, thành phố đang sống lại trong niềm tin và hy vọng. Tuy nhiên không ít bạn bè cũ đã cho rằng việc trở về của vợ chồng tôi thật là một hành động ngu xuẩn. Sau khi yết kiến Bác sĩ Phó Liên Chương, tôi trình diện Ban Sức Khỏe thuộc Ủy ban Quân quản. Lúc đó chính phủ chưa chính thức thành lập nên việc quản trị thành phố thuộc quyền của Ủy ban Quân quản. Tôi được giao việc làm và được vinh dự xếp vào hạng công nhân viên “được cung cấp tự do” thay vì lãnh lương như một số người khác. Cái vinh dự này, khổ nổi cũng kèm theo một mối lo là ngoài số lương thực thực phẩm nhà nước cung cấp theo tiêu chuẩn, tôi không có đồng lương nào hết. Làm sao nuôi nổi gia đình gồm mẹ, hai bà cô, và cả cha

mẹ vợ? Nhiệm sở đầu tiên của tôi là bệnh viện Đại Học Lao Động ở phía bắc Bắc Kinh, nơi chăm sóc sức khỏe cho các lãnh tụ cao cấp của Đảng. Điều kiện kỹ thuật y tế tại đây trong giai đoạn đầu thật nghèo nàn. Thuốc thang gần như chỉ có Aspirin, vài hộp thuốc ho và một ít thuốc chống nhiễm trùng.

Ngày 1 tháng 10 năm 1949, toàn thể dân chúng thức dậy lúc 5 giờ sáng. Chúng tôi được xe vận tải chở tới quảng trường Thiên An Môn để tham dự ngày chính thức ra đời của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Khi tôi đến, quảng trường đã bị chen chúc bởi một rừng người và rừng cờ xí đỏ rực. Mọi người ai cũng hồi hộp và phấn khởi. Mười giờ đúng, Mao Trạch Đông cùng các lãnh tụ cao cấp của đảng xuất hiện trên khán đài. Đối với tôi lúc đó, Mao thật sự là vị cứu tinh dân tộc. Ông ta năm mươi sáu tuổi, cao, to và mạnh khỏe. Thay vì mặc quân phục như trong những bức hình mà tôi hay thấy, hôm ấy Mao mặc âu phục theo kiểu áo Tôn Dật Tiên, dường như để chứng tỏ vị trí mới của ông ta là Chủ tịch nước hơn là Chủ tịch đảng. Trong số những lãnh tụ xuất hiện bên cạnh Mao hôm đó có bà Tống Khánh Linh, góa phụ của Bác sĩ Tôn Dật Tiên. Mao không nói tiếng phổ thông nhưng nói tiếng Hồ Nam, quê hương của ông ta. Nhưng giọng Hồ Nam của Mao cũng rất êm dịu và dễ nghe. Khi Mao vừa cất tiếng: “Nhân dân Trung Hoa đã đứng lên” thì cả một rừng người cùng hô to: “Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa muôn năm!” “Đảng Cộng Sản Trung Hoa muôn năm!” Tôi cảm động đến phát khóc. Sau bao năm chịu đựng dưới ách nô lệ của ngoại bang, tổ quốc tôi cuối cùng đã được tự do và độc lập.

Bệnh viện nơi tôi làm việc một thời gian ngắn sau đó được chia làm hai và được di chuyển đến Trung Nam Hải. Tôi nằm trong số đó. Lần di chuyển này là một bước ngoặt quan trọng đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Bệnh viện đã được hiện đại hóa để đủ khả năng chăm sóc sức khỏe cho các lãnh tụ tối cao của đảng và nhà nước. Ngoài Mao, các lãnh tụ như Chu Ân Lai, Lưu Thiểu Kỳ, Chu Đức, Bành Đức Hoài, Đặng Tiểu Bình, Trần Vân v.v... đều sống và làm việc ở Trung Nam Hải. Khu vực bí mật và an ninh đến nỗi không ai có thể nhìn qua được bức tường dù đứng bất cứ nơi nào trong thành phố. Thời gian này, tôi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Bệnh viện Trung Nam Hải. Trong chức vụ mới ấy, tôi có trách nhiệm chăm sóc sức khỏe cho các lãnh tụ cao cấp nhất của đảng và nhà nước Trung Quốc và cả gia đình họ. Tôi nộp đơn xin gia nhập đảng nhưng lý lịch tôi thì lại cả một vấn đề. Cha tôi là viên chức Quốc Dân Đảng cao cấp và hẳn nhiên được xếp vào thành phần phản động. Cha vợ tôi thì là đại địa chủ của tỉnh An Huy nên bị xếp vào thành phần “kẻ thù nhân dân”. Nói chung cả hai vợ chồng lý lịch đều xấu tệ. Thời thanh niên của tôi cũng bị nghi ngờ vì đã có một thời gian

được huấn luyện quân sự dưới sự bảo trợ của Quốc Dân Đảng. Đảng Cộng Sản gọi nhân viên an ninh đi điều tra lý lịch tôi, và dĩ nhiên trong khi chờ đợi thì hồ sơ xin gia nhập đảng của tôi cũng bị xếp lại.

Mùa xuân năm 1952, lần đầu tiên tôi gặp gỡ gia đình Mao nhờ việc chữa trị bệnh tâm thần cho con trai Mao là Mao Ngạn Thanh. Cũng trong lần chữa trị cho Mao Ngạn Thanh, tôi được gặp gỡ Giang Thanh khi bà ta đến bệnh viện để thăm Mao Ngạn Thanh. Hôm đó bà ta mặc bộ đồ tây giản dị, mái tóc đen búi cao, thân người không đều đặn vì phần trên thân thể có vẻ dài hơn phần dưới, đôi mắt hay chớp, dấu hiệu của một người hay nghi ngờ. Người ta đồn đại rằng Giang Thanh đẹp, nhưng theo tôi thì Giang Thanh có một chút nhan sắc nhưng dứt khoát không thể gọi là đẹp mặc dù năm đó bà ta chỉ 38 tuổi. Khi nói chuyện về trường hợp con trai của Mao, nghe tôi đề nghị di chuyển cậu ta đến một bệnh viện chuyên khoa tâm thần thì Giang Thanh nói: "Tôi sẽ trình bày ý kiến của Bác Sĩ đến Chủ Tịch Mao". Giang Thanh bắt tay tôi trước khi ra về.

Nhờ làm việc hăng say, năm đó tôi được toàn thể bệnh nhân đánh giá là bác sĩ hạng A. Việc điều tra lý lịch của tôi cũng hoàn tất và không có gì đáng nghi ngờ. Tháng 11 năm 1952, tôi được chính thức trở thành đảng viên đảng Cộng Sản Trung Quốc. Thực ra tôi chẳng có một căn bản lý thuyết nào về chủ nghĩa Cộng Sản ngoài việc đọc cuốn "Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản" và hai bài báo của Mao. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình là một người Cộng Sản. Trong lúc hầu hết đảng viên ở Trung Nam Hải là những người đã từng vào tù ra khám, theo đảng từ khi tóc còn để chòm, đã chịu đựng gian nan suốt cuộc Vạn lý Trường chinh, còn tôi thì chẳng có gì cả để so sánh. Do đó mặc dù cũng có sự kính trọng lẫn nhau, khoảng cách giữa tôi và họ không thể nào xóa bỏ được.

Tối ngày 2 tháng 10 năm 1954, tôi nhận một cú điện thoại từ Ông Đông Hưng, một trong những nhân vật cực kỳ quan trọng trong hàng ngũ lãnh đạo. Họ Ông là Giám đốc Cục Bảo vệ Trung ương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng thời cũng là người chịu trách nhiệm an ninh cho cá nhân Mao Trạch Đông. Ông Đông Hưng gia nhập phong trào Cộng Sản khi còn là một cậu bé nhà nông mười tuổi. Bị cảnh sát bắt vì tội đá bậy trên đường phố, cha ông ta phải hối lộ để cảnh sát thả về. Tình trạng tham nhũng thối nát đó đã để lại trong tuổi đầu đời của họ Ông những ấn tượng xấu về thực tế xã hội và chính trị dưới chế độ Quốc Dân Đảng. Ông Đông Hưng bỏ nhà theo cộng sản và hoạt động bên cạnh Mao Trạch Đông suốt nhiều năm trước cũng như sau cuộc Vạn lý Trường chinh gian khổ. Điều đặc biệt là Ông

Đông Hưng luôn dành cho những người trí thức một sự kính trọng mặc dù hoàn cảnh chính trị đã thay đổi rất nhiều sau 1949.

Sau khi mời tôi ly trà, Ông bắt đầu ngợi khen tôi về tư cách cũng như kinh nghiệm nghề nghiệp tôi đã thể hiện trong suốt 5 năm qua tại bệnh viện Trung Nam Hải, sau đó họ Ông nói: “Lâu nay, tôi đang cố kiếm một bác sĩ riêng cho Mao Chủ Tịch nhưng rất là khó tìm. Tôi có tham khảo với đồng chí La Thoại Khanh và Dương Gia Khôn, cả hai đều đề nghị Bác sĩ. Sau đó tôi có đệ trình ý kiến lên Thủ Tướng Chu Ân Lai và ông ta cũng đồng ý. Và mới hôm qua tôi có báo cáo lên Mao Chủ Tịch. Chủ Tịch cũng đồng ý về đại cương nhưng dĩ nhiên người cũng muốn nói chuyện với Bác sĩ trước khi quyết định. Tôi mong rằng Bác sĩ cũng nên chuẩn bị. Có lẽ Mao Chủ Tịch sẽ gặp Bác sĩ một ngày rất gần đây”. Tôi thật là ngạc nhiên và xúc động vì đó là điều tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Nghĩ lại lý lịch đầy rắc rối của tôi, của cha tôi, của vợ tôi, tôi nói: “Không, không thể được!” Khi nghe tôi từ chối, Ông bật cười lớn: “Chuyện lý lịch của Bác sĩ đã được thông qua rồi và chúng tôi đã quyết định. Không có chuyện từ chối”.

Khoảng 3 giờ chiều ngày 25 tháng 4 năm 1955, một chị y tá hót ha hót hải chạy vào báo cáo với tôi: “Nhóm Số Một gọi điện thoại, cần gặp Bác sĩ ở hồ bơi”. Nhóm Số Một là mật mã ám chỉ Mao Trạch Đông và bộ tham mưu của ông ta. Tôi đến hơi trễ và thấy Lý Ngân Kiều đang nóng ruột đứng chờ. Họ Lý giục: “Lè lẹ dùm tôi chút, ông bắt Mao Chủ Tịch phải chờ”. Khi tôi bước vào thì Mao đang nằm trần truồng đọc sách trên giường. Một chiếc khăn tắm che kín hạ bộ. Tôi vội vàng xin lỗi cho việc tới trễ. Mao mời tôi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh và nói: “Tôi cũng giống như Trương Chi Đông, ăn ngủ chẳng theo giờ giấc gì cả, vừa thức dậy là tôi tới đây. Máy giờ rồi?” Tôi đáp: “Bây giờ 4 giờ rưỡi”. Mao hỏi tôi thường khi thức dậy lúc mấy giờ, tôi trả lời sáu giờ sáng. Mao cười và nói: “Bác sĩ thì hẳn nhiên lo lắng sức khỏe nhiều hơn”. Mao vừa phì phà vài hơi hút thuốc lá 555 có gắn ống lọc vừa giải thích: “Tổng Khánh Linh đề nghị tôi xài cái đầu lọc này để giảm bớt chất ni-cô-tin. Tôi hút thuốc lâu lắm rồi nhưng không biết chất ni-cô-tin có ảnh hưởng gì tôi không?” Nhìn mái tóc bạc của tôi, Mao hỏi: “Anh mới hơn 30, sao tóc lại bạc hơn tóc tôi?” Sau khi giải thích chuyện tóc đen tóc trắng là chuyện di truyền, tôi nói: “Nếu chỉ nhìn vào tóc thôi thì tôi quả thật già hơn Mao Chủ Tịch”. Nghe nói thế, Mao cười to: “Anh chỉ nói nịnh”. Mao hỏi nhiều về lý lịch và con đường học vấn của tôi. Ông ta có vẻ ưa chuộng người Mỹ: “Mỹ giúp Tưởng đánh lại chúng ta trong chiến tranh Triều Tiên, nhưng tôi vẫn thích những bác sĩ do Mỹ Anh huấn luyện. Tôi cũng thích học tiếng Anh. Các đồng chí đề nghị tôi nên học tiếng Nga nhưng tôi vẫn thích học tiếng Anh hơn”.

Khi cận vệ dọn cơm chiều, Mao Trạch Đông mời tôi cùng ăn. Cơm gồm bốn món: cá, thịt heo xào ớt, một đĩa thịt cừu và một đĩa rau xào với rất nhiều dầu. Vừa ăn chúng tôi vừa tiếp tục trò chuyện. Mao hỏi tôi về chuyện triết lý, tôi nói: “Hồi còn đi học, ngay cả sách chuyên môn tôi cũng đọc chưa hết, đừng nói chi là chuyện triết lý, nhưng tôi có đọc hai bài báo của Chủ tịch ‘Bàn về thực tiễn’ và ‘Bàn về mâu thuẫn’”. Mao mỉm cười nhắc lại chuyện xưa: “Trong chiến tranh chống Nhật, các đồng chí đề nghị tôi giảng về triết học tại Đại học Kháng Nhật ở Diên An, tôi nghĩ cần thiết phải phối hợp lý thuyết chủ nghĩa Mác và thực tiễn của Trung Hoa, thế là tôi viết hai bài đó. Tôi dành hai tuần để viết bài ‘Bàn về mâu thuẫn’ nhưng chỉ tốn hai giờ để trình bày”. Trước khi bắt tay tiễn tôi ra về, Mao khuyên tôi nên đọc thêm sách về triết học và tặng tôi cuốn “Biện chứng tự nhiên” của Engels.

Đường phố đông người và lòng tôi như đang mở hội. Một nền trời xanh đang mở ra trước mắt tôi và cả trái đất dường như đang ôm lấy tôi. Là bác sĩ riêng của lãnh tụ tối cao của hàng trăm triệu người dân Trung Hoa, chắc chắn mọi người cũng sẽ phải dành cho tôi một sự kính trọng đặc biệt. Tôi không còn là một bác sĩ vô danh tầm thường nữa. Ngay cả những lãnh tụ hàng đầu của đảng cũng phải ve vãn nịnh bợ tôi vì chính bản thân họ cũng ít khi có cơ hội gặp mặt Mao ngoại trừ những buổi họp quan trọng. Lòng tôi dâng lên một niềm vui khôn tả.

Sau khi Mao chết, Trung ương đảng Cộng sản mở cửa cho công chúng vào thăm chỗ ở của Mao. Họ cho trưng bày những bộ đồ rách rưới cũ mèm để chứng tỏ rằng Mao là một người đã suốt đời hy sinh cho sự nghiệp của quần chúng và có một đời sống gần gũi với quần chúng. Nhưng nói cho đúng, việc Mao ăn mặc đơn giản chẳng qua vì bản thân Mao là gốc nông dân, chuyện ăn mặc không phải là chuyện ưu tư nhất chứ chẳng phải là hy sinh, gần gũi gì ráo trọi. Mao thường một bộ váy dài và hay đi chân đất. Nếu khi nào phải mặc kỹ lưỡng thì ông ta lại chọn những bộ đồ cũ hơn là đồ mới. Những bức hình chính thức chụp Mao trong đồng phục kiểu Tôn Dật Tiên chỉ là do dàn dựng mà ra. Mao cai trị Trung Hoa chẳng phải từ văn phòng, cơ sở nào cả mà là từ phòng ngủ và hồ bơi của ông ta.

3- HOÀNG ĐẾ ĐỎ MAO TRẠCH ĐÔNG

Trên thực tế, Mao có một cuộc sống rất đế vương. Dinh thự của Mao nằm ngay trung tâm của khu Trung Nam Hải, trong khu vực hoàng thành cũ. Chỗ ở của Mao có lẽ là nơi an ninh nhất trên thế giới này. Có

tới ba lớp hàng rào an ninh chung quanh Mao. Trước hết và trong cùng là các nhân viên an ninh đội lột phục dịch, tiếp tân, rồi đến an ninh trong khu dinh thự, và ngoài cùng là lực lượng an ninh thuộc Cục Bảo Vệ Trung Ương dưới quyền Uông Đông Hưng. Việc di chuyển của Mao được giữ kín ngoại trừ vài lãnh tụ cao cấp của đảng. Hệ thống cung cấp thức ăn cho Mao cũng rất phức tạp, vừa dựa theo cách tổ chức của Liên Xô vừa dựa theo cách tổ chức trong các triều đình vua chúa ngày xưa. Một nông trại được xây dựng đặc biệt chỉ để nuôi súc vật và trồng rau cải cho Mao và các lãnh tụ cao cấp sử dụng. Đầu bếp chính của Mao, theo nhu cầu, gửi một danh sách đến Ban Tiếp tế thuộc Cục Bảo Vệ An ninh để nơi này gửi qua nông trại. Khi thức ăn được gửi đến Ban Tiếp tế, chúng lại được chuyển qua hai phòng thí nghiệm. Phòng thứ nhất đo lường mức độ dinh dưỡng và mức độ tươi của nông phẩm, phòng thứ hai thử nghiệm để đề phòng chất độc trong thức ăn. Sau khi thông qua hai phòng thí nghiệm này, thức ăn còn phải chuyển đến phòng nếm mùi vị thức ăn để cho các nhân viên trong phòng này ăn trước thử xem có chất độc hay không trước khi dâng lên Mao. Hệ thống ăn uống hết sức xa hoa, phong kiến và tốn kém này, được áp dụng không những cho Mao mà cả cho các lãnh tụ cao cấp của đảng, quả thật đã phung phí không biết bao nhiêu sức người sức của. Văn phòng chủ tịch đảng kiêm chủ tịch nước của Mao nhiều khi suốt năm không hề mở cửa vì như đã nói, Mao trị nước, chẵn dân từ trong phòng ngủ.

Buổi chiều trước ngày lễ Lao Động, Mao cho cận vệ gọi tôi. Tôi tưởng rằng Mao đang có bệnh hoạn gì, nhưng khi tới nơi thì cận vệ của Mao báo cho biết: “Mao Chủ Tịch uống mấy viên thuốc ngủ mà vẫn không ngủ được nên cho gọi Bác sĩ vào nói chuyện”. Câu đầu tiên Mao thường dùng để hỏi người đối diện là: “Có tin gì không?” Thoạt đầu thì tôi hơi ngạc nhiên vì có tin gì mới thì Mao biết hết rồi còn phải hỏi gì nữa. Nhưng Mao giải thích: “Chẳng hạn như Bác sĩ gặp ai trong mấy ngày qua? Các ông đã nói về chuyện gì?” Tôi báo cáo với Mao là tôi có gặp Phó Liên Chương. Mao nhân tiện kể tôi nghe về chuyện Phó Liên Chương theo ông ta trong cuộc Vạn lý Trường chinh mặc dù năm người thân của ông đã bị đảng cộng sản giết hại. Câu chuyện kéo dài mãi tới khi cơm tối được dọn lên. Lần nữa tôi lại thấy có món rau xào dầu. Thời gian sau, tôi có phê bình cách ăn uống quá nhiều chất dầu của ông ta nhưng Mao chẳng bao giờ chịu nghe. Mao mời tôi món dưa xào ớt cay, rồi hỏi ý kiến về món ăn. Tôi trả lời: “Nóng và cay”. Mao cười: “Ai cũng nên đôi khi nếm mùi cay đắng trong cuộc đời”.

Mao có một cuộc sống khép kín, ít khi gặp Giang Thanh và không có bạn bè. Khẩu hiệu “Tinh Thần Diên An” biểu hiện cho tình đồng chí giữa những người sống sót sau cuộc Vạn lý Trường chinh thật

là một điều huyền bí vì ngay cả Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai cũng ít khi gặp mặt Mao. Phần lớn công việc được trao đổi qua giấy tờ hoặc qua các phiên họp của Bộ Chính Trị được Mao triệu tập bất thường trong dinh Trường Thọ. Những người gần gũi Mao nhất là những cận vệ của Mao. Họ phần lớn thuộc giai cấp nông dân trẻ tuổi và ít học. Mao thường tán gẫu với đám cận vệ về chuyện gái trai, cổ vấn họ về cách tán tỉnh, và ngay cả giúp họ viết thư tình cho bồ bịch. Mao biết là ngoài chuyện tình cảm lãng nhãng, đám cận vệ ngu dốt không thể nào hiểu những chuyện khác như triết học hay lịch sử Trung Quốc. Vì vậy ông ta thường xoay qua tôi như đối tượng để bàn về những vấn đề này.

Sau ngày gặp Mao hôm đó là đến ngày lễ Lao động 1 tháng 5. Như thông lệ, ngày 1 tháng 5 được xem là một trong những ngày lễ lớn nhất. Hôm đó tôi được tháp tùng Mao đi tham dự lễ. Tôi lần nữa gặp bà Tổng Khánh Linh. Đảng cộng sản trong thời gian này vẫn còn duy trì một số khuôn mặt “dân chủ” không cộng sản và bà góa phụ của Bác sĩ Tôn Dật Tiên là một trong số đó. Bà Tổng đã 60 nhưng trông vẫn còn đẹp và rất quý phái. Buổi tối, sau khi tham dự lễ, là tiệc chiêu đãi quan khách nhân ngày lễ Lao Động. Tôi nhớ là tới 7 giờ rưỡi Mao vẫn chưa ra xe. Mọi người đều nóng lòng. Tôi theo chân Ông Đông Hưng và La Thoại Khanh vào gặp Mao thì thấy ông ta đang ngồi cho Hoàng Tu Tử hút tó. Hoàng Tu Tử tên thật là Hoàng Huệ, khoảng 60 tuổi. Ông ta là thợ hút tó duy nhất cho Mao từ những năm 1930. Sau này có lần Mao kể cho tôi nghe một mẫu chuyện lý thú về ông thợ hút tó Hoàng Tu Tử này. Số là trong năm 1942, đảng Cộng Sản tung ra một chiến dịch gọi là truy nã bọn nội thù. Ông thợ hút tó Hoàng Tu Tử không biết tại sao lại rơi vào danh sách những đối tượng cần truy tố. Những người bị truy tố bị buộc phải thú nhận tội lỗi và Hoàng Tu Tử thú nhận là đã tìm cách cắt cổ Mao bằng lưỡi dao cạo. Mao nói với tôi: “Khi nghe Hoàng Huệ khai, tôi đã nghi ngờ. Nếu ông ta muốn giết tôi thì lâu nay khỏi gì cơ hội”. Sau đó an ninh đưa ông thợ cạo râu Hoàng Huệ đến gặp Mao thì vỡ lẽ ra rằng ông ta bị hành hạ và bắt buộc phải khai như vậy. Nhờ sự can thiệp của Mao mà ông thợ hút tó được thả và trở thành một trong những số ít người gần gũi và trung thành nhất với Mao. Khi chúng tôi vào thì Hoàng Tu Tử mới xong phần cắt tó. La Thoại Khanh giục ông ta nhưng Ông Đông Hưng vội can ngăn: “Đừng hối, rùi ông ta lỡ tay thì thật là tai hại”. Công việc cạo râu cho Mao là cả một chuyện khó khăn vì Mao cứ cặm cụi cúi đầu đọc sách coi như không có chuyện gì. Hoàng Tu Tử phải quì xuống đất và ngửa mặt lên để cạo hàm râu dưới của Mao. Cuối cùng thì cũng xong và chúng tôi lại tháp tùng Mao tham dự buổi chiêu đãi.

Trong buổi chiều đăi đêm đó, tôi cũng gặp Hồ Chí Minh bên cạnh các quan khách quốc tế khác. Hồ lúc đó đã 65 tuổi, ăn mặc như một ông nông dân, chân mang dép râu. Hồ nói tiếng Trung Hoa thông thạo vì đã dành nhiều năm ở Trung Quốc. Cận vệ của Hồ Chí Minh kể tôi nghe là họ Hồ thích mọi thứ ở Trung Quốc, từ món ăn, quần áo cho đến phương tiện di chuyển. Sau phần tiếp tân là đến phần dạ vũ. Sau cách mạng 1949, việc nhảy đầm đã bị ngăn cấm vì đảng cộng sản cho rằng nó là sản phẩm của giai cấp tư sản, do đó tôi rất ngạc nhiên khi thấy Mao đích thân đứng ra tổ chức nhảy đầm. Sân nhảy là một căn phòng rộng thênh thang được gọi là Liên Xuân Đài. Mao tổ chức dạ vũ ở đó hàng tuần. Đêm đó là lần đầu tiên tôi tham dự.

Ngay khi vừa bước vào phòng, Mao đã tức khắc bị bao vây ngay bởi một bầy gái đẹp, trẻ măng, hấp dẫn do Cục Bảo Vệ tuyển lựa từ các đoàn văn công. Các cô lần lượt đến mơn trớn rủ rê Mao Chủ Tịch ra sàn nhảy trong lúc ban nhạc chơi toàn là nhạc Tây phương với những điệu Fox, Waltz và Tango. Mao không từ chối cô nào cả. Mao nhảy rất chậm chạp, gần như đi bộ. Cứ sau khi nhảy xong với một cô, Mao lại kéo cô ta ngồi lại gần và tâm tình đôi ba phút cho đến khi một cô khác tới mời Mao. Và cứ thế Mao nhảy với từng cô, từ cô này đến cô khác. Tôi để ý chỉ thấy có Lưu Thiếu Kỳ và Chu Đứơc nhưng không thấy Giang Thanh. Bởi vì tôi thuộc thành phần thiếu số đàn ông trong đám nhảy, nên tôi cũng được các cô mời nhảy đôi ba bản. Ngoài âm nhạc Tây phương, thỉnh thoảng ban nhạc lại chơi xen kẽ vài bài nhạc Trung Hoa. Những đoàn văn công thường do Cục Bảo Vệ an ninh tuyển lựa và tổ chức để phục vụ Mao và những lãnh đạo cao cấp. Đa số các đoàn viên là thiếu nữ trẻ đẹp, có tài ca múa và thắm nhuần tư tưởng chính trị. Mao mê gái và mê nhảy đầm đến nỗi sau này, vào năm 1961, ông ta hạ lệnh di chuyển cả phòng ngủ của ông ta tới sát vách phòng nhảy để “nghỉ xả hơi” khi nhảy mệt. Tôi thường thấy Mao dặt tay các vũ công vào phòng ngủ của ông ta và rồi vói tay gái then cửa.

Trong hàng lãnh đạo cao cấp chỉ có Thống chế Bành Đức Hoài, Phó Chủ Tịch Quân Ủy Trung Ương là có gan phê bình đời sống trụy lạc sa đọa của Mao. Thống chế Bành phê bình Mao hai lần, lần thứ nhất vào năm 1953 và lần thứ hai trước cuộc họp của Bộ Chính Trị. Bành Đức Hoài là người thẳng thắn, bộc trực và chân thật. Ông ta tố cáo Mao đã có lối sống như một ông hoàng bên cạnh ba ngàn cung nữ. Thống chế họ Bành cũng phê bình cả Bộ trưởng La Thoại Khanh và Ưông Đông Hưng. Những đoàn văn công vì vậy mà phải giải tán nhưng Mao vẫn tiếp tục được cung cấp đầy đủ gái đẹp từ các đoàn văn công từ các tỉnh và từ các quân binh chủng.

4- MAO TRẠCH ĐÔNG VÀ KHRUSCHEV

Mùa hè 1956, tôi tháp tùng Mao và Bộ Chính Trị đi thị sát thành phố Quảng Châu và ở lại nơi đó một thời gian. Thành phố Quảng Châu vào mùa hè trời rất là oi bức. Mao sống trong Dinh Thụ số 3 với những căn phòng rộng thênh thang. Mỗi ngày các nhân viên phục dịch phải mang vào chỗ Mao ở năm thùng nước đá để làm dịu bớt không khí nóng nực của mùa hè Quảng Châu. Chúng tôi thì không có tiêu chuẩn nước đá, chỉ được xài quạt điện. Đêm xuống thì muỗi ơi là muỗi. Muỗi tràn ngập khắp nơi, chẳng những chúng tôi chịu không nổi mà ngay cả Mao cũng trách mắng nhân viên hầu cận mỗi khi ông ta bị muỗi cắn. Mãi đến sau này, khi bộ y tế nhập cảng được ít thuốc diệt muỗi DDT từ Hồng Kông thì tình trạng mới bớt căng thẳng. Tôi cố thuyết phục Mao không nên ở lại Quảng Châu quá lâu, nhưng Mao lại có ý định chính trị khác nên cứ chần chừ không muốn trở lại Bắc Kinh. Trong thời gian vắng bóng Mao, ở Bắc Kinh đã xuất hiện một làn sóng dư luận và báo chí phê bình “Chủ nghĩa phiêu lưu”. Những bài báo này lần lượt xuất hiện trên Nhân Dân Nhật Báo, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng và Nhà nước Trung Hoa. Nội dung các bài báo đề nghị việc phát triển công nghiệp và nông nghiệp phải nên được tiến hành song phương và đều đặn. Không ai có thể ngờ những màn phê bình chỉ trích chính sách của Mao là do chính Mao đạo diễn để gài bẫy các thành phần chống đối.

Vài hôm sau khi tôi thất bại trong việc thuyết phục Mao trở về Bắc Kinh, Ông Đông Hương và La Thoại Khanh tới gặp tôi để hỏi ý kiến về mức độ trong sạch của nước trên sông Trân Hà. Mao Trạch Đông quyết định sẽ bơi qua 3 con sông lớn nhất Trung Hoa: Trân Hà ở Quảng Châu, Trường Giang ở Hồ Nam và Dương Tử ở Hồ Bắc. Nói chung thì không ai muốn cho Mao bơi trên bất cứ con sông nào trong số ba con sông kể trên vì cả ba đều là những con sông rất lớn và rất nguy hiểm. Tuy nhiên công việc thử nghiệm chưa kịp thực hiện thì Mao đã quyết định bơi. Sáng hôm đó Mao từ phòng ngủ bước ra trong bộ áo tắm dài màu trắng. Tôi, Ông Đông Hương, Dương Thượng Côn v.v... vội vã chạy theo sau. Từ khi Mao quyết định cho đến khi ông ta nhảy xuống sông quá nhanh chóng đến nỗi ngoại trừ Mao, không ai kịp thay đồ tắm cho đảng hoàng, tất cả đều mặc đồ lót hi hục bơi theo Mao.

Mao bơi rất nghề và thoải mái trong khi tôi thì ráng hết sức chỉ mong khỏi bị chết chìm. Mao như hiểu sự khó khăn của tôi nên gọi tôi

bơi lại gần để dặn dò: “Bác sĩ có vẻ sợ chìm, đừng nghĩ về chuyện đó. Nếu nghĩ mình sẽ chết chìm, có khi chìm thật đấy”. Chúng tôi bơi dọc sông Trân Hà chừng hai tiếng đồng hồ thì nghĩ để tắm rửa và ăn trưa. Giang Thanh cũng đến cùng ăn trưa với chúng tôi. Mao vui vẻ như vừa thắng trận, vừa cười vừa nói: “Mấy người nói rằng nước sông Trân Hà dơ dáy, nhưng chỉ cho tôi coi có cái gì là thuần túy trong sạch đâu? Mọi thứ đều có chất dơ. Nếu các người nuôi cá bằng nước chưng cất, chúng sẽ chết ngay”.

Tối hôm đó Mao nói với tôi: “Tôi muốn bơi trên cả ba con sông, La Thoại Khanh và Uông Đông Hưng thì cứ ngăn ngăn cản cản mặc dù sáng nay họ đã thấy không có chuyện gì xảy ra cả”.

Liên Xô đang chuẩn bị tổ chức bốn mươi năm thành lập Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết vào tháng 11 năm 1957 và Khrushchev đã gửi thư mời các lãnh tụ Cộng đảng trên khắp thế giới đến tham dự, trong đó dĩ nhiên có cả Mao Trạch Đông. Mao năm đó 63 tuổi và chỉ đến Liên Xô một lần trước đó nhân dịp đàm phán các hiệp ước hữu nghị với Stalin. Tình hình Trung Quốc đã ổn định, chiến dịch chống hữu khuynh đã thành công rực rỡ. Theo lời Bộ Trưởng Ngoại Giao Trần Di kể lại với tôi thì có hơn nửa triệu trí thức đã bị phân loại là phần tử hữu khuynh và bị gửi đến các trại tập trung.

Chủ nghĩa xã hội tại Trung Quốc đang trên đà chiến thắng. Cách mạng được thực hiện một cách khấn trương ráo riết từ thôn quê cho đến thành thị. Mao muốn đi Liên Xô. Trong thâm tâm Mao muốn đi Liên Xô không phải chỉ để tham dự ngày hội nhưng đến như một kẻ chiến thắng, đến để thách thức Khrushchev. Ngày 2 tháng 11 năm 1957, Mao cầm đầu một phái đoàn hùng hậu lên đường thăm Liên Xô. Ngoài tôi ra còn có Bác Sĩ Hoàng Thụ Tất, Phó Giám Đốc Cục Y Tế Trung Ương cũng tháp tùng Mao để lo lắng sức khỏe cho đoàn đại biểu. Giang Thanh sau đó lại đề nghị thêm Bác Sĩ Lý Huệ Dân gia nhập ban y tế chúng tôi. Việc chuẩn bị sức khỏe của Mao trong chuyến đi cũng rất là phiền toái vì Bác Sĩ Lý Huệ Dân là Đông Y Bác Sĩ. Ở Liên Xô chắc chắn không thể tìm đâu ra những món thuốc Tàu mà ông ta có thể sẽ cần dùng trong việc chăm sóc sức khỏe cho Mao. Ngoài các bác sĩ ra, ban y tế còn có sự phụ giúp của bà Ngô Húc Quân, với tư cách là y tá trưởng ở Trung Nam Hải. Liên Xô cũng gửi đến trước một bác sĩ để giúp đỡ khi chúng tôi cần đến.

Liên Xô gửi hai chiếc máy bay sang để đón Mao và phái đoàn. Cả hai đều thuộc loại TU-104s. Mao, Tổng Khánh Linh, Bác Sĩ Liên Xô và tôi cùng ngồi trong một chiếc. Phần còn lại của đoàn tùy tùng ngồi trên chiếc sau. Trong suốt hành trình từ Bắc Kinh qua Mạc Tư Khoa, Mao chẳng hề đá động gì đến thức ăn do các tiếp viên phi hành chuẩn

bị, trong lúc viên bác sĩ Liên Xô thì lợi dụng cơ hội để uống vài ly Vodka miễn phí ngay từ khi máy bay vừa cất cánh.

Nikita Khrushchev chào đón Mao và đoàn tùy tùng ngay tại phi trường. Cùng ra tiếp đón Mao, tôi cũng nhận thấy cả nhân vật số hai Nikolai Bulganin và ông bạn cũ của tôi là Anastas Mikoyan. Mikoyan tay bắt mặt mừng khi gặp lại tôi, tuy nhiên vì không có thông dịch viên riêng nên cả hai chúng tôi mạnh ai nấy nói mà chẳng ai hiểu ai đã nói gì. Tôi đoán mò là ông ta nhắc lại căn bệnh mà tôi đã giúp để chữa trị mấy năm trước đây. Khrushchev rất kính trọng và tỏ ra niềm nở với Mao. Ông đích thân tháp tùng Mao đến tận dinh thự nơi Mao và phái đoàn ở lại. Dinh thự nguy nga là nơi cư ngụ trước đây của Nữ Hoàng Nga Catherina. Về phần Mao, ông ta lại tỏ thái độ hơi lạnh nhạt với Khrushchev. Trên đường từ phi trường về nơi cư ngụ, Mao lưu ý thái độ thờ ơ của người dân Liên Xô không giống như tinh thần “hồ hởi phấn khởi” ở Trung Quốc sau cách mạng. Mao thố lộ nhận xét của ông ta với chúng tôi ngay trong ngày đầu tiên đến Mạc Tư Khoa: “Khrushchev không có sự ủng hộ của nhân dân kể từ khi ông ta bắt đầu chiến dịch hạ bệ Stalin”.

Tôi, Diệp Tử Long, Hoàng Kính Tiên, Lý Ngân Kiều, Lâm Khắc và bộ tham mưu riêng của Mao ở chung một dinh thự. Đoàn đại biểu đảng và nhà nước Trung Quốc do Mao lãnh đạo gồm Tống Khánh Linh, Đặng Tiểu Bình, Bành Chân, Bành Đức Hoài, Lục Định Nhất, Dương Thượng Côn, Trần Bá Đạt, Hồ Kiều Mộc cũng ở trong dinh thự này. Mao tỏ ra đặc ý và phần khởi về sự tiếp đón đã dành cho ông ta và phái đoàn hoàn toàn khác với chuyến đi phó hội năm 1949. Mao nhận xét cách đối xử của Liên Xô với một giọng điệu bèn nhọn và chấm dứt với một nụ cười mỉa mai: “Hãy nhìn sự vào sự đối xử hoàn toàn khác mà họ đang dành cho chúng ta. Ngay cả khi đứng trên đất Cộng sản của chính họ, họ cũng phải biết rằng ai mạnh ai yếu. Thật là đồ đáng khinh”. Chưa bao giờ tôi nghe từ cửa miệng Mao thoát ra một giọng điệu đầy miệt thị và chua chát như thế.

Chúng tôi thăm viếng và đặt vòng hoa trước chiếc quan tài bọc kính của Lenin và Stalin. Thi hài của hai lãnh tụ Cộng Sản Liên Xô nằm co rút và khô cứng. Tôi biết nhiều phần thân thể của họ đã bị rã nát và được thay thế bằng sáp. Lúc đó tôi chưa nghĩ gì đến hai chục năm sau lại tới phiên tôi phải lo lắng việc lưu trữ xác Mao. Mao chẳng quan tâm hay tò mò gì mấy đến sinh hoạt văn hóa Nga. Ông ta ăn uống một mình. Mặc dù trong mỗi bữa ăn đều gồm cả hai loại thức ăn Nga và Tàu nhưng Mao chỉ ăn những món Hồ Nam do chính đầu bếp của ông ta nấu mà thôi. Giống Mao, tôi cũng không hợp với đồ ăn Nga, cho nên trong một tối Mao rủ tôi cùng ăn, tôi không ngần ngại ngồi xuống ăn

uống ngon lành ngay. Mao nhìn tôi ăn mà cười: “Tôi biết ngay là Bác sĩ chưa ăn tối mà”.

Một đêm, Khrushchev mời Mao tham dự buổi trình diễn vũ khúc Swan Lake (Hồ Thiên nga) nổi tiếng thế giới do của đoàn vũ ba-lê Liên Xô thực hiện. Chưa xong phần hai, Mao đã tỏ vẻ chán nản ngay. Ông ta quay sang Khrushchev nói: “Cả đời tôi cũng không thể nào nhảy như thế được, còn đồng chí thì sao?”. Khrushchev gật đầu: “Tôi cũng vậy”. Cuối màn hai, Mao quay sang tôi: “Họ nhảy kiểu gì kỳ quặc vậy ? Tại sao lại phải nhảy bằng đầu ngón chân? Tôi cảm thấy thật khó chịu! Tại sao lại không múa bình thường ?” Tôi không nghĩ là Mao chẳng biết một tí gì về vũ ba-lê nhưng Mao chỉ chứng tỏ rằng mình chẳng thêm quan tâm đến văn hóa Nga mà thôi. Trong những buổi chiêu đãi mà Mao tham dự trong thời gian thăm viếng Liên Xô, chỉ có hôm thăm viếng sinh viên Trung Quốc đang du học tại Liên Xô là Mao tỏ ra vui vẻ thật tình.

Diễn hành kỷ niệm bốn mươi năm thành lập nhà nước Liên Bang Xô Viết được tổ chức vào ngày 7 tháng 11. Tất cả chúng tôi được đưa tới Quảng trường Đỏ để xem diễn hành. Mao và Khrushchev đứng trên hành lang của Lăng Lenin. Tôi đứng bên cạnh lãnh tụ Cộng Đảng Estonia. Ông ta, bằng một tiếng Anh thông thạo, nói với tôi rằng hy vọng một ngày ông ta sẽ viếng thăm Trung Quốc, một nơi mà ông ta gọi là xa xôi và huyền bí.

Mặc dù nhiều khác biệt vẫn còn tồn tại giữa Mao và Khrushchev, Mao đã tỏ ra hài lòng với nội dung của bản thông cáo chung được công bố như kết quả của chuyến viếng thăm Liên Xô. Mao nói: “Vào năm 1984, Marx và Engels công bố Tuyên Ngôn Đảng Cộng Sản và phát động phong trào Cộng Sản trên toàn thế giới. Bây giờ 100 năm sau, bản Tuyên Bố Mạc Tư Khoa đã tóm tắt lại phong trào đó và phác họa ra tương lai của chủ nghĩa Cộng Sản”. Mao tiên đoán trong vòng 15 năm, Xô Viết sẽ bỏ xa Hoa Kỳ trong tổng sản xuất sắt thép và Trung Quốc sẽ qua mặt Anh Quốc. Nói chung trong vòng 15 năm, thế giới Cộng Sản sẽ mạnh hơn thế giới tư bản. Trong điều kiện đó, nhân loại sẽ chín mùi cho một cuộc cách mạng Cộng Sản trên phạm vi toàn thế giới. Trong đầu óc của Mao hôm đó đã thai nghén chương trình kinh tế sau đó được Mao gọi là “Bước Tiến Nhảy Vọt”. Sau này trong hồi ký của Khrushchev, ông ta có nhắc lại diễn văn của Mao và ví Mao như là con cóc nằm đáy giếng thấy trời bằng vung. Mao không có một cơ sở nào để quả quyết rằng chủ nghĩa Cộng Sản có thể vượt qua được chủ nghĩa Tư bản. Tuy nhiên mầm mống của chính sách điên rồ “Bước Tiến Nhảy Vọt” đã bắt đầu nhen nhúm từ dạo đó.

5- MAO TRẠCH ĐÔNG VÀ CÔNG XÃ NHÂN DÂN

Ngay sau khi trở lại Trung Quốc, Mao bắt đầu chiến dịch toàn diện để gia tăng năng suất. Trước hết Mao và Giang Thanh ở lại Hàng Châu hai tuần rồi bay qua Nam Ninh, thuộc khu tự trị Quảng Tây để tham dự hội nghị Trung Ương đảng. Nhân lúc Bí Thư Hồ Nam là Châu Tiểu Châu đến yết kiến Mao, Mao vặn hỏi ông ta: “Tại sao Hồ Nam lại không thể gia tăng năng suất lúa gạo ? Tại sao nông dân Hồ Nam lại không thể sản xuất hai vụ mùa một năm ?” Họ Châu đáp rằng tại vì thời tiết Hồ Nam chỉ cho phép sản xuất một mùa mỗi năm. Mao không đồng ý, cho rằng tại sao tỉnh Triết Giang, nơi có thành phố Hàng Châu nổi tiếng, lại có thể sản xuất hai mùa được mặc dù điều kiện tự nhiên tương tự với Hồ Nam. Mao phê bình họ Châu: “Vấn đề là ngay cả đồng chí không chịu học tập kinh nghiệm”. Châu Tiểu Châu đáp một cách lễ độ: “Chúng tôi hứa sẽ nghiên cứu”. Mao gắt gỏng: “Cái việc nghiên cứu của đồng chí rồi cũng chẳng được gì đâu, đi ra ngay!” Tiểu Châu bị sỉ nhục cúi đầu đi ra nhưng nửa đường quay đầu khép nép thưa: “Mao Chủ Tịch, chúng tôi sẽ bắt đầu hai vụ mùa ngay”. Mao chán nản than: “Thật là vô dụng!”

Phiên họp của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng ở Nam Ninh là một trong những nỗ lực đầu tiên của Mao lôi kéo toàn đảng vào chiến dịch. Nam Ninh là thành phố cổ, đầy màu sắc và sạch sẽ. Dân Nam Ninh đơn giản và thật thà. Các viên chức địa phương rất hãnh diện được tiếp đón Mao. Bộ máy tuyên truyền Cộng Sản mô tả vợ chồng Mao như là những con người đơn giản và tiện tặn. Các viên chức Nam Ninh nghe riết nên tưởng vợ chồng Mao là những con người đơn giản thiệt. Nên sau khi đến Nam Ninh, Mao và Giang Thanh, thay vì được ở trong các dinh thự nguy nga, lại được mời ở trong hai chỗ được trang bị đơn giản. Mao thì không nói gì vì bản chất nông dân của ông, nhưng Giang Thanh thì phàn nàn đủ thứ chuyện trên đời. Ngày thì nóng nhưng đêm xuống thì trời trở lạnh. Cái máy sưởi bằng điện lại không có bộ phận tự điều chỉnh nên khi mở lại quá nóng mà tắt đi thì lại lạnh. Nhà khách tỉnh thì không có buồng tắm nhưng Giang Thanh thì có thói quen tắm trước khi ngủ. Cán bộ phục vụ của bà ta phải nấu cả chục thùng nước nóng để dành để Giang Thanh tắm. Khổ nỗi những thùng đầu thì đủ ấm nhưng càng tắm thì những thùng sau lạnh dần. Giang Thanh đổ thừa các bà phục dịch cố tình làm cho bà ta bị bệnh. Giang Thanh hết đổ thừa các cán bộ phục vụ rồi lại đổ thừa tôi vì tôi có trách nhiệm toàn bộ

y đội. Chịu hết nổi, tôi đem chuyện này trình lên Mao, Mao bảo tôi: “Giang Thanh là con cọp giấy, đừng thêm đề ý làm gì”.

Hội Nghị Nam Ninh được tham dự từ cấp Trung Ương cho đến địa phương. Ngay từ ngày đầu, không khí đã bắt đầu căng thẳng vì hầu hết các nhà kế hoạch kinh tế đều không thể chia xẻ quan điểm “đuổi kịp Anh Quốc trong mười lăm năm” của Mao. Mao dành suốt mười một ngày để tấn công các thành phần do dự. Ngay cả Chu Ân Lai, Trần Vân cũng không tránh khỏi bị phê bình. Bốn ngày sau khi Hội Nghị khai mạc, Ủy Viên Dự Khuyết Bộ Chính Trị Trần Bá Đạt gọi tôi vào phòng. Ông ta bị cảm và cần được chữa trị. Họ Trần bị bệnh thật và muốn trở lại Bắc Kinh nhưng ông đang bị Mao phê bình, không dám bỏ họp vì sợ Mao tố cáo là trốn tránh trách nhiệm. Suốt đêm Trần Bá Đạt ngủ không được, nằm dán mắt trên trần trong lúc một người khác là Phủ Nhất Bá, Chủ Tịch Ủy Ban Kinh Tế Nhà Nước, cũng không thể ngủ và đang đi lang thang ngoài hành lang. Hẳn nhiên ông cũng đang bị Mao phê bình thậm tệ. Chồng cũ của Giang Thanh là Hoàng Kính, Chủ Tịch Ủy Ban Kỹ Thuật Nhà Nước cũng đang lo sốt vó. Mao tấn công họ Hoàng nặng nề. Khi Hội Nghị căng thẳng tột độ, Thị Trưởng Thượng Hải Kha Khánh Thi nhờ tôi khám giúp sức khỏe của Hoàng Kính vì ông ta có nhiều hành vi điên điên khùng khùng rất kỳ lạ. Hoàng Kính nằm trên giường, mắt mờ trăng tráo và miệng thì lẩm bẩm những gì không ai hiểu nổi. Khi thấy tôi bước vào thì ông nói như cầu khẩn van xin: “Cứu tôi với! Cứu tôi với!” Dương Thượng Côn nhờ Lý Phú Xuân, Phó Thủ Tướng kiêm Chủ Tịch Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước Đồng đưa Hoàng Kính, bằng máy bay, qua bệnh viện quân đội ở Quảng Châu để tìm cách chữa trị. Trên máy bay, họ Hoàng cứ quì gối xin họ Lý tha mạng. Tới bệnh viện thì ông nhảy lầu chạy trốn, bị gãy một chân. Tôi nghe rằng ông đã chết vào năm 1958. Hội nghị Nam Ninh chỉ là thứ nhất trong hàng loạt hội nghị Mao triệu tập trong những tháng sau đó. Cứ mỗi cuối phiên họp, năng suất nông nghiệp và kỹ nghệ phải được gia tăng.

Đầu năm 1958, lần đầu tiên tôi cảm nhận sự thay đổi ở Mao. Những nghi ngờ mới và cũ dồn nén trong người ông ta nhiều năm mãi đến Cách Mạng Văn Hóa. Sau khi cuộc đấu tranh chống hữu khuynh đã tạm ngưng vài tháng, giờ thì Mao chuẩn bị cuộc đấu tranh mới; lần này thì chống nội bộ đảng. Đầu tháng 3, chúng tôi đáp máy bay xuống Thành Đô, thủ phủ Tỉnh Tứ Xuyên, vừa lúc chính của Trung Quốc. Ở đó Mao đang tổ chức một phiên họp khác. Tôi rất vui mừng khi trở lại Thành Đô sau 14 năm xa cách. Ngay khi trở lại, tôi hối hả tìm cách viếng thăm Trường Đại Học Y Khoa Hoa Tây và vườn bách thảo đẹp tuyệt vời. Không lâu lắm sau khi chúng tôi đến, Bí Thư tỉnh mời Mao đi coi đoàn văn công Tứ Xuyên trình diễn. Mao thì thích coi đoàn Bắc Kinh

diễn hơn. Nhưng ngạc nhiên sau đó, Mao gần như bị cuốn hút vào âm nhạc đến nỗi ông ta thấp thỏm ngồi giữa rạp phi phà một cách đặc ý. Phiên họp đảng được tổ chức từ ngày 3 đến 28 tháng 3. Mao, trong hội nghị này, đã phê bình các cấp lãnh đạo về các chính sách kinh tế. Mao thường nói: “Chủ nghĩa Cộng Sản không phải là của trời cho. Chúng ta không nên chỉ làm theo một cách cứng nhắc những điều trong sách vở”. Mao phê bình sự nô lệ trí thức của cán bộ đảng tương tự việc mấy ông đồ nho sùng bái Đức Khổng Tử như bậc Thánh. Cái gì Đức Khổng Tử nói cũng là khuôn vàng thước ngọc, không thể nào sửa đổi. Điều mỉa mai ở đây là dù Mao tán công vào việc sùng bái Đức Khổng Tử thì chính bản thân Mao cũng là Thánh. Những gì thoát ra khỏi cửa miệng ông ta cũng là chân lý.

6- QUÁI THAI KINH TẾ: CÁC NHÀ MÁY LUYỆN KIM SAU HÈ

Ngày 10 tháng 9 năm 1958, Mao Trạch Đông thực hiện chuyến thăm dân một lần nữa để tận mắt chứng kiến những đổi thay trong cả nước. Trước hết, Mao và đoàn tùy tùng đáp máy bay đi Vũ Hán. Hai trong số những người thân phục Mao nhất là Trương Trị Trung và Tân Đế Thánh đến yết kiến Mao. Trương Trị Trung trước đây là đảng viên Quốc Dân Đảng đào ngũ theo Mao. Y chào Mao bằng một câu nịnh bợ thật trơ tráo: “Điều kiện đất nước ta thật tuyệt vời, phù hợp hoàn toàn với câu thiên thời, địa lợi và nhân hòa”. Tân Đế Thánh cũng không quên nịnh bợ Mao bằng nhiều câu tương tự, y còn thỉnh mời Mao thăm viếng tỉnh An Huy. Mao đồng ý.

Chúng tôi đi An Huy bằng thuyền dọc sông Trường Giang đến thành phố An Kinh, ngay sát ranh giới tỉnh An Huy rồi chuyển sang xe đi Hợp Phố, thủ phủ tỉnh An Huy. Tại đây chúng tôi cũng chứng kiến một “kỳ diệu mới” là những “nhà máy luyện kim sau hè”. Mỗi “nhà máy luyện kim sau hè” gồm một lò đúc bằng gạch cao chừng 4 hay 5 mét. Lửa đang phun ngùn ngụt và bên trong lò đúc đó không phải là hợp kim thép hay sắt được khai từ mỏ địa chất, mà toàn là nồi niêu xoong chảo từ nhà bếp của dân chúng và các dụng cụ nhà cửa khác !! Khi chúng chúng tôi đến thì những vật dụng này đang được đốt và đang cháy xì xèo. Tân Đế Thánh chỉ chúng tôi xem và gọi những thứ này là thép !! Thú thiệt mãi cho tới nay, tôi vẫn chưa hiểu nổi sáng kiến “nhà luyện kim sau hè” này phát xuất từ đâu. Nhưng lý luận thì rất dễ hiểu: tại sao phải tốn kém nhiều tiền của để khai thác thép và xây những nhà máy hiện đại trong khi có thể sản xuất dụng cụ bằng những phương pháp ít

tốn kém như thế này. Kiến thức khoa học trẻ con này, dù sao, đã dẫn đến sự hình thành của các quái thai kinh tế: “nhà máy luyện kim sau hè” vậy.

Tôi hết sức ngạc nhiên. Lò đúc này đang đốt cháy những đồ dùng trong nhà thành những quặng mà họ gọi là thép. Đốt chảy một con dao chỉ để chế một con dao khác. Tôi không biết phẩm chất của chúng có đủ tốt hay không nhưng cảm thấy thật không thích hợp chút nào nếu chỉ đốt chảy dao để làm dao, đốt chảy sắt thành sắt. Những lò đúc kiểu đó nhan nhản ở An Huy.

Cuối chuyến viếng thăm An Huy, Trương Trị Trung đề nghị Mao nên ngồi xe mui trần đi qua các đường phố để nhân dân có dịp chiêm ngưỡng dung nhan của vị lãnh tụ kính yêu. Tài nịnh bợ khéo léo của họ Trương đã thuyết phục được Mao. Năm 1949, Mao tiến vào Bắc Kinh cũng trên chiếc xe nhỏ mui trần giữa tiếng hoan hô vang dội của hàng triệu nhân dân Trung Quốc đứng dọc hai bên đường. Một lần nữa vào năm 1956, trong một chuyến viếng thăm Nam Dương, Tổng Thống Sukardo đã mời Mao ngồi trên một xe mui trần. Hôm ấy là lần thứ 3 Mao đã ngồi trên xe mui trần đi ngang qua đường phố Hợp Phố. Ba trăm ngàn người đứng dọc hai bên đường để chiêm ngưỡng dung nhan của lãnh tụ vĩ đại Mao Trạch Đông. Cả rừng người cùng cất tiếng hoan hô vang dội “Mao Chủ Tịch muôn năm”, “Công Xã Nhân Dân muôn năm”, “Bước Tiến Nhảy Vọt Muôn Năm”. Đám đông này cũng đã được cục an ninh tỉnh An Huy chọn lựa cẩn thận.

Mao bắt đầu thuyết giảng về việc thiết lập hệ thống cung cấp thực phẩm tự do trong các Công Xã Nhân Dân ở khu vực thôn quê. Trong những Công Xã này, người dân có toàn quyền ăn những món gì họ muốn mà không cần phải trả tiền. Mao cũng thuyết về việc chấm dứt phương pháp trả lương cho công nhân và nông dân. Những nhu cầu căn bản sẽ do nhà nước cung cấp, người dân chỉ cần một số phụ cấp nhỏ để trang trải cho các chi phí đột xuất.

Vào hôm 15 tháng 9, Trương Xuân Kiêu, giám đốc cơ quan tuyên truyền Đảng Bộ Thượng Hải viết một bài báo cổ vũ cho phương pháp cung cấp thực phẩm tự do. Mao rất thích bài báo và cho vời họ Trương đến gặp Mao trên xe lửa. Đây là lần đầu tiên tôi gặp họ Trương, con người đã trở nên một lãnh tụ hàng đầu trong Cách Mạng Văn Hóa và sau đó là một phần tử trong “Bọn Bốn Người”. Ngay từ lần đầu mới gặp, tôi đã không ưa họ Trương vì bản tính lạnh lùng, thiếu thân thiện của y. Không ai trong bộ tham mưu của Mao muốn hệ thống cung cấp tự do này sống lại. Dương Tử Long là một ví dụ. Họ Dương thích đời sống xa xỉ và lương cao. Đặc quyền đặc lợi đã cho phép hắn đạt đến tất cả những gì hắn muốn nhưng hắn vẫn thích được trả lương. Họ Dương

cũng biết tôi không đồng ý với phương pháp cung cấp thực phẩm tự do nên khuyến khích tôi đề đệ trình ý kiến lên Mao. Nếu được thì y có lợi, nhưng nếu không được thì tôi sẽ bị phê bình là phần tử lạc hậu chứ không ảnh hưởng gì đến tương lai chính trị của y.

Mao thì vẫn còn do dự. Khi thấy tôi bước vào, Mao ngừng đầu hỏi: “Có tin tức gì không?”. Tôi đáp: “Chúng tôi đang thảo luận với nhau về hệ thống cung cấp tự do”, Mao lại hỏi: “Có sáng kiến gì không ?” Tôi giải thích những khó khăn tôi phải đương đầu trong trường hợp không có lương mà có quá nhiều người trong gia đình cần được săn sóc. Mao còn nghĩ đến việc thiết lập các Công xã Nhân dân ngay cả trong thành phố.

Mao đồng ý đây là vấn đề quan trọng: “Trước khi quyết định, dĩ nhiên chúng ta tính toán cẩn thận số lượng lao động hiện đang có và khả năng của Công xã để cung cấp cho những thành phần không sản xuất. Nếu có quá nhiều người già và quá trẻ thì quả thật là có vấn đề”. Sau khi tôi ra khỏi phòng, thái độ hăng hái của Mao về hệ thống cung cấp tự do đã giảm đi nhiều. Mặc dù Mao vẫn cảm thấy phấn khởi về những đổi thay nhanh chóng trong sản xuất, ông vẫn chú tâm nhiều đến những ý kiến khác trong việc đánh giá kết quả của các chính sách mà Mao đề ra. Tôi nghĩ chính bản thân Mao cũng có một mức độ hoài nghi nào đó về thành quả của các “lò luyện kim sau hè” đã đem lại, rằng liệu là các lò sản xuất sắt thép lẻ tẻ đó có thể giúp cho sản lượng sắt thép Trung Quốc qua mặt Anh trong mười lăm năm hay không ? Điều Mao muốn biết là tại sao tại các nước Tây phương, họ phải xây dựng các nhà máy luyện kim khổng lồ, trong khi ngay cả mấy cái lò đúc bằng đất ở Trung Quốc cũng có thể sản xuất ra sắt thép. Chẳng lẽ bọn nước ngoài ngu đến thế hay sao ?

Ngoài ra, một nhân vật khác là Điền Gia Anh cũng có những quan điểm lo ngại về phương pháp cung cấp tự do mà Trương Xuân Kiêu viết trong bài báo của y. Điền Gia Anh tố cáo Trương Xuân Kiêu viết báo một cách vô trách nhiệm, nhằm mục đích duy nhất là làm vừa lòng Mao Trạch Đông. Họ Điền biện luận rằng: “Chúng ta không thể loại bỏ các nhu cầu căn bản về dinh dưỡng và ăn mặc của quần chúng lao động. Thật là sai lầm khi nghĩ rằng chúng ta có thể tiến lên chủ nghĩa Cộng Sản mà kéo lê lê các tầng lớp lao động trần truồng và đói rách theo sau”. Họ Điền phản nản: “Trong quá khứ, Đảng ta luôn chủ trương tìm sự thật qua các sự kiện, bây giờ thì việc đó không còn nữa. Mọi người đang lừa dối, khoác lác và mất cả ý niệm thế nào là xấu hổ”. Điền Gia Anh cũng nhắc lại câu chuyện vua nhà Chu ngày xưa đi tìm một cô gái có thân hình mảnh khảnh thay vì đầy đà thì cả mấy ngàn cung nữ lo nhịn ăn để cho ốm bớt. Ngụ ý của họ Điền ví Mao như Chu Hoàng Đế

và đám cán bộ đảng là cung nữ, họ chỉ biết làm mọi cách để thỏa mãn ước muốn của Mao mà không cần biết điều Mao muốn là đúng hay sai. Đám cán bộ cao cấp vừa muốn nịnh bợ Mao vừa lo sợ cho tương lai chính trị của chúng nên chỉ biết chuyển áp lực lên đầu lên cổ nhân dân.

Các nhà tâm lý học quần chúng có thể có một lời giải thích về những sai lầm trong chính sách kinh tế của Mao vào cuối năm 1958. Trung Quốc rơi vào tình trạng hỗn loạn về tâm lý do Mao nuôi dưỡng và chính bản thân Mao cũng trở thành nạn nhân của chính sách kinh tế của ông ta. Khi chúng tôi trở lại Bắc Kinh để tham dự ngày lễ Tháng Mười, tôi nhận thấy chính Mao cũng tin vào khẩu hiệu “Bước Tiến Nhảy Vọt”, bằng chứng là Mao ra lệnh thiết lập “lò luyện thép” ngay cả tại trung tâm quyền lực Trung Nam Hải. Vào ban đêm, cả khu dinh thự trung ương gần như ngập chìm trong biển lửa phát ra từ cái lò đúc bằng đất mà Mao gọi là “lò luyện kim” này. Tất cả các lãnh tụ cao cấp đều không ai dám bình luận điều gì, duy mỗi một tiếng nói duy nhất phát ra trong giai đoạn này là tiếng của Mao.

7- NHỮNG TRÒ GIẢ DỐI KHÓ TIN NHƯNG CÓ THẬT

Sau ngày lễ Tháng Mười, chúng tôi lại tháp tùng Mao đi kinh lý miền Nam. Mùa lúa đang đến. Trên cánh đồng mênh mông, chúng tôi chỉ thấy toàn là đàn bà và em bé gái. Lực lượng lao động chính đã bị động viên làm việc trong các “lò luyện kim sau hè” của Mao. Các trạm tin tức được thành lập trong các công xã để công bố những tin tốt lành về cả sản xuất nông nghiệp lẫn sắt thép. Tự nhiên tôi cảm thấy thắc thố. Một buổi tối trên chuyến xe lửa, tôi và Lâm Khắc chia xẻ tâm sự chung về những biến chuyển kinh tế, Lâm Khắc nói cả nước Trung Hoa đang diễn một vở kịch nhiều màn mà khán giả và đạo diễn cũng chỉ là Mao Trạch Đông.

Các bí thư đảng địa phương ra lệnh xây dựng lò đúc dọc hai bên đường xe lửa mà Mao hay qua, phụ nữ thì phải ăn mặc sặc sỡ hai màu xanh đỏ. Tại tỉnh Hồ Bắc, viên bí thư tỉnh còn thậm chí chỉ thị nông dân để dòi cả những thửa ruộng nằm sâu trong làng ra sát đường rầy xe lửa để gây cho Mao cái ấn tượng là mùa màng đang dư dả. Lúa được trồng quá sát với nhau đến nỗi dân địa phương phải đặt quạt điện bốn góc ruộng để thổi không khí vào cho thông, nếu không thì lúa sẽ chết. Lâm Khắc nói với tôi rằng con số thống kê lúa gạo đều là con số giả, vì không có đất nào có thể thu hoạch được mỗi mẫu 20 hay 30 ngàn cân

thóc. Còn đồ đạc sản xuất từ những “lò luyện thép sau hè” đều trở thành vô dụng. Sắt thành phẩm mà chúng tôi thấy ở An Huy được khoe là thành phẩm của công xã theo Lâm Khắc thì chúng chẳng qua là sắt thật mang đến từ nhà máy luyện kim hiện đại. Báo chí thì in theo lệnh cấp trên và dĩ nhiên là đăng đầy tin xảo. Thật vậy, nếu tờ Nhân Dân Nhật Báo mà đăng thì ai dám cho đó là tin giả.

Nếu Lâm Khắc nói thật thì chẳng lẽ chưa một ai báo cáo sự thật với Mao hay sao? Những cố vấn của Mao đâu hết rồi? Những người như Điền Gia Anh, Hồ Kiều Mộc, Trần Bá Đạt, Vương Kính Tiên, Lâm Khắc, ngay cả Chu Ân Lai đâu mất rồi? Nếu họ biết sự thật tại sao họ lại không báo cáo lên Mao? Nhưng tôi không thấy bất cứ ai nói lên điều gì.

Từ những buổi trao đổi trò chuyện giữa tôi và Mao, tôi nghi ngờ rằng Mao có thể không biết một cách chính xác những gì đang xảy ra. Điều Mao nghi ngờ không phải là những con số thống kê mà là việc nhiều người cho rằng chủ nghĩa Cộng Sản đang tới trong tầm tay. Mao không nghĩ vậy, ông ta nói với tôi: “Dĩ nhiên Công Xã là một cái mới nhưng phải cần làm rất nhiều để biến chúng thành những cơ chế thịnh vượng được. Nhiều cán bộ nóng lòng muốn đẩy mạnh lên chủ nghĩa Cộng Sản, đây là vấn đề mà chúng ta phải đối đầu”.

Khi Mao triệu tập hội nghị trung ương và các lãnh đạo cao cấp địa phương tại Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, thì phong trào vẫn còn rất mạnh. Theo Mao thì Bước Tiến Nhảy Vọt và Công Xã Nhân Dân phải được xác định lần nữa. Đối với sự chuyển tiếp lên chủ nghĩa Cộng Sản thì cần phải kiên trì. Nông dân hiện đang làm việc quá sức họ. Cán bộ các cấp phải chú ý đến sự an nguy của quần chúng. Mấy tháng trước Mao ra sức động viên cán bộ để lao vào hoạt động, bây giờ thì Mao lại ráng để giảm bớt đà lại. Mao trong giai đoạn này cũng chẳng e dè kiêng nể gì ai. Hằng đêm Mao và cô y tá của ông xuất hiện công khai trong những buổi dạ vũ, tôi cũng biết cô y tá này đã ở lại đêm với Mao.

Đoàn quân chí nguyện Trung Quốc cuối cùng vừa từ Bắc Hàn trở về và Đoàn Văn Công thuộc binh đoàn thứ 20 được chính Mao đích thân chào đón. Hàng chục cô gái trẻ măng quần quít chung quanh Mao, tranh giành nhau để được nhảy với Mao. Tôi còn nhớ một cô gái trẻ nhảy nhịp nhàng với Mao, càng lúc càng trở nên dạn dĩ hơn, dựa người vào Mao theo nhịp múa. Mao hẳn nhiên cũng vui mừng thích thú và thường ở lại cho đến 2 giờ sáng.

Sau Hội nghị Trịnh Châu, tôi tháp tùng Mao sang Vũ Hán bằng xe lửa. Tại Vũ Hán, Mao triệu tập Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng thứ sáu. Trong hội nghị này, Mao chính thức từ chức Chủ tịch Nhà Nước nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc. Nhưng Mao chỉ từ

bỏ chức vị chủ tịch để trở nên một hoàng đế. Mọi quyền lực vẫn còn tập trung trong tay Mao.

Sau vài ngày được phép Mao cho về thăm gia đình, tôi trở lại thì hội nghị sắp sửa bế mạc. Trong buổi tiệc chiều đãi dành cho đại biểu cao cấp của đảng, tôi lại một lần nữa được nghe những lời tâng bốc. Chu Ân Lai tuyên bố: “Đồng chí Trần Bá Đạt có lần đã nói: một ngày trong một chủ nghĩa xã hội thật sự sánh bằng hai mươi năm trong một xã hội không Cộng Sản. Hôm nay chúng ta mới thấy được năng suất mạnh mẽ đó”. Kha Khánh Thi cũng phát biểu đúng theo nhịp: “Thật là sai nếu nói rằng không ai có thể có những thành tựu vượt qua được Karl Marx. Chẳng phải chúng ta đã qua mặt Marx cả trong lý thuyết lẫn ngoài thực tế đó sao?”. Rồi ngay sau đó có người phê bình cả Liên Xô: “Nhiều thập niên trôi qua, Liên Xô đã cố gắng thiết lập một cơ chế tiên bộ trong phát triển xã hội nhưng họ hoàn toàn thất bại. Chúng ta đã hoàn thành mục tiêu trong vòng chỉ mười năm”. Đêm đó mọi người thay phiên nhau nâng chén chúc mừng. Mao dù rất ít uống cũng đã uống khá nhiều, mặt mày đỏ gay.

Sản xuất nông nghiệp vụ mùa thu theo thống kê là cao nhất trong lịch sử, nhưng giữa tháng 12 thì thực phẩm bắt đầu khan hiếm trầm trọng. Tai họa bị che đậy trong nhiều tháng bắt đầu lộ diện. Trong những gia đình trung bình, thịt cá đã biến mất, rau cải cũng hiếm hoi dần. Thực tế thì quá nhiều điều đã đi lạc đường. Mùa màng không ai gặt. Lao động chính bị đưa đi sản xuất sắt thép, đàn bà trẻ con thì không đủ sức gặt đành phải đứng nhìn lúa rã mục trên đồng. Nhiều người bắt đầu chết đói.

Để giảm thiểu tổn thất và tiết kiệm thực phẩm, các Công Xã thông báo rằng mùa màng bị thất thu là do thiên nhiên. Tình trạng tại các lò đúc cũng tệ hại không kém. Than đá không đủ để đốt lò nên dân chúng phải tận dụng cả gỗ, bàn ghế và giường chiếu. Nhưng những đồ làm được thì hoàn toàn vô dụng. Mao nói rằng Trung Quốc chưa bước vào chủ nghĩa Cộng Sản nhưng một số cơ cấu theo kiểu Cộng Sản đã hình thành. Quyền tư hữu đã bị xóa bỏ bởi vì tài sản tư nhân đã bị trưng dụng để sử dụng trong các lò đúc. Những lời phê bình mạnh mẽ nhắm vào Mao đã bắt đầu.

Ngày 26 tháng 12, Mao và bộ tham mưu của ông dừng lại ở Quảng Châu nhân dịp sinh nhật lần thứ 65 của Mao. Bí Thư thứ nhất Quảng Châu là Đào Trú tổ chức một tiệc mừng sinh nhật thật lớn nhưng Mao từ chối tham dự, viện cớ: “Khi tôi còn nhỏ thì rất thích tổ chức sinh nhật, nhưng bây giờ mỗi lần sinh nhật đến có nghĩa là già thêm một tuổi, trưởng thành hơn và cũng gần ngày chết hơn một năm”. Tôi nghĩ Mao không muốn xuất hiện vì cảm thấy bị mất sĩ diện. Chính sách

“Bước Tiến Nhảy Vọt” đã không đem lại kết quả như Mao muốn và ông đang cố tình tìm hiểu lý do. Suốt đêm sinh nhật, Mao nằm trên giường. Mao dặn tôi về báo cáo ông ta biết về buổi tiệc sinh nhật của ông ta nhưng tôi uống khá say, về tới nhà là lăn đùng ra ngủ, quên mất việc phải đi báo cáo với Mao.

Lý Ngân Kiều đánh thức tôi dậy ngay nửa đêm để lên đường đi Bắc Kinh. Giang Thanh không ngủ được. Bà ta thức dậy rất sớm để chỉ thị cô y tá đưa bà ta thêm một viên thuốc ngủ nhưng tìm mãi từ phòng trực đến phòng riêng cũng không thấy cô y tá của mình ở đâu. Bản tánh nghi ngờ, Giang Thanh mở cửa bước vào phòng Mao thì đúng là cô y tá đang ngủ với Mao. Lý Ngân Kiều kể tôi nghe những gì xảy ra. Đó cũng là lần đầu tiên kể từ khi tôi biết bà, Giang Thanh đã nổi ghen với Mao như vậy. Ngoài ra, cách đó không lâu cũng xảy ra một chuyện loạn dâm giữa Mao với cả hai mẹ con của một bà trước đây đã phục vụ Mao. Thời gian qua, Mao vẫn duy trì việc tiếp xúc với bà phục dịch và khuyến khích con gái bà ta về việc học hành. Có lần Mao gửi tặng bà 300 đồng để con gái bà ghi danh vào trường học. Cô con gái viếng thăm Mao và ở lại trong phòng ngủ của Mao suốt những ngày nghỉ mùa đông của trường. Một lần viếng thăm khác xảy ra vào tháng mười một ở Vũ Hán. Giang Thanh khám phá ra và nghi ngờ chồng mình đã ăn nằm không những với bà phục dịch trước đây mà cả với con gái của bà ấy. Mỗi lần có chuyện cãi cọ với Giang Thanh, phản ứng quen thuộc của Mao là bỏ đi. Lần này thì Mao hạ lệnh trở về Bắc Kinh tức khắc.

Tình hình Bắc Kinh bước vào đầu năm 1959 thật là hỗn loạn, kinh hoàng. Tin đồn rằng Công Xã Nhân Dân sẽ sớm được thiết lập lan tràn khắp thành phố. Mọi người lo sợ là tài sản cá nhân của họ bị trưng công. Thành phố vì vậy trở thành khu chợ trời khổng lồ. Người ta lo bán đồ bán tháo đồ dùng để kiếm tiền mặt. Gia đình tôi cũng sa sút nhiều kể từ khi chính sách “Bước Tiến Nhảy Vọt” của Mao ra đời. Tôi dành suốt năm 1958 để tháp tùng Mao, nên ai cũng vui mừng khi thấy tôi trở lại. Mẹ tôi lo sợ rằng bà ta sẽ bị bắt làm việc trong Công xã đô thị nhưng bà thì quá già, lại lo lắng cho hai đứa con tôi khi vợ tôi phải đi làm suốt ngày. Ai sẽ là người chăm sóc trẻ con khi Công xã đô thị được thành lập? Mao đã nghĩ đến việc thiết lập các nhà giữ trẻ công cộng.

Mùa đông đầu năm 1959, thực phẩm bị thiếu hụt trầm trọng. Vợ tôi vẫn ăn cơm chung với tôi tại nhà ăn Trung Nam Hải. Thịt cá là món không có trong những bữa ăn, phẩm chất đã giảm sút rất nhiều nhưng số lượng thì vẫn còn đầy đủ. Trung Nam Hải là cơ sở đầu não của Đảng nên cũng là nơi cuối cùng bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng thực phẩm. Tình trạng của mẹ tôi thì khác, bà gặp khó khăn ngay cả đi tìm mua những món cần dùng cần nhất. Thịt hẳn nhiên là không có

nhưng ngay cả gạo và dầu cũng rất khó mua. Dân chúng phải sắp hàng dài để mua những món cần thiết.

Đoàn tụ với gia đình không được bao lâu thì tôi lại phải tháp tùng Mao viếng thăm Mãn Châu. Lệnh khẩn cấp đến nỗi tôi không kịp xếp áo quần, quên cả mặc đồ ấm và đem theo những vật dụng cần dùng như kem và bàn chải đánh răng. Vài giờ sau chúng tôi bước xuống phi trường Sầm Giang, khu vực lạnh nhất của Trung Quốc. Mao nhìn tôi trơ trụi không có áo ấm hay áo choàng, nói chơi: “Có phải đồng chí bán áo quần đi vì sợ Bước Tiến Nhảy Vọt ? Hay là gửi tặng cho nhân dân các Công xã hết rồi ?” May mắn là Mao đã thăm viếng khu vực này chỉ năm ngày.

Lý do Mao đi thăm miền Bắc là vì khu vực này là vùng công nghiệp nặng của Trung Quốc, nơi tập trung các mỏ sắt thép. Mao muốn biết làm thế nào sắt thép được sản xuất và liệu sản phẩm của các “lò đúc” của công xã có tốt hay không. Trong thâm tâm Mao muốn phân tán nhỏ việc sản xuất sắt thép nhưng cứ bản khoản một điều là tại sao các quốc gia tây phương lại luôn dựa vào những nhà máy luyện kim khổng lồ để sản xuất sắt thép.

Những gì Mao học trong chuyến viếng thăm ngắn này đã trả lời thắc mắc của ông ta rằng sắt thép phẩm chất cao chỉ có thể được sản xuất từ những nhà máy hiện đại với những chất đốt thích hợp như than đá chẳng hạn. Tuy nhiên khi trở lại, Mao vẫn chưa ra lệnh các cho lò đúc ngưng việc sản xuất sắt thép, lý do là ông không muốn làm giảm nhiệt tình của quần chúng đang lên. Chúng tôi trở lại Bắc Kinh một thời gian ngắn, Mao lại lên đường đi Thiên Tân, Tế Nan, Nam Kinh và Hàng Châu. Mao chỉ thị La Thoại Khanh và Dương Thượng Côn cùng đi với ông ta nhằm mục đích “giáo dục” họ. Trước đây, cả hai đều không được Chủ Tịch ưa chuộng, nên nhận được lời mời của Chủ Tịch họ vui mừng hơn hở. Mục đích chuyến đi là để “thanh tra” và viếng thăm các nhà máy, trường đại học, công xã nhân dân. Các lãnh đạo địa phương, quân đội vẫn tiếp tục ca ngợi Mao ngay cả lúc nền kinh tế đang trên đà thoái hóa. Nếu thực phẩm khan hiếm, mọi người đổ lỗi cho cán bộ địa phương chứ Mao thì chẳng có lỗi gì cả. Người ta vẫn nghĩ Mao Chủ Tịch đã đề xướng một điều đúng. Đặc tính tôn thờ bất nguồn sâu xa trong truyền thống Trung Hoa: “Hoàng Đế không bao giờ sai”. Mao muốn Dương Thượng Côn và La Thoại Khanh thấy sự ủng hộ của quần chúng dành cho ông mãnh liệt như thế nào.

Đối với hai họ Dương và La, được mời đi chung với Mao là điều họ hãnh diện lắm rồi. Điều hối tiếc duy nhất của Dương Thượng Côn là không ghi lại được những lời Mao đã nói trong chuyến tham quan các cơ sở địa phương lần này.

Dương Thượng Côn có lần trình mới Mao cho phép một tổ ký viên tháp tùng Mao để ghi lại những lời Mao nói nhưng Mao từ chối. Sau đó không lâu, một nhóm chuyên viên từ Bộ An Ninh Công Cộng cũng đã bí mật gắn các dụng cụ thu âm trong toa xe lửa của ông ta, trong phòng ngủ và những khu tiếp tân mà Mao hay tổ chức hội họp. Dương Tử Long bắt tôi và các nhân viên trong Nhóm Một thề để giữ bí mật. Việc thu âm Mao hoàn toàn không biết, nếu ông ta mà biết được thì hậu quả rất to lớn và dĩ nhiên chúng tôi ai nấy đều im lặng.

Khi hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng thuộc Đại Hội Đảng Thứ Tám tổ chức tại Thượng Hải từ ngày đến ngày 5 tháng 4 năm 1959, Mao vẫn còn tỏ ra lạc quan. Sự trung thành của ông ta đối với Bước Tiến Nhảy Vọt và Công Xã Nhân Dân rõ ràng không thể làm giảm sút được. Có một số vấn đề phát sinh nhưng vẫn có thể giải quyết được. Tổ chức Công Xã cần phải được kiện toàn, việc phân phối lao động giữa các lò đúc và nông nghiệp cần phải đặt ra. Thủ tục trả tiền công trong vòng mỗi công xã phải được tái duyệt xét. Mối sợ hãi nhất của Mao không phải là việc thiếu hụt thực phẩm hay mục đích quá cao, ông ta chỉ sợ năng lực sáng tạo của quần chúng sẽ bị giảm sút bởi Bước Tiến Nhảy Vọt.

Mao không ở nhà khách chính phủ nhưng ngủ trên xe lửa riêng trong suốt thời gian hội nghị, vì ông vẫn phải bận rộn với các năng y tá riêng của ông ta. Mao chẳng e dè gì. Hằng đêm, các cô gái trẻ tháp tùng Mao đến cầu lạc bộ do Pháp thành lập trước đây để du hí. Biết Chủ Tịch ham thích cặp đàn bà, cơ quan an ninh Thượng Hải sắp xếp để Mao gặp gỡ những cô đào và nữ ca sĩ nổi tiếng nhất Thượng Hải. Tuy nhiên không bà nào làm Mao thích, vì các bà dù nổi tiếng nhưng nhan sắc đã tiêu tụy, già nua đi nhiều. Mao chỉ thích các cô còn trẻ đẹp và càng ít kinh nghiệm càng tốt. Sau đó thì cục an ninh Thượng Hải mới biết ra và sắp xếp cho Mao xem những buổi trình diễn của các vũ công trẻ và ngâm thơ vô tội hơn nhiều.

Trong lúc đó, Mao cũng bày tỏ sự bất mãn của ông đối với các cấp lãnh đạo đảng. Ông ta đổ thừa họ đã làm sai đường lối của Bước Tiến Nhảy Vọt. Mao nói với tôi: "Tại sao lại phải đổ chứ? Khi có một áp lực từ cấp trên xuống thì lại có sự đối trá từ cấp dưới lên". Theo tôi thì chính Mao đã không muốn được nghe những điều thật. Nếu Mao biết được sự thật theo đúng như quan niệm của ông thì Mao đã ngưng chương trình Bước Tiến Nhảy Vọt từ lâu. Sự thật, theo Mao, không kèm theo những lời chỉ trích nhắm vào ông ta và cũng không đến từ những đối thủ chính trị của ông ta. Sự thật phải đến những người vô tội về chính trị.

Mao trở về Bắc Kinh sau hội nghị Trung Ương Đảng để tham dự Hội Nghị Đại Biểu Nhân Dân, hay là Quốc Hội trên danh nghĩa. Theo chỉ thị của Trung Ương Đảng, Hội Nghị Nhân Dân cuối vùng đã chính thức chấp thuận việc từ chức Chủ Tịch Cộng Hòa của Mao và bầu cử Lưu Thiếu Kỳ thay thế. Chu Đức được bầu vào chức Chủ Tịch Hội Nghị Nhân Dân tức Quốc Hội, Tống Khánh Linh và Đồng Biêu được bầu làm phó chủ tịch nhà nước. Tại Trung Quốc hiện nay có hai người cùng giữ chức vụ Chủ Tịch. Chúng tôi không còn gọi Lưu Thiếu Kỳ là đồng chí Lưu nhưng gọi là Chủ Tịch Lưu. Họ Lưu đánh giá chức vụ Chủ Tịch rất cao, dần dần mở rộng quyền kiểm soát các vấn đề hằng ngày của cả nước và thường hoạt động không cần có sự tham khảo với Mao. Cuộc đấu tranh của Mao để tái xác nhận quyền lực tối cao đã bắt đầu.

Sau đại hội Hội Nghị Nhân Dân, chúng tôi ở lại Bắc Kinh một tháng rồi tháp tùng Mao đi miền Nam. Mọi thứ đang thay đổi. Lửa trong những lò đúc sắt thép sau hè đã tắt. Phụ nữ không còn mặc những bộ đồ màu sắc. Đồng ruộng hoang vu, không mùa màng, gặt cấy. Vũ Hán dưới sự lãnh đạo của người bạn Mao là Vương Nhậm Trọng trở nên tệ hại trầm trọng. Chúng tôi vẫn ở lại trong Nhà Khách dọc theo Đông Hồ nhưng không còn được đầy đủ tiện nghi như trước. Trước đây nhà khách đầy thuốc lá, trà và mỗi bữa ăn là một bữa tiệc, bây giờ thì hết thịt vì trâu bò thì chết đói và heo thì quá ốm để làm thịt. Kho hàng nào cũng trống trơn, mọi thứ đều được mua sạch. Chỉ cách đây vài tháng họ Dương ca ngợi Hồ Bắc sản xuất từ 10 đến 20 ngàn tấn thóc mỗi mẫu ruộng mà bây giờ thì đang bị đói.

8- MAO VỀ THĂM NƠI CHÔN NHAU CẮT RÓN

Nhân dịp dừng chân ở Hồ Nam, Mao quyết định về thăm nơi chôn nhau cắt rốn của mình, làng Thiều Sơn, sau hơn 32 năm xa cách. Ngoài việc về thăm quê, Mao còn có dụng ý khác là để chính mình có cơ hội tìm hiểu sự thật. Mao không tin cán bộ đảng đã báo cáo những con số thật về kết quả của chiến dịch Công Xã Nhân Dân và Bước Tiến Nhảy Vọt do Mao đề xướng.

Ngày 25 tháng 6, chúng tôi tháp tùng Mao, khởi hành từ Trường Sa đi Xương Đàm. Viên bí thư phụ trách an ninh quận Xương Đàm là Hoa Quốc Phong ra chào đón Mao và phái đoàn. Đây là lần đầu tiên tôi gặp con người sẽ kế vị Mao trong mười sáu năm sau. Nhưng họ Hoa chỉ đưa đi một chặng đường rồi trở lại chứ không đi theo chúng tôi về làng Thiều Sơn.

Làng Thiều Sơn cách Xương Đàm bốn mươi lăm phút lái xe. Cả ban ngày lẫn ban đêm trời đều oi bức. Mao nghỉ đêm trong nhà khách nằm trên sườn đồi, còn chúng tôi thì ở lại trong một trường học dưới chân đồi. Trời oi bức đến nỗi không tài nào ngủ được. Gần 5 giờ sáng, Mao cho gọi tôi để cùng đi bộ. Tôi cùng với Lý Ngân Kiều, Vương Nhậm Trọng, Châu Tiểu Châu và một đám vệ sĩ tháp tùng Mao đi bộ xuống làng. Mao dừng chân trước một ngôi mộ. Đây là lần đầu tiên và duy nhất tôi thấy Mao Trạch Đông cúi đầu vái ngôi mộ trong một tư thế thành kính như thế. Tôi cũng ý thức ngay được rằng ngôi mộ đó là nơi yên nghỉ cuối cùng của cha mẹ Mao Trạch Đông. Một viên cận vệ nhanh trí chạy quanh vườn nhặt một bó hoa dại dâng lên Mao, Mao cầm lấy và kính cẩn đặt lên mộ và vái ba lần nữa. Chúng tôi cũng sắp hàng sau lưng Mao và vái theo như Mao. Mao nói: “Trước đây có tấm bia nhưng rồi cũng biến mất theo thời gian”.

Chúng tôi tiếp tục theo chân Mao đi xuống chân đồi theo hướng nhà thờ tộc của Mao. Lần nữa Mao dừng lại, nhìn quanh như đang tìm kiếm một cái gì. Chúng tôi đang đứng trước nền của một ngôi chùa nhỏ mà Mao thường hay nhắc trong những cuộc mạn đàm về chuyện riêng tư của đời ông. Nơi này mẹ của Mao thường hay đến khấn vái mỗi lần Mao bị bệnh. Bà ta thường thắp hương cầu nguyện cho con trai và lấy nước tro của hương nhang đem về cho Mao uống với hy vọng nhờ đó mà Mao được khỏe mạnh. Ngôi chùa nhỏ này bây giờ đã biến mất, bị đập để lấy gạch xây “lò luyện kim” cho Công xã.

Mao bước chậm chậm và không nói một lời. Sự tàn phá ngôi chùa nhỏ này đã làm Mao đau lòng. Một lâu sau Mao mới cất tiếng: “Thật tội nghiệp! Lẽ ra ngôi chùa nên để lại. Không có tiền đi bác sĩ, nông dân ít ra còn có nơi để cầu nguyện và xin nước tro về uống. Chùa giúp cho họ lên tinh thần và có thêm hy vọng. Con người cần những điều kích thích này”. Nghe Mao nói tôi cười thầm, nhưng Mao thì lại nói rất trân trọng. Quay sang tôi Mao nói: “Tàn hương giúp cho con người thêm can đảm để chiến đấu với bệnh tật, bác sĩ nghĩ có đúng không? Ông là bác sĩ, chắc ông nên biết vai trò của tâm lý quan trọng biết bao.”

Chúng tôi vào viếng thăm nhà cũ của Mao. Không ai sống trong đó. Căn nhà được giữ giống như xưa. Trước mặt nhà là một ao nước. Mao chỉ: “Đó là nơi tôi hay bơi và cũng là nơi trâu bò uống nước. Cha tôi thật là nghiêm khắc. Ông ta hay đánh đập con cái. Một lần ông ta đuổi tôi chạy quanh bờ ao, chửi bới tôi là thứ con hư. Tôi vừa chạy vừa cãi: cha không nên thì con hư cũng phải”. Mao kể rằng mẹ của ông rất hiền lành và hay giúp đỡ người khác. Bà ta thường “liên minh” với hai con trai để tạo thành một “mặt trận đoàn kết” chống lại chồng.

Mao tìm dân làng để hỏi thăm về kết quả của Bước Tiến Nhảy Vọt và Công Xã Nhân Dân nhưng chẳng còn người đàn ông nào ở nhà. Mao chẳng cần phải tốn nhiều thời gian để tìm hiểu sự thật. Ngay cả nồi niêu xong chảo đang dùng cũng bị tịch thu để đi “luyện thép” mà chẳng bao giờ được hoàn trả. Gia đình không có một cái nồi để nấu cơm. Mọi người phải ăn uống trong nhà ăn tập thể dơ dáy. Buổi chiều chúng tôi đi tắm trong một hồ dự trữ nước và dân chúng ai cũng phê bình đề án đầy thiếu sót này. Hồ được xây thiếu kích thước cần thiết. Mỗi khi trời mưa thì phải xả bớt nước không thì bị lụt.

Buổi tối Mao tổ chức một buổi chiêu đãi cho bà con trong làng. Ban giám đốc công xã kêu gọi tất cả đàn ông đang làm việc trong lò đúc trở về gặp Mao. Khoảng chừng 50 người cả thầy, tập trung trong nhà khách. Mọi người đều phàn nàn về cái nhà ăn hỗn tạp. Những người già cả thì than phiền ăn uống không kịp bọn trẻ. Những người trẻ thì than phiền không đủ cơm ăn. Tình trạng đánh nhau để giành ăn thường hay xảy ra. Khi Mao hỏi thăm về tình trạng các lò đúc sắt thép thì cũng lại nghe những lời phàn nàn. Không đủ nhiên liệu để đốt và cũng không đủ nguyên liệu để nấu. Muốn đạt chỉ tiêu của thượng cấp, cách duy nhất là phải tịch thu hết dụng cụ nấu ăn, cốc xèng, ngay cả mấy cái tay cầm cửa của nhân dân trong xóm. Nhưng những sản phẩm sản xuất ra lại không biết để làm gì. Cuối cùng thì dân chúng chẳng còn gì để nấu nướng, ngay cả nấu một nồi nước.

Mao ngưng hỏi. Không khí trong phòng ăn ngưng lại. Bước Tiến Nhảy Vọt không tiến triển tốt đẹp ở làng Sao San chút nào cả. Mao chỉ thị: “Nếu các đồng chí không lo nổi bữa ăn cho đồng bào trong nhà ăn tập thể thì tốt nhất là giải tán nó”. Mao tiếp: “Cả cái hồ chứa nước cũng vậy. Nếu không biết cách xây hồ dự trữ thì cũng tai hại vô cùng, không nhất thiết mỗi làng phải xây một cái”. Về tình trạng các lò đúc sắt, Mao chỉ thị: “Nếu các đồng chí không thể tạo ra sắt tốt thì để mấy cái lò đúc đó làm gì”.

Với những chỉ thị trên của Mao, có lẽ quê hương của Mao là nơi đầu tiên hủy bỏ chế độ ăn uống tập thể, ngưng xây hồ dự trữ nước và phá hủy các lò đúc sắt. Chỉ thị của Mao chưa bao giờ trở thành văn bản nhưng truyền rộng bằng miệng. Các địa phương khác cũng bắt đầu hủy bỏ nhà ăn và lò đúc. Dù sao, tình trạng tại Thiệu Sơn vẫn còn tốt hơn nhiều so với những nơi khác. Nạn đói đang hoành hành cả nước Trung Hoa. Trong số các nơi bị đói nặng thì tỉnh An Huy là chịu đựng nặng nhất. Nhớ lại hồi tháng 8 năm 1958, tôi tháp tùng Mao đi Hà Nam để tận mắt chứng kiến Công Xã Nhân Dân thì chính tỉnh đó bây giờ đang chìm trong nạn đói. Nông dân trồng lúa nhưng không có gạo mà ăn. Hàng

ngàn người phải bỏ làng mạc đi kiếm sống như một phản ứng truyền thống mỗi khi gặp nạn đói xảy ra.

9- NẠN ĐÓI TẠI TRUNG QUỐC

Mao biết nền kinh tế đang suy thoái trầm trọng. Thực tế của Thiều Sơn đã đánh thức Mao. Tuy nhiên không nghi ngờ gì trong đầu ông rằng về căn bản chính sách, Bức Tiến Nhảy Vọt vẫn đúng, chỉ đơn giản nó đang cần điều chỉnh. Vấn đề là mang cán bộ trở về với thực tế mà không làm giảm nhiệt tình. Để đạt được mục đích này, Mao quyết định tổ chức một hội nghị tuyên truyền rộng rãi để thảo luận vấn đề. Hội nghị lúc đầu dự tính tổ chức ở Vũ Hán. Chúng tôi đến Vũ Hán vào 28 tháng 6. Thời tiết nóng và oi bức. Vương Nhậm Trọng nghĩ phiên họp nên tổ chức ở một nơi thời tiết dễ chịu hơn. Thị trưởng Thượng Hải Kha Khánh Thi đề nghị Lư Sơn, nơi trước đây Tưởng Giới Thạch đã từng tổ chức đại hội Quốc Dân Đảng. Mao đồng ý.

Tôi chưa bao giờ chứng kiến tình trạng đói thê thảm như vậy. Trên đường đi Lư Sơn bằng tàu thủy, chúng tôi còn nghe thêm nhiều tin tức khủng khiếp liên quan đến nạn đói. Nạn đói xảy ra ngay trong cả cái vựa lúa của Trung Quốc là Tứ Xuyên. Trên tàu, ngoài Mao và bộ tham mưu còn có nhiều lãnh đạo tỉnh. Điền Gia Anh cũng có mặt trên tàu. Tôi đứng trên mạn tàu chuyện trò với Lý Khắc và Vương Kính Tiên, người chịu trách nhiệm an ninh cá nhân cho Mao sau khi Uông Đông Hưng bị đày đi xa. Điền Gia Anh đang mô tả tình trạng đói kém tại tỉnh Hứa. Họ Điền giận dữ không phải chỉ vì nạn đói đang hoành hành mà thôi nhưng còn một căn bệnh tai hại khác là sự lừa dối của các cấp đảng. Theo Điền Gia Anh, những ai nói dối thì được ca ngợi trong lúc nói thật thì lại bị phê bình.

Cuộc đối thoại càng về sau càng tập trung vào chính bản thân Mao. Mao Trạch Đông là một triết gia lớn, một người lính giỏi và một nhà chính trị đại tài nhưng lại là một nhà kinh tế rất là tồi. Ngoài ra, Vương Kính Tiên còn cho chúng tôi biết thêm về đời sống tình dục riêng tư của Mao, tin nào cũng giật gân. Tôi và Lý Khắc lắng nghe mà không dám nói gì vì lo sợ cho an ninh.

Kha Khánh Thi, Vương Nhậm Trọng và Lý Dinh Toàn sau đó cũng tham gia cuộc thảo luận của chúng tôi và thắc mắc là chúng tôi đang nói gì. Điền Gia Anh nói với những người mới nhập bọn: “Chúng tôi đang thảo luận về nạn đói đang hoành hành”. Lý Dinh Toàn trả lời: “Trung Hoa là quốc gia lớn, có triều đại nào mà không đói đâu?”

Ngay cả trước khi đến Lư Sơn, sự chia rẽ trong hàng ngũ đảng đã diễn ra. Những cán bộ như Vương Nhậm Trọng, Ly Đình Toàn, Kha Khánh Thi đã hy sinh sự thật cho chức tước của cá nhân họ. Họ cung cấp cho trung ương những con số thống kê tưởng tượng, chỉ vì họ biết nói những gì mà trung ương thích nghe. Đám cán bộ trung ương như La Thoại Khanh và Dương Thượng Côn, trước đây đã từng bị Mao phê bình, đã không dám làm ông ta buồn lòng một lần nữa. Họ ủng hộ Mao không phải vì niềm tin mà từ sự ích kỷ cá nhân. Họ gạt qua một bên tình trạng thảm hại của nền kinh tế, chỉ biết nhắm mắt ủng hộ Mao.

Tàu cập bến Diêu Giang, tỉnh Giang Tây vào ngày 1 tháng 7 năm 1959. Ông Đông Hưng lúc bấy giờ vẫn còn ở Giang Tây để được “cải tạo” và đang là Phó Chủ tịch tỉnh Giang Tây, bước lên tàu đón mừng Mao. Họ Ông báo cáo với Mao rằng y đã gần gũi với quần chúng, và thật sự đã được giáo dục. Mao vui mừng và nói: “Con người không thể lúc nào cũng đứng lên cao, thế thì từ nay cứ ai làm việc ở cấp trung ương cũng nên thay phiên nhau để làm việc ở các cấp địa phương hơn”.

Xa lộ từ Diêu Giang đến Lư Sơn được tráng nhựa nên chúng tôi chỉ cần hơn một giờ lái xe là đến khu nhà ở. Mao nghỉ lại trong biệt thự hai tầng cũ của Trường Giới Thạch, còn bọn tôi thì ở trong khu nhà bên cạnh. Nhà xây trên một vùng đất cao đến nỗi nếu tôi mở cửa sổ, mây có thể bay vào và bay ra bằng cửa khác. Mao khai mạc phiên họp của Bộ Chính Trị vào ngày 2 tháng 7. Mao gọi là phiên họp “thần tiên”, ám chỉ là sống trên mây. Thần tiên cũng có thể làm bất cứ điều gì họ muốn. Mao không chủ trương một chương trình nghị sự rõ ràng, ai muốn phát biểu gì cứ phát biểu. Mao đề nghị 19 chủ đề để thảo luận và đại biểu có quyền thảo luận một cách tự do. Khi hội nghị bắt đầu, Mao đã nghĩ thế nào cũng có vấn đề với chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt, và ông ta tin rằng sẽ có biện pháp để khắc phục. Trong diễn văn khai mạc ngắn, Mao ca ngợi những thành tựu của Bước Tiến Nhảy Vọt.

Sự tin tưởng của Mao trong Bước Tiến Nhảy Vọt dường như không thể nào lay chuyển và tôi không biết là Mao có thật sự biết chuyện gì đang xảy ra hay không. Chuyến viếng thăm quê hương Thiệu Sơn đã giúp Mao có một nhận thức rõ ràng rằng có một vấn đề với chính sách. Ông ta cũng chắc chắn biết một điều gì đó đang sai, biết tình trạng đói khát đang diễn ra, tình trạng khan hiếm lương thực thực phẩm. Mao cũng biết rằng nhiều nơi không có gạo mà ăn. Tuy nhiên trong diễn văn khai mạc, giải pháp đơn giản của Mao cho tất cả vấn đề trên là làm cho quần chúng phải làm việc nặng nề hơn. Tôi nhớ là Mao đã nói nguyên văn như sau: “Nếu mức sản xuất của chúng ta cao, tại sao thực phẩm lại quá căng? tại sao các đồng chí nữ không mua nổi cái

keo tóc? tại sao nhân dân không mua nổi xà phòng hay hộp quẹt? À, nếu chúng ta không thể giải thích được những câu hỏi nêu trên thì tốt nhất là đừng giải thích gì cả; thay vào đó chúng ta nên quyết tâm cao hơn. Chúng ta sẽ có nhiều thứ hơn trong năm tới. Nói tóm lại tình trạng thật là tuyệt! Dù đang có vấn đề nhưng tương lai sẽ sáng sủa”. Sau diễn văn khai mạc, Mao phân chia đại biểu dựa trên yếu tố địa lý, thành nhiều nhóm để thảo luận.

Các nhóm địa phương thảo luận trong suốt năm ngày mà không có một nghị trình nhất định. Mao không tham gia trực tiếp với nhóm nào nhưng đọc các bản báo cáo của từng nhóm. Các thảo luận viên bắt đầu phàn nàn về con số báo cáo ma cũng như tình trạng đói trầm trọng đang diễn ra ở nông thôn. Thời gian họp càng kéo dài càng có thêm nhưng người can đảm nêu lên sự thật.

Vào ngày 10 tháng 7, Mao triệu tập một phiên họp của các đại biểu địa phương. Lần nữa Mao nhấn mạnh đến nội dung của chính sách của Bước Tiến Nhảy Vọt là đúng. Nếu có thất bại cũng chỉ là những thất bại nhỏ. Mao cảnh giác chống lại tư tưởng duy tâm cho rằng Trung Quốc đang tiến gần tới chủ nghĩa Cộng Sản. Theo Mao, trong giai đoạn phát triển xã hội hiện nay, Công Xã Nhân Dân chỉ là hình thức của hợp tác xã nông nghiệp. Nói xong Mao đi ra ngay. Diễn văn của ông ta thật sự là lời cảnh cáo cho những ai còn tiếp tục phê bình chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt. Cả hội nghị im phăng phắc.

Duy chỉ có Thống Chế Bành Đức Hoài vẫn còn tiếp tục phê bình trong một lá thư viết tay gửi Mao vào ngày 14 tháng 7. Tôi không được đọc nội dung lá thư nhưng biết là Mao không vui chút nào. Lá thư làm Mao mất ngủ sau khi đọc.

Thời gian sau, tôi đọc được của lá thư Thống Chế Bành Đức Hoài gửi Mao. Nội dung khen có chê có. Trong phần thứ nhất của lá thư, Bành Thống Chế ca ngợi những thành tựu của Bước Tiến Nhảy Vọt trong năm 1958. Nhắc đến những gia tăng lớn lao trong năng suất nông nghiệp và công nghiệp, ông ta cũng nhắc đến Công Xã Nhân Dân, chỉ ra những trở ngại phần lớn đã được sửa đổi. Những nhà luyện kim sau vườn cũng đã tạo ra những thành công và thất bại. Theo Bành Đức Hoài, sự thành công thể hiện ở chỗ nhiều người đã học được kỹ thuật mới, cán bộ cải thiện được cách thức tổ chức. Tuy nhiên những sức người và sức của đã bị lãng phí. Bành Đức Hoài kết luận: thất bại nhiều hơn là thành công.

Trong phần hai của lá thư, Bành Đức Hoài nhấn mạnh đến nhu cầu học hỏi kinh nghiệm từ Bước Tiến Nhảy Vọt. Ông biện dẫn rằng việc Nhảy Vọt đã nuôi dưỡng tinh thần tá khuynh. Bành Đức Hoài kết luận bằng lời kêu gọi đảng nên biết phân biệt cái đúng cái sai. Ông ta

không muốn đổ lỗi cho bất cứ ai trong đảng vì làm như vậy sẽ tổn thương cho tinh thần đoàn kết của Đảng. Bành Đức Hoài đã viết một lá thư chân thành và cân đối. Ông ta là một con người đơn giản, thành thật. Ông ta còn là một người can đảm lạ thường, nói lên sự thật trong lúc những người khác đang lừa dối. Đặc biệt nhất là, không giống những lãnh tụ khác trong đảng, Bành Đức Hoài không sợ Mao.

Ngày 16 tháng 7, Mao triệu tập phiên họp Ban Thường Trực Bộ Chính Trị tại biệt thự của ông ta đang ở. Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Chu Đức và Trần Vân có mặt tại chỗ. Đặng Tiểu Bình đang nằm trong bệnh viện Bắc Kinh để săn sóc cho cái chân gãy. Trong thời gian nằm bệnh viện, Đặng đan díu với cô y tá trẻ săn sóc cho y. (Giám Đốc Cục Sức Khỏe Trung Ương là kể lại với tôi là cô y tá này có thai với Đặng Tiểu Bình nhưng bị thuyên chuyển đi Thượng Hải và buộc phải phá thai). Lâm Bưu cũng không có mặt, ông ta cũng bị bệnh.

Trong phiên họp này, Mao tuyên bố rằng các phần tử hữu khuynh ngoài đảng đã phê bình chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt và nay một số thành phần trong đảng cũng đang phê bình. Bành Đức Hoài là một trong những người như thế. Mao nói là ông ta sẽ phân phối lá thư đến các đại biểu đang tham dự hội nghị Lư Sơn để họ đánh giá nội dung của nó. Mao nói nếu đảng chia thành hai, ông ta sẽ lập một đảng khác và ngay cả nếu quân đội chia hai, ông ta tổ chức quân đội khác. Ủy Ban Thường Trực bắt đầu thảo luận nội dung của lá thư Bành Đức Hoài đã gửi cho Mao. Sau khi Ban Thường Trực thảo luận, lá thư chuyển đến các nhóm đại biểu cấp địa phương để thảo luận. Một số rất ít đã can đảm ủng hộ Bành Đức Hoài. Hoàng Khắc Thành, Tổng Tham Mưu Trưởng và là bạn thân của Bành Đức Hoài bày tỏ sự ủng hộ cho lá thư. Châu Tiểu Châu, Bí Thư Đảng Ủy Tỉnh Hồ Nam cũng ủng hộ cho lá thư. Cả hai ca ngợi ý định của lá thư. Ngay cả Lý Nhuệ, Bí Thư chính trị của Mao cũng ủng hộ lá thư. Ông ta cho rằng lá thư của Bành Đức Hoài làm cho những vấn đề của Bước Tiến Nhảy Vọt được tập trung.

Vào ngày 21 tháng 7, Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao Trương Thính Thiên đã làm mọi người ngạc nhiên khi ông ta tấn công vào vai trò lãnh đạo của Mao và Bước Tiến Nhảy Vọt. Kể từ 1930, Dương đã là một thành viên trong nhóm Vương Minh, chống đối sự lãnh đạo của Mao. Sau đó thì chuyển sang ủng hộ Mao. Ông ta phục vụ như Đại Sứ tại Liên Xô một thời gian nhưng không đảm nhiệm chức vụ gì quan trọng sau 1949. Họ Trương tranh luận: "Chúng ta cần phải tạo ra một không khí sống động, tươi mát trong đó mọi người có quyền nói ra những điều họ nghĩ. Lá thư của Bành Đức Hoài nhằm mục đích đánh giá và tổng kết kinh nghiệm của chúng ta. Thống Chế có ý định tốt".

Những người khác trong nhóm nhỏ của Trương Thỉnh Thiên, nhiều người như Thị Trưởng Kha Khánh Thi, lên tiếng phản đối Trương Thỉnh Thiên mỗi khi ông ta công kích thẳng vào Mao. Họ Trương đáp lại bằng việc nói thẳng ra là tà chết mà được nói lên sự thật hơn là sống trong khổn khổ.

Ngày 23 tháng 7, Mao triệu tập một phiên Bộ Chính Trị mở rộng. Lần nữa Mao nói rằng cả trong lẫn ngoài đảng đều tập trung chống lại chúng ta. Nhiều kẻ ngoài đảng là hữu khuynh và bây giờ nhiều kẻ trong đảng cũng là hữu khuynh. Phiên họp trở nên căng thẳng.

Bành Đức Hoài ngồi trong hàng ghế cuối cùng của hội trường. Ông ta đang giận dữ. Ngay cả trước khi Mao nói, họ Bành đã đương đầu với Mao, đòi hỏi Mao cho biết lý do tại sao Mao đã đem một lá thư riêng ra phổ biến cho mọi người mà không hỏi ý kiến ông. Mao đổ thừa là họ Bành không dặn dừng phổ biến lá thư. Bành giận đến nỗi ông ta không thể tiếp tục cãi tay đôi với Mao. Ngay sau khi Mao chấm dứt diễn văn, Bành Đức Hoài bỏ đi ra cửa mặc dù Mao đã khuyên Bành ở lại để tiếp tục tranh cãi. Việc Mao phê bình Bành Đức Hoài là hữu khuynh đã được nhiều người ủng hộ ông ta lập lại. Mao sau đó triệu tập Hội Nghị Ban Chấp Hành Trung Ương. Ban Chấp Hành Trung Ương là cơ cấu chính trị cao nhất tại Trung Quốc. Mọi hành động chính thức chống lại Bành Đức Hoài đều phải có sự chấp thuận của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng.

Ngày hôm sau thì Giang Thanh đến Lư Sơn. Trước đó bà ta đã gọi cho Mao và tỏ ý muốn đến. Mao cũng thay đổi ý kiến và muốn Giang Thanh có mặt ở Lư Sơn. Giang Thanh đến Lư Sơn với một nhiệm vụ chính trị. Thái độ của bà ta bỗng dưng thay đổi. Căn bệnh tự nhiên như hết hẳn. Vì Mao còn đang ngủ nên Giang Thanh đến gặp Lâm Bưu, người cũng vừa mới tới. Sau hai giờ thảo luận với Lâm Bưu, Giang Thanh đi gặp Chu Ân Lai. Chưa bao giờ Giang Thanh hoạt động tích cực trong chính trị như thế. Ngày Mao cưới Giang Thanh ở Diên An, Bộ Chính Trị đã đặt ra một điều kiện dứt khoát là Giang Thanh không được dính líu vào các hoạt động chính trị. Khi Giang Thanh đến Lư Sơn để gặp các lãnh đạo đảng cũng có nghĩa là Mao đang phải đối phó với vấn đề hết sức khó khăn và quan trọng.

Khi Hội Nghị Trung Ương Đảng khai mạc, Mao lần nữa tấn công: “Khi mới đến Lư Sơn, chúng ta tổ chức hội nghị theo kiểu “thần tiên”, chuyện trò với nhau không cần theo một nghị trình nào cả. Sau đó tôi ý thức rằng nhiều người cảm thấy họ không có cơ hội để phát biểu tự do. Họ không thích thái độ lỏng lẻo của chúng ta. Họ muốn một tình hình khẩn trương. Họ muốn tấn công đường lối chung. Bây giờ dấu hiệu chia rẽ đang bắt đầu xuất hiện. Trong chín tháng qua, chúng ta đã

chống lại bọn tả khuynh. Hôm nay thì vấn đề đã đổi khác, chúng ta phải đổi đầu với hữu khuynh. Bọn hữu khuynh đang tấn công vào đảng, tấn công vào vai trò lãnh đạo của đảng, vào sự nghiệp của nhân dân, và vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vĩ đại và cơ động”.

Với diễn văn đó Mao đã đặt Bành Đức Hoài vào vị trí là kẻ thù của đảng; không một câu nói hay ý kiến nào có thể cứu được Thống Chế họ Bành. Trong suốt tuần lễ theo sau, hội nghị chia thành từng nhóm nhỏ để hội thảo và phê bình Bành Đức Hoài và phe của ông ta. Trong thực tế, chẳng có điều gì trong lá thư của Bành Đức Hoài là chống đảng và chống Mao. Nhưng dưới sự điều khiển của Mao, lá thư trở thành bằng chứng của một âm mưu. Bành Đức Hoài và những người ủng hộ ông bị gọi lên trước hội nghị để trả lời câu hỏi làm thế nào họ đã “cùng nhau âm mưu cả trước và trong suốt thời gian hội nghị”.

Tôi không phải lo lắng gì đến những nguy hiểm chính trị có thể xảy ra cho bản thân, mặc dầu người bạn thân của tôi là Giang Trạch Dân đang bị phê bình. Cá nhân tôi có sự tin cậy ở Mao, tôi chưa hề nói một lời nào chống lại ông ta. Tôi quá lưu ý và cũng bởi lẽ tôi quá thật thà về chính trị. Dù sao quang cảnh các cấp đảng viên tố nhau ở Lư Sơn thật đau đớn để nhìn. Tôi bị bệnh đau dạ dày nhưng không dám xin phép Mao để được đi chữa trị vì sợ ông ta nghi ngờ tôi ủng hộ Bành Đức Hoài. Tôi cố che giấu và chịu đựng nhưng cuối cùng thì không còn chịu đựng nổi. Mãi đến khi Hồ Giao Mưu đến thăm, trông thấy tôi đang bị cảm và ốm đi nhiều, ông ta khuyên tôi phải đi chữa trị ngay.

Hồ đích thân đi gặp Mao và Mao đồng ý rằng tôi phải tức khắc trở về Bắc Kinh để chữa bệnh. Tôi đến chào tạm biệt Giang Thanh. Giang Thanh cũng ngạc nhiên khi trông thấy vóc dáng tiều tụy của tôi. Cả Mao lẫn Giang Thanh đều quá bận rộn với các vấn đề chính trị nên không ai biết tôi bệnh. Tôi yêu cầu Giang Thanh chuyển lời tạm biệt Mao nhưng Giang Thanh khuyên tôi nên đích thân đi chào Mao.

Mao đang nằm đọc cuốn sử nhà Minh trong lúc tôi bước vào. Mao khuyên tôi nên đến bệnh viện Bắc Kinh vì thời bấy giờ có lẽ không có một bệnh viện nào tốt hơn. Đồng thời Mao cũng cảnh cáo tôi không được tiết lộ điều gì đang xảy ra ở Lư Sơn.

Trên đường đến phi trường để lại sau lưng những đấu tranh tố cáo, giấc mơ về Trung Hoa và về Đảng Cộng Sản đã tan vỡ. Hy vọng duy nhất của tôi lúc bấy giờ là cứu chính bản thân mình. Càng xa Lư Sơn bao nhiêu, tôi càng cảm thấy dạ dày tôi ít đau hơn một chút. Tôi rơi vào giấc ngủ và chỉ chợt choàng tỉnh giấc khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Bắc Kinh mang theo người khách duy nhất là tôi.

Những thay đổi chính trị quan trọng đã diễn ra trong suốt bốn tháng tôi nằm trong bệnh viện. Bành Đức Hoài đã bị hạ bệ. Ông ta bị tố

cáo là phần tử hữu khuynh trong đảng, bị cách chức Bộ Trưởng Quốc Phòng. Tướng Hoàng Khắc Thành Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội cũng bị cách chức. Lâm Bưu được thăng chức Bộ Trưởng Quốc Phòng thay thế họ Bành. Nhiều người ngạc nhiên tại sao Mao lại đề cử Lâm Bưu, một con người bệnh hoạn, vào một chức vụ quan trọng như thế.

Hành động đầu tiên của Lâm Bưu là tấn công người tiền nhiệm của mình như là kẻ hữu khuynh. Tổ Bành Đức Hoài xong, Lâm Bưu quay sang tổ Chu Đức. Lâm hỏi lớn: “Tổng tư lệnh quân đội như Chu Đức thuộc loại tổng tư lệnh nào vậy ? Y chưa bao giờ đánh một trận đánh lớn, chưa bao giờ thắng một chiến thắng lớn”. Sỡ dĩ Lâm Bưu lớn tiếng phê bình Chu Đức là nhờ có Mao đã bật đèn xanh. Mao đang quay sang chống người bạn chiến đấu ngày xưa của ông ta.

10- TÌNH TRẠNG THAM Ô, DÂM DẬT TRONG BỘ THAM MƯU CỦA MAO.

Hai ngày trước khi tôi xuất viện, Ông Đông Hưng gọi điện thoại và dặn tôi đến trình diện Mao tại Hàng Châu. Ngày 22 tháng 12 năm 1959, tôi cùng với Lý Ngân Kiều đáp máy bay đi Hàng Châu giữa cơn bão tuyết lớn. Bão lớn đến nỗi máy bay phải hạ cánh xuống Nam Kinh. Chúng tôi ngủ đêm ở đó, sáng hôm sau sở an ninh tỉnh Giang Tô đưa chúng tôi đi Hàng Châu bằng xe hơi. Đến nơi thì đã ba giờ chiều. Mao đang ngủ trưa, tôi đợi đến tối mới đến báo cáo Mao.

Mao đang bị cảm nặng, ho liên tục. Chào tôi khi tôi bước vào: “Sao, sức khỏe Bác Sĩ thế nào?” Tôi đáp: “Tôi đã bình phục, nhưng Chủ Tịch hình như không được khỏe.” Tôi khám Mao tổng quát. Mọi cơ quan đều hoạt động bình thường. Mao muốn chóng khỏi bệnh vì một phiên họp khác của đảng sắp bắt đầu. Sau khi dùng vài viên thuốc cảm và thuốc chống nhiễm trùng, hôm sau thì Mao khỏe đi nhiều.

Sinh nhật thứ 66 của Mao gần đến. Mặc dù viên bí thư thứ nhất của đảng bộ tỉnh Triết Giang là Giang Hoa đến khẩn khoản mời Mao tham dự buổi tiệc mừng sinh nhật Mao nhưng Mao không đi. Mao nghĩ ý là ông ta không còn thích tổ chức sinh nhật nữa, và cần thêm thời gian để phục hồi sau cơn bệnh. Thay vì đó, Mao sai chúng tôi đi thể và báo cáo lại cho ông ta biết về thức ăn. Diệp Tử Long thì trái lại đã chuẩn bị sẵn sàng để nhậu nhẹt, y còn cho tôi biết chuyện này y nhất định phải làm cho Vương Phương, Giám Đốc Công An tỉnh Triết Giang say gục.

Ngày hôm sau, 26 tháng 12 là ngày sinh nhật Mao Trạch Đông. Chúng tôi, toàn bộ bộ tham mưu của Mao cùng đến chúc mừng ông

ta. Mao đã hoàn toàn lành bệnh nên tỏ ra vui vẻ hơn ngày thường. Ông ta ngỏ lời cảm ơn tôi, sau đó thì cùng với chúng tôi chụp hình kỷ niệm.

Đêm đến là buổi tiệc mừng sinh nhật Mao được tổ chức một cách trọng thể. Toàn ban lãnh đạo đảng bộ địa phương cùng với bộ tham mưu riêng của Mao được dịp ăn uống no say. Chẳng còn ai nhớ đến lời cảnh cáo không nên xài xa xỉ của Mao. Thức ăn trong buổi tiệc có thể nói là ngon nhất nước. Ăn được chừng nửa bữa, Vương Kính Tiên quay lại nói với tôi: “Thật là nhục nhã cho chúng ta khi được ăn uống no say trong lúc bao nhiêu người khác đang chết đói”. Tôi đồng ý.

Phía bên ngoài bức tường luôn luôn được bảo vệ của Nhóm Một (ám chỉ cho bộ tham mưu riêng của Mao) đầy đủ đặc quyền đặc lợi, bên ngoài tầng lớp lãnh đạo của đảng, nông dân Trung Quốc đang chết đói. Con số người chết đã lên đến nhiều triệu. Trước khi nạn đói chấm dứt, ít nhất cả chục triệu người đã chết. Ngồi giữa bàn tiệc nhìn các cấp lãnh đạo đảng say sưa, tôi cảm thấy khổ tâm vô cùng.

Nhưng tôi không có một chọn lựa nào khác hơn được. Nếu tôi từ chối tham gia, thì nguy hiểm chính trị có thể xảy ra cho bản thân tôi như Lý Khắc thường nói: “Những kẻ chiến đấu đơn độc đều bị tiêu diệt ngay”. Điều duy nhất có thể làm cho tôi bớt hổ thẹn với lương tâm là từ chức, nhưng tôi không được phép làm như vậy dù đã thử nhiều lần. Cuộc sống trong vòng bộ tham mưu của Mao Trạch Đông giống như một thiên đường, không luật pháp, không hạn chế, chỉ dưới quyền một người duy nhất là Mao Trạch Đông.

Sự thối nát trong nội bộ đảng Cộng Sản Trung Quốc ngày càng gia tăng theo mức độ của cơn khủng hoảng thực phẩm. Đầu tháng giêng năm 1960, nhiều ngày sau sinh nhật Mao, chúng tôi rời Hàng Châu đi Thượng Hải để tham dự phiên họp mở rộng của Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng sẽ tổ chức vào ngày 7 tháng Giêng. Mao ngủ lại trên xe lửa của ông ta, trong lúc các ủy viên Bộ Chính Trị khác tá túc trong khách sạn Cẩm Giang, một khách sạn của Pháp để lại. Phiên họp được tổ chức trong khách sạn và những tài liệu tường thuật lại được lần lượt trình bày trước một bộ chính trị đang càng ngày càng khuynh tả. Mọi mục tiêu sản xuất đều tăng vọt, sản xuất sắt thép tăng 18 triệu tấn. Các đề án thủy lợi đều được mở rộng, các nông trường chăn nuôi ngày càng được mở rộng.

Ban ngày thì các đại biểu đề ra những kế hoạch kinh tế không thể nào thực hiện được, ban đêm thì thi nhau tận hưởng các lạc thú mà một người dân thường không thể nào có được và thường thức những buổi trình diễn ca múa do các đoàn văn công trung ương và địa phương phục vụ.

Kể từ sau khi tôi xuất viện, Mao đã thay đổi nhiều, ông ta chẳng còn cố che giấu ham muốn tình dục của ông ta nữa. Mao hiện nay có một thư ký mới làm việc trong Cục Văn Thư Mật. Nàng là một cô trẻ măng, có làn da trắng mịn, đôi mắt đen lánh nằm dưới đôi lông mày cong. Cô ta thu phục cảm tình của Mao khi cô ta kể lại câu chuyện cô đã binh vực Mao trong lúc tranh luận với bạn bè liên quan đến vấn đề công xã hóa hôn nhân và tài sản. Thậm chí cuộc tranh luận đã dẫn đến cả việc xử dụng tay chân và nàng ta bị xây sát trong cuộc ẩu đả này cũng chỉ vì binh vực cho lãnh tụ Mao Trạch Đông của nàng.

Sau đó, người đẹp này thường ở lại với Mao, và quan hệ của họ ngày càng trở nên lộ liễu trước công chúng. Nàng ở lại Thượng Hải với Mao, tháp tùng ông cả ban ngày lẫn ban đêm, nhảy nhót với Mao đến 2 giờ sáng. Mao chỉ trở lại xe lửa riêng của ông ta khi không còn sức nhảy nữa.

Cô gái này cũng là cô gái đầu tiên mà Mao đối xử gần như công khai, không che giấu ngay cả với Giang Thanh. Người đẹp hãnh diện về quan hệ gần gũi và thân mật với Mao đến nỗi coi bà Chủ Tịch Đảng phụ nhân như một người bạn. Tôi có cảm tưởng rằng Giang Thanh cũng biết chuyện đó là chuyện không thể nào tránh khỏi nên cũng đành chịu đựng mà thôi.

Việc Lý Ngân Kiều chịu trách nhiệm cho các vấn đề cá nhân của Mao cũng không làm cho Nhóm Một sạch chút nào vì chính bản thân y cũng dan díu tình ái lãng nhăng với nhân viên của y. Mao cũng biết việc này và có lần than với tôi hai nhân viên của ông ta dính với nhau như keo, và ông có cảm tưởng rằng họ làm việc cho nhau nhiều hơn là làm việc cho ông ta. Thậm chí trong lúc Mao đang họp, Lý Ngân Kiều cùng người yêu bỏ xe lửa lên Khách sạn Cẩm Giang du hí. Khi Thị Trưởng Thượng Hải Hà Khánh Thi đi đón Mao thì chẳng thấy xếp cận vệ trưởng của Mao ở đâu, chuyện này làm Mao nổi giận mắng Lý Ngân Kiều: “Có phải mày ăn ở với đàn bà cả ngày lẫn đêm phải không? Mày có biết mày là ai không?” Câu chuyện càng tệ hại hơn khi, sau đó, người yêu của Lý Ngân Kiều tìm tới tôi và thú nhận rằng nàng đã có thai. Cô ta van xin tôi giúp nàng phá thai. Tôi do dự. Hai ngày sau Lý Ngân Kiều tìm đến và van nài tôi giúp. Cả Diệp Tử Long cũng đồng ý. Tôi cuối cùng đành sắp xếp để bệnh viện Quảng Châu giúp cô ta phá thai. Dù sao cũng không qua mắt được Giang Thanh và bà ta đã dùng dùng nỗi giận. Thế nhưng cả hai vẫn tiếp tục ngoại tình.

Diệp Tử Long cũng chẳng thấy hạnh phúc cho cá nhân hần chút nào. Họ Diệp bị Mao phê bình nhiều lần, không đuổi y ra khỏi Nhóm Một nhưng cũng không giao cho y trách nhiệm gì cụ thể. Diệp Tử Long bắt đầu phao những tin đồn về đời sống trụy lạc của Mao Trạch Đông. Mặc

dù chuyện này chẳng có gì lạ trong đám lãnh đạo Đảng nhưng nếu phát ra từ chính miệng Diệp Tử Long thì thật là nguy hiểm. Mao chẳng hề biết những gì Diệp Tử Long nói và tôi không biết Mao sẽ xử tên họ Diệp này ra sao nếu Mao biết được.

Đời sống dâm dật của Mao chẳng làm ai trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của Đảng ngạc nhiên. Bộ Tham Mưu của Mao, cả nam lẫn nữ, đều thuộc thành phần trẻ đẹp. Trai thì rất đẹp trai còn gái cũng rất đẹp gái. Tiêu chuẩn dành cho Mao và các lãnh đạo cao cấp khác xa với các lãnh đạo cấp thấp hơn. Mao không tuân theo mệnh lệnh của bất cứ ai nhưng Bộ Tham Mưu của Mao ngược lại phải dựa theo những nguyên tắc nghiêm khắc. Giải pháp để ổn định tình trạng rối rắm của bộ tham mưu là triệu hồi Ông Đông Hưng.

Ông Đông Hưng trở lại Trung Nam Hải vào tháng 10 năm 1960. Sau một thời gian lưu đầy dài, quan điểm chính trị của y được gọt dũa và trở nên bén nhọn hơn. Họ Ông đã học được những luật sống còn mới, đó là tuyệt đối tuân theo lời Mao. Không bao giờ nói không, nếu Mao nói một là một, nói hai thì là hai. Ông Đông Hưng không muốn bị lưu đầy một lần nữa.

Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chỉ thị của Giang Thanh cũng là một sai lầm nên tránh. Trước khi bị lưu đầy đến Giang Tây, họ Ông coi mệnh lệnh phát ra từ Giang Thanh cũng giống như từ Mao. Như Mao đã có lần nói: “Nếu anh nghe lời Giang Thanh, rồi anh làm việc cho bà ta chứ không phải cho tôi”.

Nhiệm vụ đầu tiên của Ông Đông Hưng là củng cố lại Nhóm Một bằng cách loại bỏ những kẻ cựa thù và tuyên dụng những người chỉ biết trung thành đến ông ta. Tình trạng tham ô, hủ hóa trong vòng Nhóm Một cũng là một cái cớ để họ Ông thanh lọc lại hàng ngũ. Mục tiêu hàng đầu của Ông Đông Hưng sau khi trở về đơn vị cũ là tìm cách loại bỏ Diệp Tử Long và Lý Ngân Kiều.

Mao cũng chẳng ưa gì hai tên Diệp và Lý nhưng cũng không phải dễ loại bỏ họ vì cả hai đã dính líu quá sâu vào đời tư của Mao. Do đó thay vì loại bỏ họ công khai, Mao tìm cách loại trừ họ từ phía sau. Ông Đông Hưng không thích loại bỏ một cách mờ ám, trái lại y muốn hai tên Diệp và Lý ra đi một cách công bằng. Trong những năm bị đày xuống vùng đồng ruộng Giang Tây, họ Ông đã chịu nhiều khó khăn, gian khổ và chính mình đã từng gậm nhấm bao nhiêu cay đắng, những đặc quyền của Nhóm Một là một điều quá đáng. Nạn đói, cuối cùng đã lan tràn đến Trung Nam Hải. Bức tường châu ngọc, ngày thường đã ngăn cách những dân cư trong giới thượng lưu Trung Nam Hải và thực tế phũ phàng của đất nước đã lộ liễu. Khẩu phần của chúng tôi chỉ còn khoảng còn mười ký gạo mỗi tháng. Dầu ăn và trứng cũng đã chẳng

còn thấy đâu nữa. Chúng tôi được phép mua rau cải ngoài chợ nhưng có ai bán đâu mà mua. Chúng tôi tổ chức những đoàn đi săn vịt hoang nhưng chẳng bao lâu thì chúng cũng chẳng còn tung tích con nào.

Mao, dĩ nhiên, là không bị ảnh hưởng của nạn đói và mọi người cố tình không cho Mao thấy hậu quả tai hại của nó. Nhưng Mao dù sao cũng không thể không biết đến thực tế trầm trọng của nạn đói. Những báo cáo hàng ngày gửi về từ khắp nơi trên đất nước, và vào mùa hè năm 1960 thì Mao trở nên suy thoái tinh thần đến nỗi ông nằm vùi trên giường. Về tâm lý, Mao hoàn toàn mất khả năng để đối phó với nạn đói. Mao thực hiện một điều nhượng bộ: ngưng ăn thịt. Mao nói: “Trong lúc mọi người đang đói, tôi không thể ăn thịt.”

Lưu Thiếu Kỳ và Chu Ân Lai sợ sự hy sinh (không ăn thịt) của Mao ảnh hưởng đến sức khỏe nên khuyên tôi nên tìm cách thay đổi ý định của Mao. Một lần, các tỉnh miền Bắc gửi một biểu trưng ương một ít thịt cọp và thịt dê. Tôi đề nghị Mao nên ăn thử. Mao lắc đầu: “Tôi không ăn thịt bây giờ được.” Sự hy sinh của Mao cũng chẳng làm thay đổi chút nào cho nạn đói. Một vài người ở Trung Nam Hải may ra được ăn thêm một chút thịt cọp, thịt dê nhưng không thể làm các vụ mùa thất thu sống lại. Tuy nhiên hành động của Mao ai nghe cũng sinh lòng kính phục.

Trong lúc đó, Uông Đông Hưng tiến hành mục tiêu loại bỏ hai kẻ thù của y là Diệp Tử Long và Lý Ngân Kiều. Mao cũng đồng ý với họ Uông là không tấn công Diệp Tử Long một cách công khai trước dư luận. Sinh nhật thứ 67 của Mao là cơ hội để kế hoạch của Uông thực hiện.

Hai ngày trước đó, Uông Đông Hưng đã trình bày Mao kết quả chi tiết của cuộc điều tra về cuộc sống tham ô, lãng phí của nhiều nhân viên trong Nhóm Một. Theo lời họ Uông thì trong lúc cả nước đang chịu đựng khó khăn thì nhiều thành viên trong bộ tham mưu riêng của Mao lại sống trong xa hoa, phung phí, làm hại uy tín của Nhóm Một.

Diệp Tử Long, Lý Ngân Kiều, Vương Kính Tiên, Lý Khắc, Thư ký tin cậy Cao Chi, Y tá trưởng Ngô Nhất Quân và Uông Đông Hưng đều có mặt trong tiệc mừng sinh nhật lần thứ 67 của Mao. Tôi phải đi Hàng Châu với Giang Thanh nên không có mặt, chỉ nghe Uông Đông Hưng kể lại câu chuyện sau đó.

Vì Mao Chủ tịch vẫn chưa ăn thịt nên buổi tiệc được tổ chức đơn giản. Khi ăn uống được nửa chừng thì Mao cất tiếng kể lại một câu chuyện thời Chiến Quốc (403-221 trước Công nguyên). Câu chuyện Tô Tần đi thăm người bạn cố tri của mình là Trương Nghi đang làm Thừa Tướng nước Tần. Tô Tần đang trong lúc khó khăn mong tìm lại bạn cũ để giúp đỡ tiền thân. Trương Nghi sắp xếp để Tô Tần tạm trú trong một

dinh thự nguy nga, với đầy đủ tiện nghi để bạn mình thường thức nhưng tuyệt nhiên không đích thân tiếp Tô Tần. Sau hai tháng sống một cuộc sống thượng lưu đài các, Tô Tần buồn bã trở về nguyên quán, thầm nghĩ rằng người bạn xưa đã phụ lòng mình, không còn coi mình là thân thiết nữa.

Nhưng ngay khi trở lại nhà, thì căn nhà đột nát bấy giờ đã được sửa sang tươm tất, đồ đạc thực phẩm dư thừa. Một phụ tá của Trương Nghi có mặt tại nhà và trình lại Tô Tần rằng: “Quan Thừa Tướng không gặp ngài chỉ vì quan lớn nghĩ rằng ngài sẽ lập nên công trạng ở những nơi khác. Quan Thừa Tướng mời ngài giữ làm Sứ Thần để chu du Lục quốc và thuyết phục họ đừng tấn công nước Tần.” Tô Tần thuận lời và từ đó đã đi khắp thiên hạ dùng ba tactic lười biếng thuyết một cách thành công. Nước Tần nhờ thế mà tránh được cơn binh lửa. Mao kể câu chuyện chỉ để bày tỏ ý định là gọi các cán bộ trong bộ tham mưu riêng của ông đi xa giống như Tô Tần vậy. Mao nói: “Ngay cả bạn bè cũng không nên sống dựa vào nhau. Mỗi người đều dựa vào chính mình. Đất nước ta đang gặp đại nạn, nhiều người đang chết đói.” Mao muốn các bạn của ông ta lao động tại một cấp thấp hơn, san sẻ cuộc đời với quần chúng, học hỏi những khó khăn của họ và báo cáo cho ông ta biết.

Nói như thế không phải ai cũng phải ra đi, Ông Đông Hưng dĩ nhiên là ở lại, Mao muốn Diệp Tử Long, Lý Ngân Kiều, Vương Kính Tiên và Lý Khắc phải đi. Ngoài ra Mao cũng muốn thư ký tin cần Cao Chi và cận vệ riêng Phương Giao Song ra đi. Mao quả thật là một diễn viên xuất sắc. Ông ta loại bỏ những nhân vật then chốt của Nhóm Một, gọi họ đến vùng đói rét và ngay cả khi đuổi họ ra khỏi sở, Mao vẫn muốn họ giữ lòng trung thành với ông ta. Mao đóng kịch rằng họ, cũng giống nhân vật Tô Tần trong câu chuyện, là bạn của ông. Sở dĩ Mao phải làm vậy vì Mao đang muốn được họ giúp đỡ.

Ngay cả trước khi họ khởi hành, Ông Đông Hưng cũng xoay sở nhét thêm một kẻ thù vào trong danh sách: Lưu Đạo Phương. Trong suốt thời gian Ông bị lưu đày, họ Lưu tạm thời đảm nhiệm chức vụ Quyền Giám Đốc Cục Bảo Vệ Trung Ương. Chính Lưu Đạo Phương đã tìm cách để Ông không được phục hồi chức vụ. Họ Lưu chẳng may lại trở nên nạn nhân cho trò khôi hài dỏm của chính mình, y nói rằng: “Nhiều người trong Nhóm Một được đi cải tạo. Không biết bao giờ tới phiên tôi được đi ?” Ông Đông Hưng chụp lấy cơ hội ngay: “Tôi sẽ trình với Mao Chủ Tịch để xem thủ đổng chí có thể đi được hay không”. Ông làm bộ không biết họ Lưu đang nói giỡn. Mao chấp thuận và thế là y cũng chuẩn bị để lên đường.

Sau khi củng cố quyền lực cho chính mình, Ông Đông Hưng tập trung sự chú ý vào Mao. Những đêm dạ vũ trước đây được tổ chức

mỗi tuần một lần, nay tăng lên một tuần hai lần. Y cũng mở rộng số lượng các ban nhạc và các đoàn văn công để làm phong phú thêm chương trình và do đó mà số lượng các nữ vũ công cũng tăng lên một cách đáng kể. Với sự trở lại của họ Uông, các đơn vị quân sự như Quân Khu Bắc Kinh, Tổng Cục Chính Trị Quân Giải Phóng Nhân Dân, Binh Đoàn Tên Lửa Số Hai và Binh Đoàn Xây Dựng Đường Sắt đã cung cấp thêm các đoàn văn công và ca sĩ để làm hài lòng Mao. Vào ngày quốc khánh năm 1959, căn phòng 118 khổng lồ của tòa nhà Nhân Dân Đại Sảnh trước đây gọi là Phòng Bắc Kinh, đã được dành riêng cho Mao và các vũ nữ trẻ đẹp. Mao cũng chẳng cần ai sắp xếp, chọn lựa như trước đây, chính Mao tự tay chọn lựa cô nào ông thích. Mao lúc đó đã 67 tuổi. Trong một buổi tiếp kiến Thống Chế Montgomery của Anh, Mao thú nhận lần đầu tiên rằng ông có thể chết. Dù sao thì mức độ đậm dục của Mao gia tăng theo tuổi tác.

11- NỖI LÒNG GIANG THANH

Kể từ cuối năm 1960, tôi phải tháp tùng Giang Thanh đi về các thành phố miền Nam. Vợ của Mao là người đàn bà khó tánh, phàn nàn đủ thứ: nào là ánh sáng, tiếng động, gió chướng. Bà ta gần như không đồng ý với chuyện gì. Sự phục vụ của cận vệ, y tá đều không làm bà ta vừa lòng. Giang Thanh quay sang đòi hỏi ở tôi. Nhưng sự đòi hỏi của bà lại quá đáng làm cho cả Mao cũng nghi ngờ. Tin đồn được phao đi trong vòng Nhóm Một, được Diệp Tử Long và Lý Ngân Kiều thêm mắm thêm muối trước khi ra đi, rằng tôi và Giang Thanh thật là “xứng”. Mao nghe chuyện này và đáp ứng bằng một câu chua chát khi nghe tin Giang Thanh cho vời tôi xuống thành phố Miền Nam: “Hãy để hai người đó chung với nhau.” Mao còn khuyến khích tôi đi.

Tôi thật tình không muốn đi chút nào. Bệnh của Giang Thanh chỉ là bệnh tưởng tượng, và tôi chẳng có cách nào chữa được căn bệnh tâm lý của bà ta cả. Đám nhân viên của Giang Thanh vô cùng khốn khổ với bà ta nhưng nỗ lực trung gian của tôi cũng chẳng làm nhẹ bớt chút nào. Ở chung với vợ của Mao Chủ Tịch đối với tôi thật là một điều khổ sở vô cùng. Nhưng tôi cũng không có chọn lựa nào khác. Mao thậm chí còn gọi tôi đi miền Nam bằng chuyến bay đặc biệt.

Cận vệ của Giang Thanh đón tôi ở phi trường và họ đã phàn nàn với tôi là Giang Thanh chẳng bệnh hoạn gì cả. Bí Thư Quảng Đông là Đào Trú thường xuyên tổ chức dạ vũ để phục vụ Chủ tịch phu nhân và cứ mỗi đêm như thế Giang Thanh nhảy từ ba đến bốn giờ liên tục.

Sức khỏe như thế thì bệnh hoạn thể nào được ? Nhưng khi tiếp tôi thì Giang Thanh cũng nói rằng bà đang bệnh. Không ai thật sự quan tâm hay kính trọng bà. Nhân viên của bà ại cũng xao lãng trách nhiệm. Tôi thưa với Giang Thanh là tôi sẽ khám tổng quát cho bà và đáp máy bay trở lại Bắc Kinh ngay. Giang Thanh sau đó phàn nàn với một cô y tá rằng: “Tôi thật không hiểu viên bác sĩ đó chút nào, bay đến Quảng Châu chỉ để khám một cách cầu thả rồi bay về ngay.” Tôi nghe được không dám làm bà buồn nên nán ở lại.

Giang Thanh là người đàn bà cô độc, tuyệt vọng tìm một người đồng hành, và bà đã chọn tôi làm bạn đồng hành. Sinh hoạt ở Quảng Châu cũng không đến nỗi tẻ nhạt lắm. Ngày nào cũng giống như một ngày lễ dành cho Giang Thanh. Bà ta xem phim vào buổi chiều tối, tham gia những buổi dạ vũ do ban bí thư tổ chức vào mỗi tối cho tới khuya, ngủ trễ nhưng cũng thức dậy trễ, ăn trưa và đi ngủ trưa, thức dậy lúc ba giờ chiều và đi dạo một vòng rồi trở về ăn tối. Sự nghèo đói trong nhân dân đã đến mức tệ hại nhưng trong ốc đảo vương giả ở Quảng Châu, Giang Thanh, và cả tôi, vẫn sống trong huy hoàng, ăn ngon và ngủ kỹ.

Vào ngày 26 tháng 12, cùng ngày mà Mao Chủ Tịch công bố việc lưu đày hai nhân viên Diệp Tử Long và Lý Ngân Kiều, chúng tôi tổ chức mừng sinh nhật của Mao ở Quảng Châu do bí thư tỉnh Quảng Đông tổ chức. Bên cạnh một Giang Thanh đang sống một sống trưỡng giả, tôi vẫn nhìn thấy ở bà ta một nỗi khổ tâm sâu sắc. Tính mê gái của Mao càng ngày càng lộ liễu làm cho Giang Thanh cảm thấy bất an. Giang Thanh là một người đàn bà mang tham vọng chính trị. Nhiều người nghĩ rằng đó cũng là lý do bà ta đã đeo đuổi Mao một cách tích cực từ những ngày còn ở Diên An. Nhưng nỗ lực của bà ta để leo lên nấc thang chính trị đã bị phá hỏng.

Một cách để giới hạn Giang Thanh khả năng đạt tới quyền lực là giữ bà ta ở một cấp đảng thấp. Tất cả cán bộ đảng đều được phân thành cấp bậc. Cấp cao nhất được dành cho Mao và năm bí thư đảng. Cao thứ hai là từ bậc hai đến sáu, sau đó là từ bảy đến mười ba. Cán bộ trung cấp được xếp từ mười bốn đến mười bảy, và các cấp nhỏ xếp từ mười tám đến hai mươi lăm. Giang Thanh được xếp vào bậc chín, giống như tôi, nhưng các nhân viên khác như Diệp Tử Long và Ưng Đông Hưng thì còn ở trên bà ta.

Chính Mao đã đồng ý xếp Giang Thanh vào cấp đảng như vậy. Khả năng của bà ta không xứng đáng với tham vọng chính trị của bà, một người đàn bà xấu tính và thích dạy đời. Không ai là thân thiết với Giang Thanh và cũng chẳng ai muốn làm việc cho bà ta. Giang Thanh, chính vì vậy, cần bị bệnh. Bệnh hoạn trở thành vũ khí để bà ta có thể chế ngự kẻ khác. Và Giang Thanh cũng muốn Mao nghĩ rằng bà ta bệnh

thật, nếu không Mao có thể bắt bà ta làm việc. Nếu Giang Thanh phải làm việc thì chắc chắn sẽ bị ở dưới quyền Uông Đông Hưng và Diệp Tử Long.

Sau ba tuần ăn không ngồi rồi ở Quảng Châu, Giang Thanh cho gọi tôi và hỏi: “Bác Sĩ đang nghĩ gì ?” Tôi đáp là đang đợi ý kiến của bà ta về việc khám tổng quát sức khỏe. Giang Thanh đáp: “Tôi có một chuyện khác muốn nói với Bác Sĩ. Bác Sĩ riêng của tôi đã rời nhiệm sở, tôi muốn Bác Sĩ làm việc cho tôi.”

Lời đề nghị của Giang Thanh, đối với tôi, chẳng khác gì nỗi sợ hãi lớn nhất đã trở thành sự thật. Tôi đáp lời rằng cấp trên giao tôi nhận trách nhiệm phục vụ Chủ Tịch Mao, còn việc làm việc cho bà ta không phải là nhiệm vụ đáng giao phó cho tôi. Giang Thanh tiết lộ rằng bà ta đã trình bày ý kiến với Mao Chủ Tịch và ông ta đã chấp thuận. Tôi vẫn một mực chối từ: “Thưa đồng chí Giang Thanh, chúng ta nên suy nghĩ chín chắn hơn. Thay đổi công việc của tôi như thế này thật chẳng phải là ý kiến hay ho chút nào”. Giang Thanh bỗng trở nên khẩn trương, đổi giọng cao hơn: “Tại sao lại chẳng hay ho chút nào? Phải chăng ông chỉ kính trọng mỗi một Mao Chủ Tịch ? Ông khinh thường tôi phải không ?” Tôi phản công: “Vấn đề không phải là kính trọng ai cả. Với tư cách một bác sĩ, tôi phải chữa bệnh cho bệnh nhân, nhưng tôi chỉ sợ nếu làm theo cách của bà thì sẽ có hậu quả không tốt cho cả bà lẫn Mao Chủ Tịch.”

Giang Thanh bật người đứng dậy, nhìn chăm chăm vào mặt tôi: “Ông nói cái gì vậy ? Cái gì là phản ảnh không tốt chứ ?” Tôi đáp ngay: “Chỉ là tin đồn, không đáng để nói đến.” Giang Thanh trở nên cực kỳ khó chịu: “Tôi luôn luôn kính trọng ông. Nếu có điều gì cần nói thì nên nói. Nói ngay!” Tôi từ từ nói: “Nếu bà muốn nghe thì tôi sẽ trình bày. Từ cuối năm 1959, có nhiều tin đồn, nào là bà đã đối xử với tôi quá tốt, nào là phải có cái gì đó “đặc biệt” trong quan hệ giữa tôi và bà. Một số người ngay cả méc những tin đồn không căn cứ này cho Mao Chủ Tịch. Chủ Tịch cũng đã nói “hãy để cho họ dính chung với nhau.” Thưa đồng chí Giang Thanh, đây là lý do làm tôi nghĩ ý kiến của đồng chí là không hay.” Giang Thanh nghe xong, dịu giọng ngay: “Ai nói điều đó, thôi bỏ qua, không thành vấn đề. Đừng quá lo, Bác Sĩ ạ! Sở dĩ tôi đối xử tốt với ông chẳng qua là vì tôi biết khó mà tìm một bác sĩ cho Mao Chủ Tịch. Nhưng ai nói điều đó vậy ?”

Tôi đáp: “Nếu đồng chí yêu cầu thì tôi cũng xin thưa rằng những người tung tin là Diệp Tử Long và Lý Ngân Kiều.” Giang Thanh vừa khóc vừa mét với Mao Trạch Đông trong đêm đó. Ngày sau tôi trở lại Bắc Kinh trên một chuyến bay đặc biệt của Không Quân.

Tình trạng ở Bắc Kinh trở nên tệ hại. Đường phố vắng hoe. Đó đây vài bóng người gầy gò đang lững lững đi. Phần lớn không đủ sức

đi ra ngoài. Gia đình chúng tôi mừng tết nguyên đán bằng một bữa ăn với một ít cơm và một ít rau. Ngày tết đối với nhân dân Trung Quốc thường là ngày trọng đại, rượu thịt ê chề. Năm này không có gì cả.

Hai ngày sau khi tôi trở lại, Hội Nghị Khoáng Đại của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng lần thứ tám được tổ chức. Cuối cùng, hội nghị bắt đầu đươg đầu với những sai lầm mà Mao muốn bỏ qua. Mao vẫn còn trong tình trạng khủng hoảng tinh thần, thường nằm lì trên giường. Trong những ngày đó, dù biết Mao là một kẻ thô bạo, tôi vẫn tin rằng Mao tung chính sách “Bước Tiến Nhảy Vọt” nhằm một ý định tốt đối với nhân dân Trung Quốc. Vấn đề là Mao không có một căn bản giáo dục hiện đại cần thiết, ông ta cũng không hình dung nổi thế nào là một xã hội hiện đại và làm thế nào Trung Quốc có thể hội nhập vào cộng đồng nhân loại. Thế kỷ hai mươi đang tiến về phía trước nhưng đầu óc Mao vẫn còn thuộc về thế kỷ thứ mười chín, không có khả năng lãnh đạo đất nước. Bây giờ Mao đang rút lui để suy nghĩ những gì nên làm.

Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương là một cú đấm vào mặt Mao. Các đại biểu nêu quyết tâm tái lập mức sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ sống còn của đảng. Với hàng triệu người nối tiếp nhau chết đói, giấc mơ công nghiệp hóa của Mao trở nên trống rỗng. Con người phải quan tâm đến cái dạ dày của họ trước đã.

Tôi báo cáo Mao vào ngày 28 tháng giêng, 2 ngày sau khi Hội Nghị Trung Ương Đảng bế mạc và trình bày câu chuyện đôi đũa giữa tôi và Giang Thanh. Mao lắng nghe với sự chú ý, cuối cùng ông ta nói: “Đừng lo, tôi đã hiểu mọi chuyện. Thôi quên những chuyện đó đi.” Sau đó Mao tiết lộ rằng cả hai tên Diệp Tử Long lẫn Lý Ngân Kiều đã bị giáng chức và sắp sửa lên đường đi Hà Nam.

12- NHỮNG CÁCH HAM MÊ XÁC THỊT KỶ DỊ CỦA MAO

Những suy thoái tinh thần, hậu quả cuộc khủng hoảng nông nghiệp và sự giận dữ đối với các cấp lãnh đạo đảng, những người mà Mao không có khả năng để làm việc, làm cho Mao trở nên ít xuất hiện. Thay vào đó ông dành nhiều thời gian trên giường. Phòng Liên Xuân đang được cải tiến và tái trang bị nên những cuộc dạ vũ hàng tuần phải được dời sang Đại Sân. Sau khi Liên Xuân Phòng được chỉnh trang, một chiếc giường khổng lồ được đặt trong một căn phòng bên cạnh dành cho Mao nghỉ ngơi. Tôi vẫn thường xuyên có mặt trong những buổi dạ vũ này và dĩ nhiên là cũng tận mắt chứng kiến việc Mao dắt các em vũ nữ trẻ đẹp vào trong phòng này để cùng “nghỉ ngơi” với ông.

Đối với những vũ nữ này, việc được dâng hiến cho Mao là một vinh dự không thể nào so sánh, vượt xa những giấc mơ thần tiên nhất của họ. Một số phụ nữ đã từ chối, họ thường là đứng tuổi và có học. Mọi người làm việc cho Mao đều được điều tra kỹ càng, các vũ nữ trẻ cũng không vượt qua nguyên tắc ấy. Việc điều tra kỹ lưỡng nhằm bảo đảm rằng các vũ nữ phải có lòng thần phục sâu sắc dành cho Chủ tịch. Hầu hết trong số họ là con cháu của những nông dân nghèo khó, những người mang ơn Đảng Cộng Sản Trung Quốc suốt đời. Mao đối với họ là thần thánh, là đáng sáng tạo.

Một cô vũ nữ họ Lưu chẳng hạn. Cuộc đời cô ta bắt đầu như một cô bé ăn mày. Cha cô chết sớm, hai mẹ con cô đành phải đi ăn xin lây lất. Khi Đảng Cộng Sản cướp chính quyền, cô ta chỉ mới 8, 9 tuổi và được chọn để huấn luyện trong Đoàn Văn Công Bộ Đội Không Quân. Đảng Cộng Sản đã cứu cuộc đời nàng. Một cô gái khác là một đứa bé mồ côi, con của cha mẹ liệt sĩ. Cô bé chưa bao giờ được cấp sách đến trường, đảng đã cứu và huấn luyện cô thành diễn viên trong đoàn văn công của binh đoàn Đường Sắt.

Đối với hàng triệu triệu người dân Trung Quốc, được nhìn thấy bóng Mao đang đứng trên khán đài Thiên An Môn đã là một cơ hội mà họ luôn luôn ao ước, hồi hộp. Một vài người may mắn có đặc quyền được bắt tay Mao có thể nhiều tuần sau cũng không muốn rửa tay. Thậm chí có những chuyện gần như mê tín dị đoan đã xảy ra, như có nhiều người ở xa cũng gắng đến để mong được đung lấy bàn tay của người mà đã may mắn bắt tay Mao trước đây để mong được nhận một thứ nhân điện chuyển sang người của ông, gần như là thứ kinh nghiệm huyền bí. Trong thời kỳ Cách Mạng Văn Hóa, ngay cả trái xoài Mao gửi tặng công nhân cũng trở thành vật thánh, được tôn kính trên bàn thờ và nước nấu từ một miếng xoài nhỏ được uống như một thứ thuốc tiên. Từ đó, hãy tưởng tượng đến cảm giác của một cô gái được đích thân Mao làm tình, quả là kinh nghiệm có một không hai trong cuộc đời họ.

Nếu theo đúng định nghĩa thông dụng của chữ tình yêu giữa hai giới thì họ thật chẳng yêu thương gì Mao. Họ yêu ông ta như yêu một lãnh tụ vĩ đại, một vị cứu tinh, và ai cũng ý thức rằng mối liên hệ giữa Mao và họ chỉ làm tạm thời. Họ đều dưới hai mươi tuổi khi được dâng cho Mao. Khi Mao bắt đầu chán họ cũng là lúc nhiệm vụ của họ đã hoàn tất, họ lại tiếp tục đời sống bình thường và được các chàng nông dân cưới về làm vợ. Nhưng điều quan trọng là ngay cả việc cưới hỏi cũng phải được phép Mao. Nếu không được phép của Mao, người đàn bà đó có thể bị Mao gọi trở lại dù đã có chồng. Mao không hề hiểu được một điều rằng các cô gái nọ đã nghĩ gì về ông. Có lần, một cô gái trẻ nói với tôi: "Mao Chủ tịch rất là lạ, ông ta không hiểu sự khác nhau giữa tình

yêu của một người đối với ông ta trong tư cách một lãnh tụ và đối với ông ta trong tư cách một con người, thế có ngộ không nhỉ?”

Các cô gái trẻ kính sợ khả năng tình dục khác thường của Mao tương tự như kính trọng uy thế chính trị của ông ta. Mao hạnh phúc nhất và thỏa mãn nhất là khi cùng chung chăn chung gối với nhiều cô gái một lúc. Mao khuyến khích các cô giới thiệu ông ta những kiểu làm tình mới lạ.

Mao cho rằng việc thực tập tình dục theo quan niệm cổ xưa là phương pháp giúp cho ông ta mạnh khỏe, chẳng qua là một cái cớ để thỏa mãn lòng ham muốn xác thịt của ông mà thôi. Sự hãnh diện được phục vụ cho lãnh tụ vĩ đại làm cho các cô không thể không diễn tả cho tôi, với tư cách một bác sĩ và là một nhân viên trong ban tham mưu của Mao, biết. Họ chẳng che giấu điều gì. Mao đưa và khuyến khích họ đọc cuốn chỉ dẫn về cách làm tình, cuốn “Bí mật tình dục của cô gái nhà quê”. Sách viết theo lối cổ ngữ nên rất khó đọc. Các cô cứ nhờ tôi giải thích nên dần dần tôi cũng thuộc ráo nội dung của tác phẩm tình dục này. Một trong những cô gái tỏ ra biết ơn những gì cô ta đã học được và những gì mà Mao đã dạy, ngày nọ nàng ta thổ lộ với tôi: “Mao Chủ Tịch thật vĩ đại ở mọi thứ! Thật là say sưa, choáng váng!”

Tình dục của Mao không chỉ thể hiện với nữ giới mà thôi. Những thanh niên phục vụ cho Mao cũng phải đẹp trai mạnh khỏe và một trong những nhiệm vụ của họ là đấm bóp cho Mao hàng đêm. Trong việc nắn bóp, Mao đòi hỏi cả ngọc hành của ông cũng phải được nắn bóp. Vào năm 1960, một trong đám thanh niên phục vụ Mao không chịu làm công việc này và xin chuyển công tác. Trước khi đi y thổ lộ với tôi: “Đó là công việc của đàn bà chứ không phải đàn ông.” Tôi cũng đã chứng một dịp khác xảy ra trên xe lửa vào năm 1964: trong lúc một nam phục dịch chuẩn bị chỗ ngủ cho Mao thì Mao vồ lấy anh thanh niên để mò mắt và ráng kéo anh ta vào giường ngủ của ông. Thoạt chứng kiến việc này, tôi cho đó là triệu chứng đồng tính luyến ái, nhưng suy nghĩ kỹ tôi biết đó chẳng qua là biểu hiện của lòng tham dâm quá sức mà thôi. Trong ca kịch Trung Quốc, nhiều nam diễn viên trẻ đẹp đóng vai nữ và phục vụ tình dục cho các thương gia giàu hay các quan chức. Những tiểu thuyết khiêu dâm như Hồng Lâu Mộng hay Cánh Sen Vàng mà Mao rất thích đọc cũng có nhắc đến những chuyện đó.

Với một đời sống tình dục quá độ như Mao, việc nhiễm bệnh phong tình, hoa liễu là một việc không thể nào tránh khỏi. Một cô gái bị mắc bệnh nhiễm trùng âm hộ và vì vậy lây sang Mao. Tới phiên Mao lại làm lây sang những cô gái khác mà ông chung đụng. Loại bệnh này chưa hẳn là nguy hiểm như giang mai, hoa liễu. Nó tạo ra nhiều khó chịu đối với đàn bà nhưng đối với đàn ông thì lại không có triệu chứng

gì nặng nề. Mao chuyển cô gái bị ông lây bệnh sang gặp tôi để xin chữa trị. Cô gái chẳng những không buồn, trái lại lấy đó làm hạnh diện. Bệnh tật được lây từ Mao Chủ Tịch là một danh dự, điều đó chứng tỏ sự gần gũi với Mao Chủ Tịch. Tuy nhiên việc chữa trị cho cô gái này chưa phải là hết bệnh vì Mao chính là người làm lây bệnh này. Con dịch chỉ được ngăn chặn một khi chính Mao phải được chữa trị. Tôi muốn Mao tạm ngưng việc làm tình một thời gian. Mao chống chế cho rằng vì là bác sĩ, tôi có vẻ trầm trọng hóa vấn đề chứ bản thân ông có cảm thấy đau đớn gì đâu.

Tôi nhấn mạnh với Mao rằng nếu không được chữa trị, Mao có thể làm lây cả cho Giang Thanh. Mao nghe lời thuyết phục của tôi chẳng khác gì chuyện tếu. Mao xoa tay vừa cười vừa nói: “Chuyện đó không thể nào xảy ra. Tôi nói với bà từ lâu là tôi già cả rồi, không thể làm chuyện đó được nữa.”

Tôi đề nghị với Mao rằng ít nhất ông ta cũng phải cho phép rửa sạch bộ phận đàn ông của ông. Hàng đêm các cán bộ phục vụ vẫn lau người ông bằng khăn tắm nước nóng, Mao chưa hề thật sự tắm rửa. Bộ phận đàn ông của Mao chưa bao giờ được lau cho sạch. Mao bắt bẻ: “Tôi rửa bộ phận của tôi bên trong cơ thể của đàn bà.” Nghe Mao nói, tôi muốn ói mửa. Sự khoái lạc xác thịt của Mao vượt khỏi sự chịu đựng của tôi. Mặc dù cố gắng, tôi vẫn không làm sao ngăn chặn được căn bệnh nơi Mao, ông ta mang căn bệnh này cho đến ngày cuối cùng trong cuộc đời.

13- MÁY NGHE LÉN TRONG PHÒNG MAO

Đàn bà trở nên quan trọng hơn khi một trong số họ đã khám phá ra các máy nghe lén bí mật. Điều này xảy ra không lâu sau Tết năm 1961, khi chúng tôi trên đường đi Quảng Châu bằng chiếc xe lửa đặc biệt của Mao. Ông Đông Hưng có vẻ cũng tiên đoán rằng chuyến đi sẽ gây nhiều rắc rối vì có nhiều phụ nữ theo Mao trong chuyến đi này. Ngay sau khi tàu chuyển bánh, họ Ông nói với tôi: “Hai người đàn bà ở chung nhau còn ồn hơn là cái chuông điện.” Ngoài những nữ phục vụ, còn có những thư ký, những người cũng công khai nói về những liên hệ riêng của họ và Mao. Tôi thật là bất ngờ khi gặp một cô giáo mà tôi biết cũng có mặt trong đám này. Cô giáo trẻ đẹp này tôi đã gặp một lần trong đêm dạ vũ do Mao tổ chức, từ đấy họ giữ quan hệ với nhau. Đây là lần đầu tiên Mao mời cô giáo đi theo cho biết thế giới chung quanh vì cô ta chưa bao giờ rời khu Trung Nam Hải.

Vợ của một sĩ quan cao cấp, một thiếu phụ trong tuổi tứ tuần, nước da ngăm đen, bộ điệu chán nản, cũng có mặt trong đoàn. Theo lời kể thì bà ta biết Mao từ những ngày còn ở Diên An. Mao gọi nàng qua Liên Xô sau khi câu chuyện tình thâm kín của Mao và bà ta bị lộ. Sau đó Mao tìm cách sắp xếp để gả bà ta cho một sĩ quan. Giang Thanh biết chuyện này từ lâu và tìm cách để giáng chức viên sĩ quan nọ nhưng không thành vì ông ta là người thân cận với Bành Đức Hoài, lúc đó còn là Thống Chế Bộ Trưởng Quốc Phòng. Mãi tới năm 1959 Bành Đức Hoài bị hạ bệ, Giang Thanh thúc giục Lâm Bưu để giáng chức chồng bà kia. Đó cũng là lý do bà ta có mặt để van xin Mao bao bọc cho chồng.

Mao gọi bà ta vào phòng riêng của ông nhiều lần trong lúc tàu đang chạy và trong đêm đầu sau khi đến Hàng Châu, tôi thấy bà ta ở lại nhiều tiếng đồng hồ trong phòng riêng của Mao. Ngay sau khi rời phòng Mao, bà ta bỗng dựng biển mắt. Mãi tới sáng hôm sau thì người ta mới tìm thấy bà đang ngồi trên dốc đá dọc bờ hồ và khóc. Mao và bà ta cãi cọ một hồi, sau đó Mao gọi bà ta về Bắc Kinh.

Xe lửa phải dừng lại một thời gian ngắn để Mao gặp viên Bí Thư thứ nhất tỉnh Hồ Nam. Cuộc gặp gỡ diễn ra trên xe lửa của Mao và Mao lại là người đến trễ. Mao bận rộn đan diu với đàn bà trong lúc viên bí thư tỉnh và phái đoàn phải chờ bên phòng bên cạnh. Cuối cùng Mao cũng xuất hiện. Tôi đứng cùng với cô giáo và một nhân viên kỹ thuật trách nhiệm việc ghi âm những lời nói của Mao. Nhân viên ghi âm bất ngờ nói với cô giáo: "Tôi nghe những gì chị nói hôm nay". "Anh nghe tôi nói về chuyện gì?" cô giáo viên đáp lại. Tên nhân viên kỹ thuật trả lời: "Khi viên bí thư tỉnh đến, tôi nghe chị hỏi Mao Chủ tịch mặc áo quần vô." Cô giáo ngạc nhiên và hăm hở trở lại toa xe lửa. Tức khắc ngay sau khi Mao tiếp xong viên bí thư tỉnh, cô giáo đã thuật lại chuyện tên nhân viên nghe lén những mẫu đối thoại của Mao với người khác.

Nghe xong chuyện, mặt mày Mao tái mét. Ông ta chưa bao giờ nghĩ rằng chính bản thân ông cũng bị nghe lén. Những lời tiết lộ của cô giáo quả thật làm Mao chấn động. Mao lập tức đòi Uông Đông Hưng và cả hai đã họp kín suốt hơn một tiếng đồng hồ. Uông Đông Hưng vừa mới được phục hồi chức vụ sau sáu năm lưu đày đã chối là y đã không biết gì về những dụng cụ nghe lén. Ngay khi bước ra khỏi phòng họp, Uông Đông Hưng ra lệnh xe lửa chạy hết tốc lực trực chỉ Vũ Hán. Mặc dù Mao ra lệnh bắt giữ nhân viên kỹ thuật họ Liêu nhưng Uông Đông Hưng vẫn chưa thực hiện việc đó vì theo y, tên kỹ thuật viên chẳng trốn thoát đi đâu được. Trong cuộc thẩm vấn, nhân viên kỹ thuật đổ lỗi cho Diệp Tử Long, còn y chỉ là nhân viên thừa hành mà thôi.

Khi xe lửa dừng lại ở Vũ Hán, tất cả dụng cụ nghe lén đều bị tháo gỡ. Mao ra lệnh chụp hình tất cả máy móc, thiết bị vừa được khám

phá. Khang Di Minh, phụ tá giám đốc về Văn Phòng Bí Thư, người đã làm việc dưới quyền Diệp Tử Long, đã đến để thảo luận với Ông Đông Hưng về vấn đề này. Họ Khang biết rằng chỉ thị để nghe lén Mao không thể từ Diệp Tử Long mà chắc chắn phải từ một cấp cao hơn. Khang Di Minh và Ông Đông Hưng không muốn kéo các cấp trung ương vào chuyện này, cả hai vì vậy đã tìm cách giải thích với Mao sao cho hợp tình hợp lý về lý do của việc gài máy móc nghe lén Mao. Ông Đông Hưng đồng ý sẽ báo cáo Mao: lý do chính là để cung cấp tư liệu cho lịch sử đảng.

Mối lo ngại nhất là sự đe dọa đối với quyền lực của Mao. Mao thường xuyên đi thăm viếng các cấp địa phương. Đây là một chiến thuật vừa để khắc phục tình trạng quan liêu trong hệ thống hành chính, vừa để tạo nên sự liên lạc trực tiếp giữa Mao và các cấp lãnh đạo địa phương mà không lãnh tụ trung ương nào biết. Mao ra lệnh Ông Đông Hưng lập tức thu hồi và đốt sạch tất cả băng ghi âm. Hàng loạt nhân viên đã bị sa thải như hậu quả của việc nghe lén, trong đó bao gồm phụ tá của Diệp Tử Long là Khang Di Minh và viên thư ký họ Lưu. Chính Mao cũng không nghĩ là Diệp Tử Long đã ra lệnh ghi âm. Theo Mao chỉ thị đó phải được truyền ra từ cấp cao nhất trong đảng.

Chúng tôi ở lại Vũ Hán một thời gian ngắn rồi lên đường đi Quảng Châu để tham dự hội nghị đảng về công tác chính trị. Tất cả các cấp lãnh đạo trung ương như Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Trần Vân đều sẽ có mặt. Mao nghi ngờ mọi thứ. An ninh trong khu vực được tăng cường chặt chẽ. Trong lúc nạn đói còn đang hoành hành, những bất đồng trong nội bộ đảng gia tăng, đảng Cộng Sản lâm vào thời kỳ bất ổn.

Quảng Châu vẫn còn là một địa điểm khó khăn để bảo đảm an ninh, vì khủng bố là một đe dọa thật sự, xâm nhập từ Hương Cảng vào Quảng Châu tương đối dễ dàng. Bí thư đảng tỉnh Quảng Đông đã tỏ ra lo sợ và hồi hộp ngay sau khi chúng tôi đặt chân đến. Họ Đào đã triệu tập một phiên họp quan trọng để bàn thảo về các biện pháp an ninh. Tôi cũng tham dự phiên họp vì là người phụ trách sức khỏe cho các đại biểu. Cũng trong thời gian đó, tôi nhận được cú điện khẩn cấp của một trong những y tá của Giang Thanh và cô ta đề nghị tôi phải có mặt tức khắc tại dinh thự mà Giang Thanh đang ở lại.

Sau đó tôi khám phá câu chuyện chỉ đơn giản là tối đêm đó, khi vừa bước vào hồ nước tắm do các y tá của bà chuẩn bị, Giang Thanh bỗng hét to và phàn nàn lớn rằng các y tá của bà đã cố tình luộc sống bà bằng nước sôi. Giang Thanh cũng tố cáo ban y tá cố tình đầu độc bà ta bằng cách cho bà uống những liều thuốc ngủ khác thay vì những viên thuốc có màu đỏ như trước đây. Với tư cách là một cán bộ y tế cao cấp, tôi là người cuối cùng chịu trách nhiệm về những phàn nàn này.

Tôi cố gắng an ủi các cô y tá rằng tôi cũng đã biết chuyện này rồi. Tôi sẽ bảo vệ họ, nếu cần tôi sẽ trực tiếp báo cáo với Mao. Khi tôi vừa bước vào để gặp vợ của Chủ Tịch, Giang Thanh vận hỏi tôi ngay. Tôi ngồi đối diện với bà ta và hỏi ngược: “Chuyện gì vậy ?” Giang Thanh kể lại câu chuyện cũng giống như mấy cô y tá đã kể tôi nghe trước đây. Tôi cố giải thích cho bà ta rằng nước có thể quá nóng nhưng nhất định không thể là nước sôi. Giang Thanh không chịu, cho là tôi bình vực và bao che cho các cô y tá. Bà ta gọi Ông Đông Hưng, tôi cố tình gián đoạn cuộc điện đàm giữa bà ta và họ Ông để giải thích cho quan điểm của mình. Giang Thanh hét lớn: “Câm miệng ngay, không được nói bất cứ chuyện gì cả.” Tôi bắt đầu nổi nóng, đứng dậy: “Đủ rồi! Tôi giả thiết đây là một phiên họp và ai cũng có quyền phát biểu. Nếu bà không muốn tôi nói thì không có lý do gì tôi phải ở lại đây.”

Tôi bước chung quanh vườn cố gắng để tự chế, và cuối cùng tôi nghĩ mình nên đi gặp Mao. Nhưng trước khi thực hiện ý định, cận vệ của Giang Thanh đã cho vời tôi vào gặp bà ta. Khi tôi bước vào, Giang Thanh tuyên bố: “Ông đã bị giải nhiệm”. Tôi đáp lại: “Tốt!”, sau đó tôi rời chỗ ở của Giang Thanh để đi gặp Mao. Vừa trông thấy tôi, Mao theo thông lệ hỏi một câu quen thuộc: “Có tin tức gì không?” tôi đáp: “Có! Tin tức là bà Giang Thanh vừa bãi chức tôi.” Mao hít một hơi thuốc dài rồi lắng nghe câu chuyện tôi kể. Sau khi lắng nghe câu chuyện của tôi, Mao nói: “Giang Thanh quả thật là vô lý. Đừng lo! Tôi sẽ nói chuyện với Giang Thanh. Nhớ đừng nói với ai chuyện này.”

Giang Thanh muốn tôi bị trừng phạt nhưng rõ ràng là Mao đã buộc bà ta phải làm hòa với tôi. Ngày sau, Giang Thanh gọi tôi vào phòng và nói: “Tôi biết Mao Chủ Tịch hoàn toàn tin tưởng vào khả năng y học của bác sĩ. Tôi phải thừa nhận là tôi thiếu kiên nhẫn. Thôi hãy quên chuyện này đi và cùng hướng về tương lai.”

14- NHÀ THƠ MAO TRẠCH ĐÔNG

Tháng 3 năm 1961, phải nói tai nạn lớn nhất đang xảy ra cho Trung Quốc là đói và đói. Nạn đói đã cướp đi nhiều triệu mạng người. Phiên họp của Bộ Chính Trị ở Quảng Châu là để duyệt lại chính sách nông nghiệp. Mao dành suốt tháng hai để nghiên cứu một công thức có thể làm được và dự định sẽ đem ra hội nghị bàn thảo.

Mao trao tôi một bài báo để đọc. Bài báo viết về chuyện làm thế nào cơ cấu tổ chức nông nghiệp tại tỉnh An Huy đã thay đổi để đương đầu với nạn đói. Tỉnh An Huy, một cách truyền thống, vốn là tỉnh nghèo

nhất nước; nạn đói làm cho An Huy vốn đã nghèo càng nghèo thêm. Trong giai đoạn đầu, bí thư thứ nhất tỉnh đảng bộ An Huy Tăng Hy Thánh là cán bộ nhiệt tình và hăng say nhất với chính sách Bức Tiến Nhảy Vọt, ông ta cũng là một trong những người đầu tiên khoe khoang với Mao về kết quả kỹ nghệ của những cái “lò đúc sau hè”. Nhưng đến năm 1961 thì số phận của 10 triệu dân An Huy đang trên bờ vực thẳm của đói khát. Nhiều trăm ngàn người dân An Huy phải rời bỏ quê hương, lang thang cầu thực khắp nơi. Nhiệt tình của Tăng Hy Thánh cũng bắt đầu tuột dốc. Ông ta bây giờ đang tuyệt vọng tìm cách tái lập lại năng suất nông nghiệp. Họ Tăng bắt đầu phân phối những mảnh ruộng nhỏ cho các nông dân cá thể, với điều kiện họ phải nộp một phần lúa gạo cho công xã. Nông dân trên thực tế không phải là người sở hữu đất đai, do đó Tăng Hy Thánh vẫn có thể bảo vệ được nguyên tắc kinh tế “xã hội chủ nghĩa.” Nhờ vậy ông ta hy vọng rằng Mao sẽ chấp nhận.

Trên thực tế, những tranh cãi về chính sách đã gần như sắp làm chia rẽ đảng Cộng Sản Trung Quốc. Hà Khánh Thi, bí thư đảng Thượng Hải kiêm lãnh đạo khu vực miền đông của Bộ Chính Trị đã dẫn đầu cuộc đấu tranh chống lại Tăng Hy Thánh. Họ Hà là môn đệ trung thành của Mao và không quen biết gì họ Tăng. Với tư cách thay mặt cho Bộ Chính Trị khu miền Đông, bao gồm cả tỉnh An Huy, lẽ ra Tăng Hy Thánh mọi chuyện phải thông qua Hà Khánh Thi trước. Họ Hà quan niệm “chủ nghĩa xã hội vì chủ nghĩa xã hội.” Chính vì vậy mà Hà Khánh Thi trở nên người quyết liệt chống lại chính sách kinh tế do họ Tăng đề nghị. Trong năm 1961, tôi nghe Đặng Tiểu Bình phát biểu ủng hộ chính sách của Tăng qua câu nói bất hủ: “Tôi chẳng quan tâm nếu đó là mèo trắng hay mèo đen. Con mèo tốt là con mèo bắt được chuột.” Mục đích của Đặng Tiểu Bình là tăng năng suất lúa gạo để cứu vãn nạn đói đang lan tràn. Lưu Thiếu Kỳ thì ít mạnh dạn như Đặng Tiểu Bình, lời ăn tiếng nói cũng không màu sắc, leo lên chức vụ cũng tuần tự. Ngay tại Quảng Châu, họ Lưu cũng không dám ủng hộ chính sách nông nghiệp cá thể.

Kết quả của Hội nghị Quảng Châu chẳng ra gì. Bản đề cương chính sách của Mao được thông qua nhưng không có điều khoản nào về việc chấp nhận chính sách do Tăng Hy Thánh đề nghị. Thay vào đó, các lãnh tụ cao cấp quyết định đi tham quan các địa phương kỹ càng trước khi quyết định. Lưu Thiếu Kỳ, Chu Đức, Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình rời hội nghị và tức khắc đi về nông thôn. Nhờ vậy mà khuôn mặt đoàn kết của đảng đã được duy trì.

Ngay từ khi mới đọc bài báo Mao đưa, tôi đã cảm thấy chính sách kinh tế hợp đồng sản xuất do Tăng Hy Thánh đề nghị khó có thể thành công. Về bề mặt đó là một chính sách kinh tế xuất sắc. Nếu việc phân phối ruộng đất là cách hiệu quả nhất để gia tăng sản xuất nông

nghiệp thì quá may mắn cho Trung Quốc. Đa số các lãnh đạo đảng và nhà nước, và cả tôi, ủng hộ xã hội chủ nghĩa vì họ tin rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giúp Trung Quốc thoát ra khỏi cảnh đói nghèo và đưa Trung Quốc trở nên một cường quốc lần nữa. Chủ nghĩa xã hội, do đó, chỉ là phương tiện. Khi nghe đến việc phân phối ruộng đất tạo ra việc gia tăng trong sản xuất nông nghiệp thì nhiều người ủng hộ phương tiện mới.

Vấn đề với chính sách của họ Tăng là nếu làm như vậy thì còn gì là chủ nghĩa xã hội nữa. Đảng đã bị chia rẽ trong hàng ngũ lãnh đạo thành hai phe, một phe là ý nghĩa của chủ nghĩa xã hội và một phe là lợi ích của Trung Quốc. Mao tin vào khẩu hiệu “Chủ nghĩa xã hội vì chủ nghĩa xã hội.” Mục tiêu cuối cùng của ông không phải là giàu mạnh hay gia tăng sản xuất thôi, mà phải là sở hữu tập thể, đời sống cộng sản. Mao nói: “Mục tiêu là chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đang đối phó với khó khăn trong nông nghiệp nên đành phải nhượng bộ nông dân nhưng đó không phải là đường lối chúng ta nên làm trong tương lai.”

Khi đảng trở về họp lần nữa tại Bắc Kinh vào tháng 5 và tháng 6 năm 1961, cả nước đang ở tình trạng lâm nguy. Tin tức của các lãnh đạo đảng đi tham quan nông thôn cũng chẳng mấy lạc quan. Trần Vân là người bất mãn với Mao nhiều nhất. Y nói: “Đi đâu cũng nghe nhân dân phàn nàn. Họ nói dưới thời Tưởng Giới Thạch họ phải chịu đựng nhưng dù sao còn có ăn, còn dưới thời Mao, cái gì cũng vĩ đại nhưng chỉ được ăn bo bo.” Trần Vân, ủy viên bộ chính trị, chỉ muốn giải tán công xã, trả ruộng đất lại cho dân. Mao triệu tập một phiên họp khác để đối phó với nạn đói. Phiên họp tổ chức tại Lư Sơn, nơi cách đó 2 năm Bành Đức Hoài đã viết thư phê bình Mao. Kết quả của hội nghị Lư Sơn cũng chẳng có gì mới lạ. Mao ít tham dự và cũng không bao giờ thừa nhận sự thất bại của ông trong chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt và Công Xã Nhân Dân.

Giang Thanh cũng có mặt tại Lư Sơn. Dù có hay không thì đêm nào Mao cũng tổ chức dạ vũ. Để Giang Thanh khỏi trách, Mao viết tặng bà ta một bài thơ, tạm dịch như sau:

*Tia nắng mờ xanh dưới rặng tùng
Êm đêm mây lướt giữa không trung
Cảnh như tiên động vừa khai thế
Sáng cả mười phương một đỉnh hồng*

Giang Thanh mừng run, gặp ai bà ta cũng khoe bài thơ Mao vừa tặng. Và trong lúc thi hứng đang dâng cao, bà ta bèn viết một bài, đặt tựa là “Về tôi” để ca ngợi chính mình, tạm dịch:

*Bên sông, một ngọn núi mờ
Khuất trong khe đá lạnh lờ hơi sương*

*Dấu cho dáng dấp khiêm nhường
Đôi khi cũng đứng phi thường như ai*

Sau khi làm Giang Thanh đề mê ngây ngất với bài thơ vừa tặng, Mao lặng lẽ rút êm trở về thế giới riêng tư dầm dật của ông. Tôi theo chân Mao mỗi ngày sau khi Mao vừa thức giấc. Chúng tôi bơi trong hồ bên cạnh biệt thự nguy nga tráng lệ mà ủy ban nhân dân tỉnh Giang Tây xây vào năm 1959, dành riêng cho Mao về nghỉ ngơi. Đùng quên năm 1959 là năm nạn đói đang hoành hành trầm trọng nhưng Mao chỉ lo sử dụng biệt thự để làm chỗ để trốn vợ, hẹn hò với các người đẹp. Trong thời gian dừng chân ở Giang Tây, Mao thích nhất là những đêm du hí với cô nữ hộ lý từ Đường đường Lư Sơn. Cô nàng lọt vào mắt dâm dục của Mao trong lúc ông tham dự phiên họp đảng vào năm 1959.

Đôi khi để trốn tránh đôi mắt tò mò tọc mạch của Giang Thanh, Mao dắt tôi và một số cô đi xuống làng Diêu Giang nằm dọc sông Trường Giang để vui chơi. Cũng trong thời gian ở Giang Tây vào năm 1961, tôi thấy Mao mời bà vợ thứ hai của ông, Hạ Tử Trân, tới thăm. Trong thời gian trước đó, có lẽ đầu mùa hè, bà Hạ Tử Trân có gửi cho Mao một lá thư, viết rằng: “Ông nhớ đề phòng những người chung quanh ông. Một số trong đám đó thuộc cánh Vương Minh và họ đang cố hãm hại ông.” Vương Minh mà bà ta nhắc trong thư là lãnh tụ Cộng Sản thuộc thành phần sinh viên trở về từ Liên Xô để thách thức vai trò lãnh đạo đảng của Mao từ những năm 1930. Trên thực tế, Vương Minh chẳng đe dọa gì Mao cả. Họ Vương bị hạ bệ từ lâu và y sống ở Liên Xô trong suốt những năm 1950.

Sau khi đến Diên An, Mao không còn cảm thấy thích thú gần gũi vợ nên cả hai đã sống riêng hai nơi. Vợ chồng Mao, về mặt giấy tờ, chưa bao giờ chính thức ly dị nhau. Sau đó bà ta được gửi đi Liên Xô để chữa bệnh tâm thần. Khi trở về, Mao xây cho bà một căn nhà khang trang ở Thượng Hải để bà ta sống nhưng bà Hạ Tử Trân chưa bao giờ bình phục hẳn.

Mao trả lời thư bà rằng ông bảo đảm mọi phần tử Vương Minh đã bị thanh trừng, rằng ông ta đã gửi chúng đi trại cải tạo hết rồi. Và hôm đó Mao bỗng dưng muốn gặp lại vợ mình. Mao chỉ thị cho viên giám đốc sở an ninh để đưa bà đến cho ông thăm. Mao cũng không quên gửi bà trước một cây thuốc lá hiệu 555 và một ngàn đồng. Bà đến trong lúc Mao đang họp, tôi theo chân Mao xuống đón tiếp Hạ Tử Trân ở biệt thự. Bà ta lúc đó đã là một bà già tóc bạc, chân bước không đều nhưng rất đổi vui mừng được gặp lại Mao. Mao cũng vậy, ông đứng dậy ngay, cầm lấy tay bà và ôm choàng lấy bà mừng rỡ hỏi han: “Nhận thư và tiền không vậy?” Chưa bao giờ tôi thấy Mao hiền hòa và lịch sự như vậy. Mao hỏi đủ thứ: nào là cuộc sống bà ra sao, thuốc thang có tốt hay

không. Giọng bà vợ cũ của Mao yếu đuối, khó nghe, có lẽ vì quá hồi hộp. Mao mời bà ở lại ăn cơm tối nhưng bà từ chối. Mao nhấn nhủ: “Thôi cũng được! Lâu lắm chúng ta mới gặp lại nhưng bà lại chẳng nói gì, phải không? Sau khi về lại nhà nhớ lo lắng cho sức khỏe nghe không. Mai một chúng ta lại sẽ gặp nhau.”

Và như thế, bà chia tay Mao ra về. Mao thần thờ ngồi lại một mình trên ghế, hút hết điếu này qua điếu khác như đang cố làm vui nổi buồn. Tôi chưa bao giờ thấy Mao sống trong trạng thái này trước đó. Tôi cảm thấy hình như Mao đang đau xót cho căn bệnh của vợ mình.

Một lúc khá lâu, Mao quay sang tôi hỏi: “Có phải bác sĩ chữa trị Giang Thanh trước đây ở Giang Tây cũng là bác sĩ chữa cho Hạ Tử Trân phải không?” Tôi đáp đúng vậy, Mao lại hỏi: “Căn bệnh này là bệnh gì vậy?” Tôi giải thích với ông là một thứ bệnh trí nhớ không điều chỉnh phù hợp với thực tế. Lý do của căn bệnh không được y học giải thích một cách rõ ràng, thuốc thang để chữa trị nó cũng chưa chứng tỏ là hiệu quả. Mao lại hỏi: “Có phải giống như bệnh Mao Ngạn Ninh bị hay không?” Mao Ngạn Ninh là con trai của ông. Tôi gật đầu: “Đúng vậy!” Mao nói một cách buồn rầu: “Có lẽ cả hai mẹ con không thể nào chữa trị được, chúng ta chẳng có cách gì để làm.” Tôi cũng chỉ biết gật đầu đồng ý với Mao mà thôi.

Năm 1962, thêm một lần nữa tôi lại chứng kiến Mao trong trạng thái đó khi ông ta gặp lại mỗi tình đầu. Người đàn bà mà ông đã làm tình cách đây 50 năm trong khi Mao còn trong tuổi vị thành niên và nàng cũng còn là một thiếu nữ. Nửa thế kỷ trôi qua, cô thiếu nữ nhà quê ngày xưa bây giờ đã là một bà già tóc bạc. Mao tặng người tình đầu của ông hai ngàn quan và tiễn bà về lại nhà. Khi bà ta ra đi, Mao nhìn tôi và nói: “Cô ta đã thay đổi quá nhiều.” Theo chỗ tôi biết, Giang Thanh không hề biết những lần viếng thăm hèn hò như vậy.

15- TRANH CHẤP MAO TRẠCH ĐÔNG VÀ LƯU THIẾU KỲ

Năm 1962, có thể nói là một bước ngoặt đối với Mao. Vào tháng giêng, Mao triệu tập một phiên họp đảng mở rộng. Uy tín của Mao đang xuống tới độ thấp nhất trong nội bộ đảng. Phiên họp này được nhắc nhở như là Hội Nghị Bảy Ngàn vì có tới bảy ngàn cán bộ tham dự phiên họp. Đây là thành phần không phải để đề ra sách lược mà là thi hành sách lược.

Lưu Thiểu Kỳ điều khiển hội nghị. Khi họ Lưu tham khảo Mao về nội dung tham luận mà ông sẽ đọc trước hội nghị thì Mao không muốn

đọc. Mao muốn hội nghị diễn ra trong tinh thần dân chủ. Mỗi đại biểu có quyền trình bày ý kiến riêng và cuối cùng phối hợp với tham luận của Lưu Thiếu Kỳ thành một văn bản chính thức để thi hành.

Nhưng Mao lại không biết nội dung tham luận của Lưu Thiếu Kỳ như thế nào. Theo họ Lưu thì điều kiện thiên nhiên không phải là yếu tố chính dẫn đến tình trạng đói khát hiện nay. Trước toà nhà Nhân Dân Đại Sảnh ở Bắc Kinh, Lưu Thiếu Kỳ tuyên bố: “Điều kiện thiên nhiên chỉ ảnh hưởng tai hại cho một số khu vực mà thôi, nhưng tai họa từ con người đã tàn phá cả nước, chúng ta phải nhớ đến bài học này.” Nghe câu nói này, tôi biết là Mao Trạch Đông đang hậm hực. Mao phản nản: “Ông ta không sử dụng quan điểm giai cấp. Thay vì vấn đề là con đường xã hội chủ nghĩa hay tư bản chủ nghĩa, ông lại nói đến tai họa tự nhiên chống lại tai họa con người. Cái lỗi nói này mới chính là tai họa.”

Mặc dù hội nghị đang diễn ra trong đại sảnh, Mao lại ít khi tham dự, chỉ đọc biên bản hội nghị sau mỗi phiên họp mà thôi. Mao dành nhiều thời gian nghỉ ngơi với các cô gái trẻ trong phòng số 118 của tòa Nhân Dân Đại Sảnh. Không có Mao, các đại biểu cấp thấp mới có dịp phản nản về những sai lầm của chính sách và đương đầu với thực tế bi đát của nền kinh tế quốc dân. Cái khẩu hiệu “Toàn diện, tốt hơn, nhanh hơn” đã đẩy họ đến một mức độ không thể hoàn thành được. Nếu không đạt chỉ tiêu, họ có thể bị gán cho tội hữu khuynh hay thậm chí mất cả chức vụ. Do đó họ đành phải nói dối. Họ cũng là người bị đổ lỗi cho những sai lầm. Hội Nghị Bảy Ngàn, vì thế, đã là một cơ hội cho các cán bộ hạ tầng có dịp đổ lỗi trở lại cho các cấp lãnh đạo trung ương. Mặc dù những phản nản không trực tiếp nhắm vào Mao mà chỉ nhắm vào chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt. Thế nhưng ai cũng biết Mao là tác giả của chính sách kinh tế tai họa này. Phê bình chính sách chẳng khác gì phê bình Mao vậy.

Cuối cùng, Mao buộc phải chấp nhận rằng một số trách nhiệm của tai họa kinh tế hiện nay là của ông. Không một người nào, tôi biết từ trước đến nay, có thể làm cho Mao phải tự phê bình. Mao đã tự phê nhưng cái tự phê bình của ông chỉ là một chiến lược chính trị mà thôi.

Mao không thích thừa nhận mình là sai. Mao sống một cuộc đời không thương tiếc. Năm 1960, tôi nghe Mao nói chuyện với Thống Chế người Anh Montgomery rằng ông ta “đã làm rất nhiều việc ngu xuẩn và phạm rất nhiều sai lầm”, nhưng đối với các cấp lãnh đạo trong nội bộ đảng, Mao không có khả năng thừa nhận những lỗi lầm của mình. Trong một diễn văn đọc ngày 30 tháng Giêng 1962, Mao đành phải nói: “Đối với những sai lầm trực tiếp hay gián tiếp của các cấp lãnh đạo trung ương, tôi là người nhận trách nhiệm vì tôi là Chủ Tịch Đảng.” Ngay sau đó Mao lại tìm cách đổ thừa trách nhiệm lên đầu người khác:

“Tuy nhiên tôi không nói là những người khác có thể trốn tránh trách nhiệm riêng của họ. Thực tế nhiều người cùng san sẻ trách nhiệm.”

Tôi tin rằng Mao chưa bao giờ nghĩ mình là sai lầm. Trong khi hồi tưởng lại, tôi nghĩ ông ta có vẻ sợ mất quyền lãnh đạo đảng. Giao cho Lưu Thiệu Kỳ chức vụ Chủ tịch Nhà Nước là một thí nghiệm lòng trung thành của họ Lưu đối với Mao. Sau Hội Nghị Bảy Ngàn, Mao biết Lưu rất ít trung thành. Một nước mà có hai chủ tịch, hai hạt nhân, là điều Mao không thể chấp nhận. Việc Mao “một mình chịu trách nhiệm” cũng để xác định một lần nữa vị trí tối cao độc nhất của ông mà thôi.

Lâm Bưu là một trong số ít người đã ủng hộ Mao nhiệt tình. Họ Lâm đảng đàn đọc một bài tham luận ủng hộ Mao, ông nói: “Tư tưởng của Mao Chủ tịch luôn luôn đúng, nếu chúng ta gặp phải vấn đề chỉ vì chúng ta không theo đúng và theo sát những lời chỉ dạy của Chủ Tịch.” Nghe xong, Mao quay sang tôi nói: “Phó Chủ tịch Lâm đọc một bài tham luận hay. Chữ nghĩa của Lâm Bưu luôn luôn rõ ràng và trực tiếp, quả thật là xuất sắc!”

Hoa Quốc Phong, cựu bí thư đảng quận Xương Tân thuộc tỉnh Hồ Nam, quê hương của Mao thì thành thật hơn và ít nịnh bợ hơn Lâm Bưu nhưng cũng không phê bình gì Mao. Điều này làm cho Mao rất thích. Trước bảy ngàn đại biểu, Hoa Quốc Phong đọc một bài tham luận, trong đó ông phát biểu rằng: “Sau những nỗ lực của những năm 1958, 1959 và 1960, nhân dân đã mất cân lượng, gia súc cũng mất cân lượng và ngay cả đất đai cũng mất cân lượng. Chúng ta không thể tiếp tục những nỗ lực như vậy nữa.” Tuy nhiên sau đó Hoa Quốc Phong ủng hộ đường lối của Mao một cách rất khéo léo: “Nếu chúng ta muốn vượt qua những khó khăn nông nghiệp, chúng ta phải tiếp tục đi trên con đường xã hội chủ nghĩa chứ không thể chấp nhận hệ thống kinh tế hợp đồng cá thể vì đó chỉ là ngõ cụt.”

Mao sau đó nói với tôi: “Hoa Quốc Phong là một người chân thật. Ông ta giỏi hơn rất nhiều nhà lãnh đạo nhà nước trung ương”. Sau vụ thanh trừng Châu Tiểu Châu, nhiều chức vụ tỉnh bỏ trống. Hoa Quốc Phong được thăng chức về làm việc ở Hồ Nam, trách nhiệm các công việc hàng ngày ở đó. Mao rất thích lề lối làm việc của họ Hoa. Sau hội nghị Bảy Ngàn, sự độc lập giữa đảng và nhà nước càng gia tăng. Các công xã đã được tái tổ chức thành các đơn vị nhỏ để quản trị hơn, tương đương với các hợp tác xã của trong thời kỳ 1956. Toàn bộ nền kinh tế đã được tái xây dựng, chỉ tiêu được hạ thấp cho hợp với thực tế hơn và hàng ngũ tả khuynh trong đảng tiếp tục bị phê bình.

Vào tháng 2 năm 1961, Ủy Ban Khoa Học và Kỹ Thuật Nhà Nước lại triệu tập một hội nghị các nhà khoa học kỹ thuật trong nước tại Quảng Châu. Phó Thủ Tướng Trần Di đã đọc một tham luận với giọng

điều mới, không giống như chiến dịch chống hữu khuynh trong trí thức vào những năm 1957. Trần Di nói: “Có nhiều điều những người khác không dám nói nhưng tôi dám rằng Trung Quốc rất cần các nhà trí thức, cần các nhà khoa học. Trong nhiều năm họ đã bị đối xử bất công, họ cần phải được phục hồi vị trí xứng đáng của họ.” Rõ ràng những lời lẽ trên ám chỉ trực tiếp đến Mao, nhưng Trần Di cũng giúp cho thành phần trí thức có hy vọng rằng những tài năng của họ rất được cần và nỗ lực của họ được nhà nước ghi nhận.

Trong cùng một hội nghị, diễn văn chính của Chu Ân Lai “Về vấn đề trí thức” đã đảo ngược khuynh hướng chống trí thức đang còn mạnh tại Trung Quốc. Chu nói với các nhà khoa học rằng đa số họ có thể được nhìn nhận là thuộc thành phần lao động và do đó, là bạn của chủ nghĩa xã hội.

Mao đọc các biên bản hội nghị và ông cảm thấy rất khó chịu. Trong một vài đêm sau đó, Mao hỏi tôi: “Có một điều tôi muốn hỏi: ai làm nên lịch sử? Công nhân, nông dân hay ai khác?” Mao tin rằng chỉ có nông dân và công nhân mới làm nên lịch sử chứ không phải những nhà khoa học.

Một thời gian ngắn sau diễn văn với giọng điệu hữu khuynh và hòa giải của Chu Ân Lai, Mao Trạch Đông chuẩn bị một phiên họp khác cũng để thảo luận về vai trò của trí thức trong xã hội Trung Quốc. Mao âm thầm động viên những người cùng chia sẻ quan điểm với ông ta, một trong những người đó là Trần Bá Đạt, bí thư chính trị của Mao kiêm Tổng Biên Tập của tạp chí Hồng Kỳ, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng Sản Trung Quốc. Trần Bá Đạt không phải là lý thuyết gia nhưng y viết hay và hăng hái ca ngợi chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt của Mao Trạch Đông. Họ Trần trích dẫn câu nói của Karl Marx “Một ngày trong xã hội Cộng Sản bằng hai mươi năm trong xã hội tư bản” và cho rằng Chủ Nghĩa Cộng Sản, bình minh của nhân loại, đang đến. Trần Bá Đạt đề nghị rằng: “Những gì nhân dân Trung Quốc thành tựu trong một ngày, các nước tư bản phải mất hai chục năm mới làm được.” Nói về những sai lầm của chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt, Trần Bá Đạt lạnh lùng tuyên bố: “Đây là những điều không thể tránh khỏi trên con đường tiến về phía trước.”

Sự thù địch của Mao đối với trí thức là quá hiển nhiên. Trong Cách Mạng Văn Hóa sau này, Giang Thanh chụp mũ hội nghị trí thức là “hội nghị đen” và tố cáo Chu Ân Lai lẫn Trần Di đã lấy cái mũ tư sản trên đầu trí thức đi và thay vào bằng cái mũ giai cấp lao động.” Lưu Thiếu Kỳ cũng đang chống đối Mao. Họ Lưu đã mang những thành phần trí thức bị thanh trừng trong những năm 1959 trở lại. Trong Hội Nghị Bảy Ngàn,

nhiều cán bộ còn đem vấn đề Bành Đức Hoài ra bàn tán vì họ cho đó là bất công.

Lưu Thiếu Kỳ có thể đã đồng ý. Vào tháng Tư, Ban Bí Thư Trung Ương đã chuẩn bị một đề cương để phục hồi những người bị hạ bệ vì đã ủng hộ Bành Đức Hoài ngoài trừ chính Bành Đức Hoài. Lưu Thiếu Kỳ không hỏi ý Mao về tiến trình phục hồi. Điều này làm cho Mao bất mãn.

Một lãnh tụ cao cấp khác là Trần Vân cũng đụng chạm với Mao. Trần Vân là Phó Chủ Tịch Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng nhưng lại có rất ít ảnh hưởng. Đối với tai họa kinh tế do Bước Tiến Nhảy Vọt gây ra, Trần Vân cho rằng giải pháp duy nhất là giải tán hệ thống Công Xã Nhân Dân và trả lại ruộng đất cho nông dân. Khi Trần Vân nêu ra đề nghị này, Mao bác bỏ tức khắc. Mao viết trong phần lề của bản đề cương do Trần Vân soạn thảo rằng đề nghị của Trần Vân “đã sơn một hình ảnh đen tối, không chỉ ra một tia hy vọng nào cả. Gã Trần Vân xuất thân từ gia đình tiểu thương và hẳn nhiên y không thể gạt bỏ hết đặc tính tư sản trong đầu óc y. Họ Trần luôn dựa vào bên hữu.”

Lời tố cáo của Mao dành cho Trần Vân quả thật là quá đáng, không nên có đối với giữa một chủ tịch và một phó chủ tịch đảng. Lời tố cáo có thể dẫn đến việc chia rẽ nội bộ đảng vì Trần Vân có một vị trí rất cao trong đảng, cao hơn cả Bành Đức Hoài. Lời tố cáo nặng đến nỗi Điền Gia Anh, vì sợ hậu quả tai hại cho nội bộ đảng, đã chỉ thị cho Lý Khắc không được lưu hành tài liệu đó, ngay cả trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp. Phần Trần Vân, thì hình như có người thông báo cho ông ta nội dung những lời phê bình nặng nề của Mao, nên ông đã cáo bệnh và rút lui về quê. Trần Vân không bị phê bình hay thanh trừng, nhưng từ đó mãi cho đến khi Mao chết ông không còn đóng một vai trò tích cực nào trong sinh hoạt chính trị Trung Quốc.

Cuộc phản công của Mao để chống lại các phần tử chống đối ông trong đảng đã bắt đầu. Mao mở đầu bằng phiên họp nhỏ của lãnh đạo trung ương do Mao triệu tập tại Bắc Đái Hà. Trong hội nghị này Mao đọc một diễn văn quan trọng có tựa đề “Giai Cấp: tình hình và mâu thuẫn.” Mao dành nhiều thời gian để công thức hóa chủ trương của ông dựa vào các lý thuyết kinh điển của chủ nghĩa cộng sản. Mao không thể chỉ thanh trừng những ai chống đối lại ông. Mao không có một sức mạnh như vậy. Ông phải tìm ra lý do có tính cách nguyên tắc và lý thuyết để làm chỗ dựa cho hành động của ông.

16- MÂU THUẪN LUẬN TRONG TƯ TƯỞNG MAO TRẠCH ĐÔNG

Vào mùa hè năm 1962, Mao tái xuất hiện sau một thời gian ngắn im lặng điều nghiên tình hình. Mao nói với tôi rằng ông ta sẽ triệu tập hai hội nghị đảng trong vòng một tháng. Nghe xong tôi biết ngay rằng Mao đang chuẩn bị phản công nhưng không biết Mao nhắm vào đối thủ nào trước.

Hội nghị thứ nhất được triệu tập ở Bắc Đái Hà vào ngày 6 tháng 8 năm 1962. Hội nghị này tương đối nhỏ, chỉ bao gồm các lãnh đạo cấp tỉnh và cấp bộ trong chính phủ. Tại đây, Mao đã đọc một diễn văn nầy lờ mờ với chủ đề “Giai cấp: tình hình và mâu thuẫn.” Mao đã dành hết thời gian mấy tháng trong hậu trường để công thức hóa hệ thống lý luận của ông dựa trên căn bản lý thuyết của chủ nghĩa Mác Lênin. Bằng việc đưa đạo đức cộng sản vào lý luận, Mao tin tưởng có thể động viên được quần chúng để chống lại các lãnh tụ đảng mà Mao đang tìm cách loại ra khỏi vòng quyền lực.

Quan điểm của Mao có thể tóm lược rằng giai cấp sẽ không tự biến mất trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngay cả sau khi tập thể hóa mọi tài sản xã hội, giai cấp vẫn còn tồn tại, và vì vậy, cuộc đấu tranh giai cấp vẫn còn tiếp diễn. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, mâu thuẫn giữa con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội và con đường tiến lên chủ nghĩa tư bản vẫn còn tiếp tục. Theo Mao, cuộc đấu tranh khốc liệt giữa các giai cấp vẫn không ngừng xảy ra.

Trong Hội Nghị Khoáng Đại lần Thứ Mười của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng thì lý luận của Mao lại lần nữa được củng cố vững chắc hơn. Mao phát biểu trong hội nghị này: “Giai đoạn lịch sử từ cuộc cách mạng vô sản đến chuyên chính vô sản và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa Cộng sản có thể kéo dài vài chục năm hay thậm chí lâu hơn. Trong thời gian đó, cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp vô sản và tư sản, cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai con đường tư bản và vô sản vẫn còn tồn tại.”

Ngay sau khi phát biểu như trên, Mao lại nhấn mạnh rằng chính đảng Cộng Sản Trung Quốc hiện nay là chỗ trốn an toàn cho bọn tư sản. Các phần tử tư sản đang có mặt ngay trong nội bộ đảng. Hai diễn văn của Mao đầy những lời thóa mạ, hằn học và nhắm vào một đối tượng rộng rãi. Những lời phê bình của Mao tập trung vào hàng loạt kẻ thù như Bành Đức Hoài, Đức Lạt Ma Tây Tạng. Bành Đức Hoài vừa đề trình lên đảng một lá thư thỉnh nguyện dài để xin phục hồi chính trị, tuyên bố rằng ông không chống lại Công Xã Nhân Dân, và xác nhận

ông chưa bao giờ xây dựng một lực lượng chống đảng hay âm mưu với Sô Viết. Thay vì chấp nhận những lời thỉnh cầu của Thống chế Bành Đức Hoài, Mao lại tố cáo ông ta như một kẻ thù của đảng, kẻ đang âm mưu với tất cả các lực lượng phản động quốc tế để chống lại cách mạng vô sản.

Mao cũng chĩa mũi dùi vào lãnh đạo Phật Giáo quốc doanh Tây Tạng, đức Ban Thiên Lạt Ma (Panchen). Tưởng cũng nên nhắc lại, sau khi cuộc nổi dậy giành độc lập của nhân dân Tây Tạng bị thất bại vào 1959, đức Đạt Lai Lạt Ma cùng hàng trăm ngàn tăng sĩ và dân chúng đã vượt Hy Mã Lạp Sơn qua tự nạn chính trị tại Ấn Độ. Trung Quốc đã dựng nên một lãnh tụ tinh thần mới: Ban Thiên Lạt Ma. Tuy nhiên trong thời gian qua, chính Ban Thiên Lạt Ma cũng phàn nàn chính sách cực tả của giới lãnh đạo Cộng Sản tại Tây Tạng. Quan điểm của Ban Thiên Lạt Ma được Lý Huệ Hán phụ trách Mặt Trận Đoàn Kết của đảng ủng hộ. Mao được dịp tấn công cả hai và sau đó Lý Huệ Hán đã bị loại.

Vương Giá Tường, thủ trưởng của văn phòng phụ trách liên lạc với các đảng Cộng Sản nước ngoài, người đã đề nghị việc cải thiện quan hệ với Liên Sô và các quốc gia Đông Âu cùng lúc giảm bớt các khoản chi viện cho các đảng Cộng Sản Á Phi Mỹ La-Tinh, cũng bị tước bỏ mọi quyền hạn và bị cho cái mũ xét lại. Mao thậm chí cho rằng việc hợp đồng xây dựng nhà cửa ở vùng nông thôn là một tàn dư của chủ nghĩa tư bản nên ông đã ra lệnh chấm dứt tức khắc.

Mùa thu năm 1962 là một bước ngoặt quan trọng đối với lịch sử của đảng CS Trung Quốc và chính bản thân Mao. Việc Mao nhấn mạnh về sự tồn tại của cuộc đấu tranh giai cấp ngay cả trong giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội đã làm im lặng mọi chống đối vì sợ chụp cho cái mũ hữu khuynh, tư sản. Tinh thần của Hội Nghị Bảy Ngàn đã hoàn toàn bị đảo ngược.

Những cuộc thanh trừng tiếp tục mãi đến sau tháng 9 năm 1962. Mao giao phó trọng trách tổ chức hội nghị Ban Chấp Hành lần thứ 10 cho một đồng chí tin cẩn của ông là Khang Sinh. Khang Sinh là một tay chân thân cận của Mao từ những ngày còn ở Diên An. Họ Khang cũng là người đã đứng tên bảo trợ cho Giang Thanh trong đơn gia nhập đảng Cộng Sản, và cũng là người sắp xếp cho bà ta đi Diên An. Giang Thanh và Khang Sinh đều sinh trưởng ở Tỉnh Sơn Đông và quen biết nhau từ lâu trước 1949.

Tôi gặp Khang Sinh vào năm 1958. Ông ta không tích cực hoạt động nhiều sau 1949 vì bị bệnh phải nằm nhà thương một thời gian khá lâu. Khang Sinh xuất viện khi chiến dịch Bước Tiến Nhảy Vọt đang bắt đầu và họ Khang trở nên một trong những người ủng hộ chính sách này nhiệt tình nhất. Giang Thanh có một sự kính trọng đặc biệt dành cho

Khang Sinh thường gọi y là Lão Khang để bày tỏ sự thân mật và kính trọng.

Tôi thường tránh né gặp mặt Khang Sinh vì bản mặt y tiết lộ nét xấu xa, độc ác. Họ Khang biểu thị cho mặt trái đen tối của đảng vì những công việc nhơ nhớp y đã làm. Hoạt động chính trị của họ Khang được đẩy mạnh sau Hội nghị lần thứ mười của ban Chấp hành Trung ương. Khi Mao tấn công Phó Thủ Tướng Tập Trọng Huân, tố cáo ông thuộc phần tử Cao Cương và đang âm mưu chống lại đảng, Mao giao cho Khang Sinh trách nhiệm điều tra. Cuộc điều tra của Khang Sinh đã làm trên ba trăm cán bộ đảng cao cấp bị thanh trừng, trong đó có cả Bộ trưởng Lao động Mã Văn Thoại.

Tôi biết Tập Trọng Huân rất rõ. Những tội trạng gán cho ông ta là hoàn toàn bịa đặt. Nhưng công việc của Khang Sinh là tàn phá đối thủ. Những cuộc điều tra của Khang Sinh đã đặt nền tảng cho Cách Mạng Văn Hóa sắp xảy ra.

17- GIANG THANH VÀ CÁCH MẠNG VĂN HÓA

Giang Thanh xuất hiện trước công chúng lần đầu tiên vào ngày 29 tháng 9 năm 1962, trong dịp phu nhân của tổng thống Nam Dương Sukarno viếng thăm Trung Quốc. Lần đầu tiên một tấm hình của phu nhân chủ tịch Mao Trạch Đông xuất hiện trên tờ Nhân Dân Nhật Báo. Sự xuất hiện của Giang Thanh đã làm dư luận chú ý và đôn đãi. Đối với nhiều người, điều này chứng tỏ sự thỏa thuận trong nội bộ đảng trước đây rằng vợ của Mao tuyệt đối không được tham gia chính trị, đã bị vi phạm.

Giang Thanh đi Thượng Hải để thực hiện công tác đầu tiên trong chức vụ thanh tra văn hóa. Kha Khánh Thi, Bí thư Thượng Hải và là người trung thành Mao triệt để, giới thiệu Gianh Thanh gặp Giang Chung Đào, cán bộ phụ trách công tác tuyên truyền tại Thượng Hải. Giang Thanh rất bận rộn với chương trình thăm viếng và kiểm tra của bà ta, nào là thăm nhà hát Opera, thăm các đoàn ca múa v.v... Tới đâu Giang Thanh cũng nói: "Tôi chỉ là một người lính trong mặt trận văn hóa, nhận chỉ thị từ Mao Chủ tịch để thanh tra mặt trận tư tưởng, tôi sẽ xem xét và báo cáo lên Chủ tịch."

Theo Giang Thanh, những gì đã khám phá là một thế giới băng hoại của chế độ tư bản, còn đầy đầy những biểu tượng tội ác của quá khứ. Ngày 12 tháng 12, Mao yêu cầu tôi đọc một trong những báo cáo từ các cuộc điều tra của Giang Thanh về văn hóa Trung Quốc. Mao phê

trong báo cáo: “Cần xem xét.” Mao nói với tôi: “Chúng ta đã thiết lập một nền tảng xã hội trong kinh tế, nhưng trong thượng tầng kiến trúc, văn hóa và nghệ thuật đã chưa được thay đổi nhiều. Những con người đã chết vẫn còn nắm quyền kiểm soát văn chương và nghệ thuật.”

Trong vài tháng sau, Mao chữa mũi dùi tấn công vào Liên Đoàn Toàn Quốc Văn Chương và Nghệ Thuật. Mao phê phán: trong suốt mười lăm năm qua, các tổ chức và báo chí dưới quyền kiểm soát của họ đã không thi hành các chính sách của đảng. Họ không phản ánh cách mạng xã hội chủ nghĩa nhưng đang lại tiến về phía xét lại.

Không phải là một việc tình cờ khi Mao đưa Giang Thanh tham dự vào các sinh hoạt chính trị trong lúc đời sống chính trị của đảng Cộng Sản Trung Quốc đang chuyển sang một thay đổi mới. Chưa đầy một tháng sau khi xuất hiện công khai, Mao gặp người đẹp Trương Ngọc Phượng, người con gái sau này đã trở nên kẻ thân cận nhất của Mao. Tôi gặp cô ta lần đầu tiên ở Hồ Nam trong một buổi dạ vũ do viên bí thư tỉnh ủy Hồ Nam tổ chức để khoản đãi. Tất cả các nữ tiếp viên trên xe lửa của Mao đều được mời, dĩ nhiên cả cô Trương Ngọc Phượng. Sau đó, Mao đích thân cầm tay Phượng và dắt cô ta vào chiếc phòng ngủ đặt biệt của ông. Trương Ngọc Phượng ở lại với Mao suốt hai ngày, và sau khi xe lửa dừng lại, Mao chỉ thị thuyền chèo sang làm việc chỗ của ông. Thế là Trương Ngọc Phượng, từ một cô phục vụ trên xe lửa đã trở thành một trong những người thân cận nhất của Chủ Tịch Mao Trạch Đông.

Mao thường được bao quanh bởi nhiều cô gái một lúc và ông ta cũng không thích ở lại với một cô nào quá lâu. Ngay cả đối với Trương Ngọc Phượng, Mao cũng để nàng ta ở lại trên xe lửa mỗi khi xe lửa dừng lại và xuống thăm viếng các địa phương lân cận một mình. Tại mỗi địa phương, Mao lại được bao quanh bởi nhiều cô gái khác. Trong thời gian ở lại nhà quốc khách Thượng Hải, căn nhà do viên bí thư thành phố Kha Khánh Thi chỉ thị xây dựng riêng cho Mao, Mao lại được tháp tùng bởi hai cô thư ký trẻ mà ông thích nhất trong giai đoạn đó. Mùa thu năm 1962, chúng tôi theo chân Mao đi Thượng Hải. Ông trú ngụ trong một khu dinh thự nguy nga Kha Khánh Thi sửa sang dành riêng cho Mao và các lãnh tụ cao cấp trung ương. Khu nhà xây theo lối kiến trúc của Nhật, trước đây thuộc quyền sở hữu một kỹ nghệ gia giàu có ở Thượng Hải. Một biệt thự là nơi Mao ở lại, những khu khác là khu ăn chơi, giải trí với một phòng nhảy rộng thênh thang. Mỗi khi thức dậy sau giấc ngủ trưa, Mao thường dành hết thời gian còn lại của buổi chiều đạp xe xuống trung tâm thành phố vui chơi trong câu lạc bộ. Xe của Mao là chiếc ZIS đặc biệt, có khả năng ngăn đạn cho Liên Xô chế tạo.

Mao còn lặn theo cả những tài liệu cần phải đọc hay phải ký và ở lại đó mãi chơi với các cô thiếu nữ trẻ đẹp tới khuya mới trở về nhà trọ.

Tôi và hai cô thư ký trẻ thường tháp tùng Mao xuống cầu lạc bộ. Giang Thanh cũng có mặt ở Thượng Hải nhưng không hề đi theo Mao. Khi Mao trở lại thì bà ta đã đi ngủ rồi. Thủ tục của hai người cũng khác nhau đến nỗi họ hiếm khi gặp mặt nhau. Những ngày đó thì Giang Thanh biết quá rõ những gì Mao đã làm đối với các cô thanh nữ xinh đẹp kia nhưng cũng không thấy bà ta công khai phàn nàn gì. Tôi tin rằng Mao và Giang Thanh cũng đã âm thầm thỏa thuận nhau là Mao sẽ không ly dị Giang Thanh và Giang Thanh cũng không can thiệp vào chuyện tình ái lãng nhãng của Mao. Mao có đủ lý do để tin là Giang Thanh sẽ giữ lời vì ông biết quá rằng không có Mao, Giang Thanh sẽ chẳng là gì cả.

Không phải Trương Ngọc Phượng ngay từ đầu đã chiếm được lòng tin của Mao. Nhiều năm trước đó nàng đã không được Mao tin tưởng. Theo lời Phượng kể thì cô ta sinh ra ở tỉnh Hắc Long Giang, thuộc Mãn Châu, cha nàng là một thợ sửa đường rầy xe lửa. Tuy nhiên khu vực này đã bị Nhật chiếm từ những năm 1930. Một lần Trương Ngọc Phượng kể với Mao là nàng sinh năm 1944, mẹ nàng là người Trung Quốc nhưng cha nàng là một nha sĩ người Nhật. Mao nghĩ Phượng lai Nhật nên càng lo nàng làm tình báo cho Nhật. Tôi không biết rõ chuyện quá khứ của Phượng nhiều nhưng dù sao trong những năm đầu Mao đã rất ít tin tưởng ở cô gái họ Trương.

Quan hệ giữa tôi và Trương Ngọc Phượng gặp rắc rối ngay từ những ngày đầu. Có một lần ở Hàng Châu, Mao cho gọi tôi vào phòng ngủ của ông. Khi tôi bước vào thì Mao đang nằm trên giường, không mặc áo, chỉ mặc váy. Mao phàn nàn rằng ông bị đau ngực. Tôi khám phá ra một vết đỏ bằng hạt gạo phía bên trái ngực. Thấy không có gì quan trọng tôi chỉ băng sơ lại và dặn cả Mao lẫn Trương Ngọc Phượng đừng đụng tới mụn nhọt nhỏ này. Nhưng tới tối thì Mao lại cho gọi tôi, lần này thì ông lên cơn sốt. Tôi khám người Mao thì miệng băng tôi băng hồi chiều đã mất. Mao kể tôi nghe là Trương Ngọc Phượng đã giúp ông nặn mụn nhọt. Việc này đã làm căn bệnh nhỏ của Mao trở nên trầm trọng. Trương Ngọc Phượng giận tôi vì tôi cho rằng nàng ta đã nặn mụn nhọt và vì vậy quan hệ chúng tôi chưa bao giờ tốt đẹp cả.

Tháng Năm 1964, ấn bản đầu tiên của tác phẩm “Những trích dẫn từ Mao Chủ tịch” được xuất bản. Đó là tác phẩm nhỏ, chỉ để lọt lòng bàn tay, bìa màu đỏ. Thế là chiến dịch tôn thờ Mao Trạch Đông bắt đầu. Lâm Bưu là người đầu tiên phát động phong trào. Ông ta nêu cao một khẩu hiệu gọi là Tứ Nhất (bốn cái nhất): Yếu tố con người, công tác chính trị, công tác tư tưởng, và ý kiến sống động. Mao thích nịnh bợ,

nên trả công những tặng bốc của Lâm Bưu bằng đôi lời khen thưởng: “Ý kiến về Bốn Cái Nhất của Lâm Bưu là một sự sáng tạo vĩ đại.” Mao chỉ thị cho cả nước học tập về khẩu hiệu Bốn Nhất của Lâm Bưu và quân Giải Phóng Nhân Dân Trung Quốc. Bất ngờ cả nước lao vào công tác nghiên cứu chính trị, đọc các tác phẩm của Mao và học thuộc lòng những bài viết của Mao. Sự tôn thờ cá nhân Mao lan rộng đến mọi nhà máy, mọi trường học. Không phải ai cũng a dua theo Lâm Bưu để tôn thờ Mao, ít nhất có hai người chống lại là Đặng Tiểu Bình và Lục Định Nhất. Đặng Tiểu Bình, Tổng Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng và Lưu Địch Nhất, Giám Đốc Tuyên Truyền Trung Ương Đảng, cho rằng tác phẩm của Mao quá đơn giản.

Vào mùa xuân 1964, Lưu Thiếu Kỳ bị chẩn đoán mắc bệnh lao. Khi được báo cáo, Mao chẳng tỏ vẻ quan tâm hay ngạc nhiên chút nào. Mao nói với tôi: “Chuyện gì mà ai cũng có vẻ hồi hộp quá vậy? Nếu ông ta bị bệnh thì để ông ta nghỉ.” Nhưng căn bệnh của Lưu Thiếu Kỳ cũng thúc đẩy Mao vào hoạt động. Mặc dù ông ta không thể trực tiếp tấn công đối thủ nhưng cũng có thể làm cho cuộc sống của họ Lưu thêm khốn khổ. Mao chỉ thị cho Bộ Y Tế ngừng cung cấp việc săn sóc sức khỏe cho các lãnh tụ trung ương và đồng thời ra lệnh giải tán Cục Y Tế Trung Ương, được lập ra trước đây để chăm lo cho các lãnh tụ tối cao của Đảng.

Quan hệ giữa Mao, Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình ngày càng tệ hại. Tháng Giêng năm 1965, Đặng Tiểu Bình tổ chức một phiên họp để thảo luận về chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa. Mục đích của phiên họp là để tìm cách ngăn ngừa tình trạng tham ô hủ hóa trong hàng ngũ đảng viên. Mao không được khỏe nên họ Đặng không muốn để Mao tham dự, tuy nhiên Mao đã đến. Trong phiên họp này, Mao đã đọc một tham luận cho rằng vấn đề của nông thôn là vấn đề của đấu tranh giai cấp. Lưu Thiếu Kỳ chặn lại và cãi rằng vấn đề nông thôn không phải là vấn đề của giai cấp mà là vấn đề của trong sạch chống lại không trong sạch. Ngày hôm sau, Mao mang theo cả hiến pháp của nhà nước lẫn điều lệ đảng đến phiên họp và cãi lý rằng: với tư cách một công dân, ông có quyền nói lên ý nghĩ của mình và cũng với tư cách một đảng viên, ông cũng có quyền nói.

Sau Tết Âm Lịch năm 1965, Mao rời Bắc Kinh đi kinh lý địa phương. Cùng đi với ông là hai nữ thư ký và một người cháu gái tên là Hoàng Hải Dung. Trên xe lửa, Mao tiếp tục được Trương Ngọc Phượng săn sóc. Khi xe lửa dừng lại Vũ Hán thì Mao lại bốc thêm vài cô nữa. Một buổi sáng, Hoàng Hải Dung bước vào phòng làm việc và phàn nàn một cách cay đắng với tôi rằng “Trương Ngọc Phượng đã sỉ nhục Mao Chủ Tịch; y thị là một đàn bà mất nết, nóng tính. Đêm qua, Mao Chủ

Tịch nói với tôi là cô họ Trương làm ông ta muốn điên lên. Mao Chủ tịch lớn tuổi không thể để y thị đối xử với ông ta như vậy.” Tôi nói: “Cái gì cũng từ từ đã.” Cô gái Hoàng Hải Dung không chịu, nhất định đi tìm Ông Đông Hưng. Mao cũng giận thật và chỉ thị họp để kiểm điểm Trương Ngọc Phượng. Trong buổi họp kiểm điểm, Hoàng Hải Dung lần nữa lặp lại những lời lẽ Trương Ngọc Phượng đã nói với Mao. Nghe xong Trương Ngọc Phượng đáp rằng: “Mao Chủ tịch chửi tôi trước, chẳng những chửi tôi mà còn lôi mẹ tôi ra chửi. Chịu không được tôi phải chửi lại.”

Vào cuối tháng 6 năm 1965, vài ngày sau khi tôi viết một văn thư kêu gọi các bác sĩ có kinh nghiệm đi xuống nông thôn để tham quan và học hỏi đời sống lao động, Mao gọi tôi vào gặp ông ta: “Cuộc đấu tranh giai cấp ở vùng nông thôn đang bùng nổ quyết liệt nhưng mọi người trong Nhóm Một vẫn không làm được việc gì! Điều này không tốt!” Mao chỉ thị Ông Đông Hưng lãnh đạo một nhóm để tham gia chiến dịch giáo dục trong vùng nông thôn. Thế là Nhóm Một chúng tôi lên đường đi thực tế vào đầu tháng 7 năm đó.

Tháng 10 năm 1965, trong lúc tôi, Ông Đông Hưng cùng nhiều người trong Nhóm Một đang công tác ở Quỳnh Sơn thì Mao ra lệnh Ông Đông Hưng phải trở về trình diện. Họ Ông lẽ ra phải trở lại với đoàn chúng tôi trong vài ngày, nhưng vài tuần rồi vài tháng trôi qua vẫn chưa thấy y quay trở lại. Cuối cùng mãi tới tháng 12 mới thấy Ông Đông Hưng trở lại, nhưng y cũng mang theo những tin quan trọng. Theo Ông Đông Hưng, hàng loạt lãnh đạo cao cấp như Bành Chân, Bí thư đảng bộ Bắc Kinh, La Thoại Hưng, Tổng Tham Mưu Trưởng, Dương Thượng Côn, Giám Đốc Văn Phòng Trung Ương Đảng và Lục Định Nhất, Giám Đốc Cục Tuyên Truyền, sắp sửa bị thanh trừng. Trong lúc đó Mao chỉ thị Ông Đông Hưng, người đang đảm nhiệm chức vụ Tư Lệnh Cục Vệ Binh Trung Ương, sẽ kiêm nhiệm thêm chức Thứ Trưởng An ninh Công Cộng. Những đổi thay chính trị dồn dập làm ai cũng lo ngại. Ngay cả Ông Đông Hưng dù được thăng quan tiến chức cũng chưa hết lo âu. Thay vì ở lại Bắc Kinh, họ Ông lại trở lại khu công tác để lánh mặt, đợi chờ sóng gió trong chính trường trôi qua.

Ngày 1 tháng giêng 1966, chúng tôi tổ chức mừng năm mới trong làng nhỏ nơi chúng tôi đang công tác. Dân làng tỏ vẻ thờ ơ vì họ không quan tâm đến ngày Tết Tây này. Bất ngờ ngay hôm đó, tôi được lệnh đi lên tỉnh Quảng Tây để trình diện Mao. Ông ta đang bị bệnh và dừng lại đó. Tôi và Ông Đông Hưng đến nhà khách nơi Mao ở lại. Sau một thời gian vắng bóng, Nhóm Một đã thêm nhiều nhiều khuôn mặt mới. Châu Phú Minh, người phục dịch Mao, kể lại với tôi rằng dịp Mao tổ chức mừng sinh nhật thứ bảy mươi hai của ông vào hôm 26 tháng

12, Mao có uống một chút rượu vang. Sau tiệc sinh nhật, Mao cùng với các cô gái đi bộ một vòng dọc bờ sông. Trời nóng nên Mao cởi áo. Cũng trong buổi chiều hôm đó, Mao và Trương Ngọc Phượng lại cãi lộn với nhau. Cũng theo lời của Châu Phú Minh thì Trương Ngọc Phượng có tư tình với một người khác trong bộ tham mưu của Mao, chẳng may bị Mao bắt được. Mao đã nhất định chiếm và giữ trọn đời con gái của Phượng nên bắt Phượng phải quỳ trước mặt ông mà xin lỗi. Chàng thanh niên bất hạnh nào đó trong bộ tham mưu đã bị trục xuất và lưu đày đi Nam Ninh. Nhưng không phải vì thế mà tình hình yên ổn, hai người lại có chuyện với nhau. Sau buổi chiều cãi lộn với Trương Ngọc Phượng, Mao lâm bệnh.

Khi tôi bước vào thì Mao đang lên cơn sốt và ho. Ông ta đồng ý tôi chích một mũi thuốc trụ sinh chống sốt. Sáng ngày hôm sau Ông Đông Hưng, bà y tá trưởng họ Vũ cùng tôi đến thăm Mao. Bệnh tình của ông đã thuyên giảm nhiều mặc dù vẫn còn ho chút ít. Mao chỉ thị tôi ở lại còn Ông Đông Hưng thì phải trở về làng. Họ Vũ vừa đi vừa tức. Mao chỉ thị cho cả nhóm chúng tôi đi tham gia chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa lâu nay nhưng ông chưa hề hỏi một câu về chuyện chúng tôi đang làm.

Mao bây giờ đã khác hơn xưa. Đàn ông hiếm khi được gặp mặt ông. Chung quanh Mao toàn là con gái. Ngay cả Vũ Phú Minh là người phục dịch cá nhân cho Mao cũng ít khi tiếp xúc với Mao. Y chỉ nhận cơm nước từ nhà bếp rồi chuyển cho các nàng mang lên phòng Mao. Biết vậy nên tôi cũng chẳng thấy cần phải gần gũi thường xuyên với Mao làm gì. Sau khi bệnh bắt đầu thuyên giảm, Mao lại uống thuốc ngủ. Mao dùng quá nhiều thuốc ngủ trong nhiều năm nên liều lượng lên rất cao. Liều thuốc Mao uống để tìm giấc ngủ có thể giết chết một người bình thường. Với tư cách một bác sĩ riêng cho Mao, tôi là người chịu trách nhiệm cho sức khỏe của ông. Nếu chẳng may ông chết vì uống thuốc ngủ quá độ thì tôi cũng là người chịu trách nhiệm đầu tiên. Do đó tôi phải ngăn ngừa.

Tôi đến gặp Mao trong lúc ông ta đang đọc cuốn sử đời nhà Hán. Mao đọc sử nhiều hơn là đọc sách Marx. Thấy tôi bước vào, Mao buột miệng khen: “Lần này hình như Bác sĩ có mảnh khoé gì hay, tôi có vẻ lành bệnh hẳn rồi.” Tôi bàn với ông ta về việc sử dụng thuốc ngủ quá mức: “Thưa Chủ Tịch, số lượng thuốc ngủ Chủ Tịch đang xài nhiều gấp mười lần hơn số lượng bình thường và có lẽ tôi phải điều chỉnh lại liều lượng thuốc ngay.” Mao nói sang chuyện khác: “Hình như nhà khách này có cái gì lạ rất độc hại. Bác Sĩ đi gọi Dương Đắc Chí chuẩn bị đi ngay. Chúng ta đi Vũ Hán.”

Chúng tôi lên đường đi Vũ Hán ngay trong đêm đó. Tình hình chính trị ngày càng khác, Uông Đông Hưng thì luôn tìm tòi muốn biết còn Dương Đắc Chí thì lại muốn tránh xa. Họ Dương ngay cả không muốn nghe tôi nói về bệnh tình của Mao vì y nghĩ rằng biết cũng không tốt, vì nếu có chuyện gì xảy ra y cũng phải chịu một phần trách nhiệm. Sau khi Mao lành bệnh, tôi xin trở lại khu lao động giáo dục nhưng Mao từ chối: “Chính sách Bốn Nhất chẳng còn quan trọng nữa, điều quan trọng hơn đang sắp sửa xảy ra.”

18- THỐNG CHẾ LÂM BỤY, BINH NGHIỆP VÀ CÁ TÍNH

Trong thời gian chúng tôi còn ở lại Vũ Hán, vào đầu tháng Giêng năm 1966, Mao cho phép tôi tham dự một buổi họp được tổ chức trong phòng tiếp tân khổng lồ tại nhà khách Võ Hán Mai của tỉnh Vũ Hán. Lúc sau này, Mao thường khuyến khích các nhân viên trong bộ tham mưu của ông tham gia những buổi họp như vậy để nắm rõ thêm tình hình. Ba người trong “Nhóm Năm Người của Cách Mạng Văn Hóa” vừa từ Bắc Kinh đến. Ủy Ban này được thành lập với trách nhiệm phê bình vở kịch “Hải Thoại bị giải chức”. Vở kịch viết về sự tích Minh Hoàng Đế giải nhiệm viên quan Hải Thoại. Các ủy viên của Ủy ban bao gồm Trưởng Ban Tuyên Huấn trung ương Lục Định Nhất, Ủy Viên Bộ Chính Trị Khang Sinh, Thị Trưởng Bắc Kinh kiêm Bí Thư Trung Ương Đảng Bành Chân, Phụ tá Trưởng Ban Tuyên Huấn Châu Dương, và Tổng Biên Tập Nhân Dân Nhật Báo Ngô Lăng Tây. Mao chủ tọa phiên họp. Mao kể lại rằng vào 21 tháng 12, ông có nói với Trần Bá Đạt và Khang Sinh rằng bài báo của Thiệu Văn Nguyên phê bình vở kịch “Hải Thoại bị giải chức” khá hay nhưng vẫn có một điều thiếu sót về sự liên hệ giữa việc Minh Hoàng Đế giải nhiệm Hải Thoại và Mao giải nhiệm Bành Đức Hoài. Mao cho rằng kịch tác gia Ngô Hàm khi xây dựng vở kịch đã có dụng ý biện hộ cho Bành Đức Hoài và phê bình Mao.

Sau đó, Mao quay sang hỏi Bành Chân, người lãnh đạo của ủy ban: “Liệu Ngô Hàm có phải đang chống lại đảng, chống lại xã hội chủ nghĩa không?” Trước khi Bành Chân trả lời, Khang Sinh đã cắt ngang: “Ngô Hàm là mầm mống độc hại đang chống lại đảng”. Thế là cả phiên họp im phăng phắc không ai dám cãi lời y.

Cuối cùng Bành Chân phát biểu đại ý rằng câu chuyện Minh Hoàng Đế giải nhiệm Hải Thoại chỉ là chuyện trong trường học chứ chẳng dính dáng gì đến chính trị cả. Bành Chân ngờ ý muốn trình bày quan điểm của ông được tóm tắt trong bản dự thảo của “Nhóm Năm

Người Báo Cáo Trung Ương”. Ông ta phát biểu rằng: “Tôi nghĩ chúng ta nên chấp hành chỉ thị của Mao chủ tịch, hãy để trăm hoa đua nở, trăm trường phái lên tiếng.” Bản dự thảo, theo Bành Chân, đã được Bộ Chính Trị chấp thuận, chỉ còn chờ sự đánh giá và chấp thuận cuối cùng của Mao. Nhưng Mao không nói rõ là chấp thuận hay không, chỉ nói lửng lơ: “Các đồng chí làm cho xong, tôi không cần thiết phải xem tài liệu đó”. Điều này cũng có nghĩa là Mao không đồng ý.

Bốn ngày sau, bản dự thảo về tài liệu phê bình vở kịch “Hải Thoại bị giải chức” được phân phối trong hàng ngũ cao cấp của đảng. Quan điểm trong tài liệu hoàn toàn là của Bành Chân và người ủng hộ ông ta là Lục Định Nhất. Mao chống đối, ông ta đồng ý với Khanh Sinh rằng vở kịch là mằm mống độc hại và tác giả Ngô Hàm thật sự là kẻ chống đảng. Trong thời gian tài liệu được phân phối, Mao nói với tôi: “Các phần tử phản động không ngã gục dễ dàng trừ phi chúng ta phải đánh chúng thật mạnh.” Và, như Mao nói, ông ta đang sẵn sàng đánh gục đối thủ. Bành Chân cũng sắp sửa bị thanh trừng.

Bản đánh giá của Bành Chân đã làm Mao khó chịu và căng thẳng. Bệnh mắt ngủ nặng nề thêm. Nhiều hôm tôi thấy Mao thức trắng suốt đêm. Thuốc ngủ cũng chẳng hiệu lực gì cả. Cuối cùng tôi buộc phải tăng liều lượng thuốc ngủ cao hơn, Mao mới ngủ được. Một hôm, Trương Ngọc Phượng báo với tôi rằng Mao chủ tịch vừa cho cô ta biết hình như đêm hôm qua có ai rình mò trên nóc nhà. Nghe xong, tôi gần như muốn bật cười. Chuyện đó chẳng khác gì chuyện hoang đường. Chỗ ở của Mao Trạch Đông là bất khả xâm phạm. Tuy nhiên các cận vệ của Mao đã khám phá ra vài dấu chân, nhưng không phải của người mà là của mèo. Sau khi đặt mồi đặt bẫy, đám cận vệ cuối cùng đã bắt được hai chú mèo hoang. Ngay cả sau khi thấy hai chú mèo bị bẫy chết trước mắt, Mao vẫn chưa hết lo, ông ta vẫn cứ cho rằng có người đã rình mò trên nóc dinh. Chỉ vài giờ sau khi bắt hai chú mèo hoang, chúng tôi lại tháp tùng Mao lên đường đi Hàng Châu. Ngay sau khi chúng tôi đến thì vợ Lâm Bưu là Diệp Quần, từ Tô Châu gọi điện thoại và xin phép yết kiến Mao ngay. Tình hình chính trị đã bắt đầu căng thẳng. Sáng hôm sau thì Diệp Quần đến và họp kín với Mao suốt ba tiếng đồng hồ. Cả hai đều không tiết lộ những gì họ đã bàn với nhau.

Ngày hôm sau thì Giang Thanh đến. Thái độ và dáng dấp của bà ta hoàn toàn thay đổi. Từ một con bệnh kinh niên vào năm 1962, Giang Thanh đã đi đứng mạnh dạn, lưng thẳng, chẳng có một dấu hiệu gì chứng tỏ là bà ta bị bệnh. Bà ta gặp Mao vấn tắt và bay trở về Thượng Hải ngay.

Vài ngày sau thì tôi biết Giang Thanh và Lâm Bưu đang thành lập một liên minh. Cả hai đã triệu tập một phiên họp ở Thượng Hải để bàn về mục tiêu chính trị của các lực lượng vũ trang.

Tôi chưa hề tiếp xúc với Lâm Bưu trước đó. Mặc dù Lâm Bưu giữ nhiều chức vụ cao cấp trong đảng và quân đội nhưng ông lại ít khi xuất hiện, ngay cả trong những ngày lễ lớn ở Thiên An Môn. Lâm Bưu là một trong mười thống chế của quân đội Trung Quốc và nổi tiếng là một nhà lãnh đạo quân sự thông minh, gan dạ. Ngay cả trước khi gặp ông ta, tôi đã có nhiều phán phục dành cho viên Thống Chế tài ba lỗi lạc này.

Một ngày sau khi Mao và đoàn tùy tùng đến Thượng Hải, Lâm Bưu xuất hiện. Điều chạm vào mắt tôi về con người đặt biệt này là quân phục của ông đang mặc. Bộ quân phục Lâm Bưu mặc bó sát người, chặt đến nỗi giống như dán keo lên người ông ta. Lâm Bưu là một con người mảnh khảnh. Sau khi bước vào phòng, Lâm Bưu cởi áo choàng ra nhưng lại không lấy mũ xuống, dường như để che cái đầu sói của ông. Thống Chế họ Lâm chỉ gật nhẹ chào tôi nhưng không nói một lời.

Lâm Bưu và Giang Thanh họp kín suốt ba tiếng đồng hồ. Trong khi ngồi chờ ở phòng ngoài, tôi có dịp tiếp chuyện với viên thư ký của Lâm Bưu và biết thêm vài chi tiết về đời tư của thống chế họ Lâm này. Lâm Bưu, mặc dù ở ngoài có tiếng như một lãnh tụ quân sự tài ba đảm lược, thật sự lại đang mắc bệnh thần kinh ưu uất. Họ Lâm rất sợ ánh sáng và gió nên ít khi đi ra ngoài. Giống như Giang Thanh, những tham vọng chính trị đã làm cho căn bệnh được tạm thời lắng xuống nhưng không có nghĩa là biến mất.

Tôi khám phá ra thêm nhiều điều vào tháng 8 năm 1966 khi Uông Đông Hưng yêu cầu tôi đến khám bệnh cho Lâm Bưu. Vị trí chính trị của Lâm Bưu đang trong thời kỳ cực thịnh nên cả Uông Đông Hưng cũng muốn đồng minh với Lâm Bưu. Thế là tôi và Uông Đông Hưng đến viếng thăm thư dinh của Thống chế họ Lâm.

Khi chúng tôi bước vào phòng thì Lâm Bưu đang nằm trên giường với Diệp Quần, vợ của ông. Đầu của ông cuộn tròn trong tay vợ, áp mặt vào ngực bà ta. Lâm Bưu đang khóc thút thít còn Diệp Quần thì đang cố vỗ về, dỗ dành ông giống như mẹ ru con. Trong đầu tôi hình ảnh của một Lâm Bưu khét tiếng đã biến mất. Thống Chế Lâm Bưu đúng là chẳng ra thống chế gì cả. Tôi nghĩ một con người với tính tình ưu uất như vậy không thể nào có thể đảm đương trách nhiệm của một lãnh tụ quốc gia được.

Các bác sĩ, sau khi xem xét, đã khám phá ra là ông bị bệnh sạn thận. Một hồi lâu sau khi được hút nước tiểu ra và uống thuốc, Lâm Bưu bớt đau nên đã trở nên tỉnh táo hơn. Tuy nhiên sự kính trọng của tôi về

viên thống chế này cũng đã không còn như trước nữa. Bệnh sạn thận công nhận là rất đau nhưng dù sao mình cũng là thống chế cai quản toàn quân, lẽ nào lại vui mặt khóc thút thít trong ngực vợ tựa một đứa trẻ con như thế!

Trong khi chúng tôi chờ xem diễn tiến phục hồi của căn bệnh, Diệp Quân kể chúng tôi nghe chuyện Lâm Bưu còn bị thêm bị bệnh ghiền á phiện và sau đó ghiền cả ma túy. Năm 1949 Lâm Bưu được gửi sang Liên Xô để cai thuốc. Bệnh ghiền tuy được cai khỏi nhưng cá tính kỳ quái của ông vẫn tiếp tục như xưa. Lâm Bưu sợ gió, sợ ánh sáng nhưng sợ nhất là sợ nước. Ông sợ nước đến nỗi chỉ nghe tiếng nước chảy thôi cũng đủ làm cho ông bị ỉa chảy trong quần tặc khác. Lâm Bưu không hề uống nước. Vợ ông sợ ông thiếu chất nước trong người nên nhúng bánh xốp nhỏ vào trong nước rồi đút cho Thống Chế nhà ta ăn. Lâm Bưu cũng chưa hề sử dụng cầu tiêu để đi đại tiện. Khi cần phải đi đại tiện, viên thống chế họ Lâm nổi tiếng này che mền và đi cầu ngay trong phòng ngủ.

Tôi hết sức ngạc nhiên khi biết những chuyện riêng tư về Lâm Bưu. Tôi cũng không hiểu tại sao Mao Trạch Đông lại đi phong một tên khủng hoảng tâm thần nặng như vậy lên hàng lãnh đạo cao cấp nhất nhì trong đảng và quân đội. Mai mốt đây, Lâm Bưu sẽ được tung hô như là “đồng chí thân cận nhất của Mao Chủ Tịch” và sẽ là người lãnh đạo tối cao của mấy trăm triệu dân Trung Quốc. Sau khi từ tư dinh của Lâm Bưu trở về, tôi báo cáo lại Mao những gì tôi đã biết nhưng Mao nghe mà chẳng bình luận gì. Tôi chưa hề nói với bất cứ một ai khác, kể cả những lãnh đạo trung ương đảng. Tại Trung Quốc, việc tiết lộ những tin tức như vậy cũng là một trọng tội chính trị.

Mao đến Thượng Hải vào ngày 15 tháng 3 để triệu tập một hội nghị Bộ Chính Trị mở rộng để bàn về chuyện văn hóa. Trong phiên họp này, Mao nêu đích danh bốn đảng viên cần được phê bình trong đó có Ngô Hàm, tác giả của vở kịch “Hải Thoại bị giải chức”. Theo Mao, những người này là đảng viên Cộng Sản trên giấy tờ nhưng là đảng viên Quốc Dân Đảng trong tư tưởng. Mao đề nghị một cuộc “Cách mạng văn hóa” trong văn học, lịch sử, luật pháp và kinh tế. Tôi thú thật quả là rất thật thà khi hy vọng rằng cuộc cách mạng văn hóa chỉ giới hạn về văn hóa mà thôi.

Vào cuối tháng Ba năm 1966, vài ngày sau khi phiên họp Bộ Chính Trị mở rộng và chúng tôi còn ở Thượng Hải, Mao tiếp xúc nhiều lần với Giang Thanh, Khanh Sinh và Trương Xuân Kiêu. Mao đang thực hiện một kế hoạch tấn công với hai mũi dùi. Một mặt tấn công vào các phân tử trí thức tư sản và mặt khác tấn công vào kẻ thù của cá nhân

Mao. Chưa bao giờ trước đó Mao mở một chiến dịch rộng lớn nhằm chống lại các lãnh đạo trung ương như vậy.

Tháng sau, Mao triệu tập một phiên họp Bộ Chính Trị khác. Lần này Mao chính thức phê bình Bí Thư Đảng Bộ Bắc Kinh Bành Chân. Trước đây Mao từ chối việc duyệt y bản báo cáo của Bành Chân là một hành động chẳng khác nào để Bành Chân tự đào mộ cho mình, nay Mao lần nữa gán cho Bành Chân cái mũ khác là chống lại đảng. Mao chỉ thị giải tán Ủy Ban Văn Hóa do Bành Chân lãnh đạo. Bầu không khí trong phiên họp trở nên vô cùng căng thẳng.

Ủy Ban Thường Trực Bộ Chính Trị được triệu tập lần nữa vào 24 tháng 4 năm 1966. Kết quả của phiên họp là sự ra đời của Tiểu Ban Cách Mạng Văn Hóa đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy Ban Thường Trực Bộ Chính Trị. Thành viên của tiểu ban này là những tên cực tả, bao gồm Trưởng Ban Trần Bá Đạt, Cố Vấn Khang Sinh, Phó Giám Đốc Giang Thanh, Phó Giám Đốc Trương Xuân Kiều và nhiều thành viên tả khuynh khác.

Việc Giang Thanh tham gia ủy ban làm tôi hết sức lo ngại. Mao cũng biết điều này nên khuyên tôi nên làm hòa với bà ta giống như cháu của Mao là Mao Viễn Tân đã làm trước đây. Mao Viễn Tân nguyên là một sinh viên của trường đại học quân sự ở miền cực bắc Trung Quốc. Từ khi viết thư xin lỗi Giang Thanh, quan hệ giữa hai người trở nên tốt đẹp hơn. Giang Thanh bổ nhiệm Mao Viễn Tân làm phụ tá cho bà ta và là tiên phong trong các chiến dịch chống lại các đối thủ trong Cách mạng Văn hóa. Mao Viễn Tân thăng quan tiến chức vùn vụt. Chỉ trong vòng sáu năm, y trở thành chính ủy của quân khu Sầm Giang, một khu vực gần biên giới Mãn Châu.

Trong thời gian ở Hàng Châu, Mao rất là cao hứng. Chính quyền địa phương tổ chức dạ vũ hàng đêm dành cho Mao. Khoảng giữa tháng 6, Mao muốn về thăm quê lần nữa. Hôm 18 tháng 6, chúng tôi tháp tùng Mao trở lại quê hương Thiều Sơn của ông. Trong lần viếng thăm lần trước vào tháng 6 năm 1959, Mao có nói với Đào Trú, hiện đang là bí thư Cục Trung Nam, rằng ông muốn một ngày sau khi hồi hưu sẽ trở về quê hương Thiều Sơn và sống trong túp lều tranh. Đào Trú đã đáp ứng bằng cách xây cho Mao không phải mái nhà tranh mộc mạc nhưng là một biệt thự nguy nga tráng lệ.

Biệt thự nằm trên lưng chừng đồi, được bao bọc chung quanh bởi những khu rừng kín đáo và những ruộng nhỏ. Mao rất rành khu vực vì hồi nhỏ ông ta thường đi nhặt củi trong những khu rừng lân cận, và thường hay ngủ trưa trên những ngọn đồi.

Bắc Kinh dường như quá xa xôi. Hai ba ngày mới có một tuyền phái tin cần giao cho Mao các tin tức về Cách mạng Văn hóa đang tiến

hành ở thủ đô. Qua trung gian của người tùy phái, tôi biết Bắc Kinh đang rơi vào hỗn loạn. Trường học bị đóng cửa, học sinh tràn ra đường phố. Không một ai có vẻ đang nắm quyền kiểm soát thủ đô.

Tôi biết ít tin về ông thủ trưởng cũ của tôi, bác sĩ Phú Liễu Sanh. Bác Sĩ họ Phú mặc dù là bạn cố tri của Mao và đã thật sự hồi hưu nhưng cũng không tránh khỏi họa. Đám phản loạn Cách mạng Văn hóa đã tới tận nhà bắt ông. Bác Sĩ Phú đã cố gửi Mao một lá thư cầu cứu, Mao nhận được và có ý định can gián nhưng đã quá trễ. Bác sĩ đã chết trong đấu tố chống ông ta và ngay cả thi hài của ông cũng không tìm thấy.

Thời tiết ở quê Thiệu Sơn của Mao thật oi bức, Mao đổi ý và chỉ thị đoàn tùy tùng đi Vũ Hán. Ở Vũ Hán, chúng tôi nhận tin tức Bắc Kinh nhiều hơn và dễ dàng hơn. Tôi nhận được lá thư đầu từ vợ tôi, mới nhớ rằng hơn một năm nay tôi chưa về nhà. Mao thật sự vui mừng khi được báo cáo về diễn tiến của Cách mạng Văn hóa. Trong một lá thư gửi cho Giang Thanh, Mao viết: “Mỗi ngày tôi đọc tài liệu với niềm hân hoan và thích thú. Sự hỗn loạn lớn sẽ dẫn đến trật tự lớn.” Mao cũng nhắc nhở Giang Thanh: “Đừng say sưa với chiến thắng, hãy nghĩ thường xuyên đến những thất bại, lỗi lầm. Tôi đã dặn bà không biết bao nhiêu lần.” Giang Thanh mừng như mở cờ trong bụng khi đọc những dòng này đến nỗi bà ta in ra và phân phối cho mọi người trong ban tham mưu cùng đọc. Dù trong thư có nhiều điều phê bình bà ta nhưng dù sao nó đã chứng tỏ rằng Mao đã chia sẻ với bà những suy nghĩ thầm kín nhất. Khi những bản sao của lá thư vừa mới được phân phối cho đám thân cận của Giang Thanh thì Mao biết được và ra lệnh thu hồi tức khắc. Tôi sao lá thư để lưu trữ trước khi trả lại cho văn phòng chính phủ.

19- VỆ BINH ĐỒ TRONG CÁCH MẠNG VĂN HÓA

Khoảng đầu tháng 7, Mao ban chỉ thị cho tôi: “Tình hình tại Bắc Kinh hiện nay rất sống động. Chúng ta không thể dựa vào tin tức thôi mà phải tận mắt thấy những đổi thay. Bác sĩ chuẩn bị lên đường trở lại Bắc Kinh vào ngày mai để điều tra tình hình.” Tình trạng tại Bắc Kinh, tuy nhiên, lại quá sức phức tạp. Cả Bộ Chính Trị lẫn Ban Bí Thư đều không đủ sức kiểm soát tình hình. Ngay cả các phụ tá thân cận của Mao cũng bị tấn công. Làm sao tôi có thể biết ai tốt ai xấu trong hoàn cảnh này. Vì vậy, trước khi đi, tôi hỏi Mao: “Ai là người tôi có thể tiếp xúc khi trở lại Bắc Kinh ?” Mao dặn tôi tiếp xúc Đào Trú, nhân vật Mao vừa cử vào chức vụ Cố Vấn cho Tiểu Ban Cách Mạng Văn Hóa. Tôi hơi do dự,

nhưng vì đây là chỉ thị trực tiếp của Mao nên tôi cũng thấy an toàn. Mấy ngày trước Mao có nói với tôi: “Nhiều nghìn người sẽ chết lần này, mọi thứ đều đang đảo lộn. Tôi thích đại loạn mà.”

Trong thời gian tôi vừa trở lại Bắc Kinh thì ngày 16 tháng 7 năm 1966 Mao tổ chức mừng chiến thắng bằng cách bơi trên sông Trường Giang. Vì cùng bơi với Mao nhiều lần, tôi chẳng lưu tâm lắm đến việc này nhưng đối người ngoài thì đây là biến cố lạ lùng. Làm thế nào mà một ông già 73 tuổi có thể bơi nhanh hơn cả vô địch thể vận hội được nhỉ. Tôi biết rất rõ khúc sông ở Vũ Hán. Mao chỉ cần nằm đưa cái bụng phệ như chiếc bong bóng bự của ông lên mặt cho nước đưa đi, thế thôi. Nhưng đây là một dấu hiệu cho thấy Mao đang chuẩn bị lâm chiến. Đúng vậy, hai ngày sau, Mao ra lệnh cho đoàn tùy tùng trở về Bắc Kinh. Cuộc Cách mạng Văn hóa, vì thế, sẽ do chính tay Mao điều động.

Trở lại nhà hẳn nhiên là một niềm vui. Lần đầu sau hơn một năm, tôi mới được ăn một bữa cơm tối với vợ và hai con. Nhưng sau khi hai đứa con đi ngủ, vợ tôi mới báo cho tôi một tin kinh hoàng: Điền Gia Anh, người bạn thân và cũng là một trong những bí thư của Mao trước đây đã tự tử. Điền Gia Anh và Giang Thanh chưa bao giờ hợp tính với nhau, cộng thêm tên cơ hội chủ nghĩa Trần Bá Đạt, người đã từng có lập trường đối nghịch với Điền Gia Anh về chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt. Mặc dù sau này nhiều bạn bè của tôi cũng tự tử nhưng Điền Gia Anh là người đầu tiên.

Chỉ vài ngày sau khi chiến dịch gọi là Cách Mạng Văn Hóa Vô Sản Vĩ Đại chính thức ra đời, Uông Đông Hưng gọi một nhóm nhân viên dưới quyền tới gặp Điền Gia Anh để tiếp thu tài liệu. Điền Gia Anh biết ngay rằng mình sắp sửa bị thanh trừng. Việc tiếp thu tài liệu từ tay một nhân viên cao cấp như vậy hẳn là quan trọng. Mệnh lệnh được phát ra từ, thấp nhất, phải là Thủ Tướng Chu Ân Lai hay từ chính Mao Trạch Đông. Sau khi bàn giao tài liệu, đêm hôm đó Điền Gia Anh treo cổ tự tử.

Vợ tôi quá lo lắng cho tôi nhưng tôi hứa với nàng là tôi sẽ không bao giờ tự sát mặc dù tôi biết mình có thể bị tấn công. Vợ tôi có lý khi cho rằng sở dĩ Mao ra lệnh tôi trở lại Bắc Kinh trước là để thử nghiệm lòng trung thành của tôi. Tôi nói với Uông Đông Hưng rằng Mao sai tôi về gặp Đào Trú để đánh giá diễn tiến của Cách Mạng Văn Hóa. Uông Đông Hưng đề nghị tôi cùng đi phi trường đón Đào Trú. Khi gặp Đào Trú và nghe tôi báo cáo, Đào Trú trả lời là không có gì trở ngại cả. Y đề nghị tôi đi thăm một số cơ quan như Trường Đại Học Y Khoa Bắc Kinh chẳng hạn.

Đại học Y Khoa Bắc Kinh đang trong tình trạng hỗn loạn. Cùng đi với tôi là Bộ Trưởng Bộ Y Tế Tiền Tinh Trung. Sinh viên đang bãi khóa. Những khẩu hiệu lớn chống thầy cô giảng kín chung quanh

trường. Tôi ngạc nhiên khi đọc một bích chương lớn chống cả đương kim Bộ Trưởng Bộ Y Tế Tiền Tính Trung trong lúc ông ta đang đến kiểm tra trường. Khẩu hiệu chống Tiền Tính Trung viết rằng ông ta là “tàn dư Quốc Dân Đảng.” Họ Tiền đúng là gốc Quốc Dân Đảng nhưng đã theo Cộng Sản từ những năm 1934 sau mặt trận An Huy. Nghĩ lại lý lịch của chính mình, tôi không khỏi lạnh người. Chẳng những tôi vào đảng quá trễ, sau khi Trung Quốc được giải phóng, mà cha tôi lại là một viên chức cao cấp của chính phủ Quốc Dân Đảng.

Sinh viên tập trung trong giảng đường chờ Tiền Tính Trung đến. Sinh viên bắt đầu hỏi viên bộ trưởng Y tế tới tấp, nào là bộ y tế chỉ lo săn sóc cho các “quan” và bỏ quên sức khỏe của quần chúng. Tôi cảm thấy thật khốn khổ. Bản thân tôi rất thán phục và kính trọng Tiền Tính Trung. Tôi rời phiên họp trong kinh hoàng và tự hứa sẽ không bao giờ tham dự những cảnh như thế này nữa.

Số phận của Đào Trú cũng chấm dứt một cách nhanh chóng. Y bị thanh trừng vào tháng 10 vì y quá độc lập với Giang Thanh và cũng vì y ủng hộ các lãnh tụ khác như bí thư Hồ Bắc Vương Nhậm Trọng, người nằm trong danh sách bị thanh trừng.

Trở lại Bắc Kinh cũng có nghĩa là Mao đã chấm dứt thời kỳ nghỉ ngơi và chuẩn bị tái xuất hiện trước công chúng. Ngày 29 tháng 7 năm 1966, Mao triệu tập một phiên họp ở Nhân Dân Đại Sân. Tại nơi này, cả chục ngàn sinh viên học sinh đến để nghe Mao chính thức giãi tán các đội lao động. Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình đến dự nhưng Mao lại không tham dự. Mao không muốn có liên hệ gì với hai nhân vật đó trong lúc này. Mãi gần đến khi khai mạc thì Mao mới đến nhưng lại ngồi khuất phía sau bức màn. Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình lần lượt lên diễn đàn để chấp nhận những sai lầm về chính sách. Cả hai đều đổ lỗi cho việc thiếu kinh nghiệm mà ra. Lưu Thiếu Kỳ, cũng giống như Mao trong năm 1962, cho rằng đó là vấn đề “những nhà cách mạng cũ đương đầu với những vấn đề mới.” Mao nghe câu nói này liền bật miệng: “Cái gì là cách mạng cũ? Phản cách mạng thì có!”

Tôi lặng người đi sau khi nghe Mao nói. Thì ra mục tiêu tối hậu của Cách mạng Văn hóa là nhằm hạ bệ Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình. Chu Ân Lai, đảng đàn sau hai họ Lưu và Đặng, phác họa mục tiêu của Cách Mạng Văn Hóa. Mao đang sắp sửa trở về phòng 118 của ông ta bỗng dừng lại đổi ý và nói với tôi: “Chúng ta phải ủng hộ quần chúng cách mạng.” Khi Chu Ân Lai nói vừa xong, bức màn sau lưng được kéo lên một phần và bất ngờ như ảo thuật, chủ tịch Mao Trạch Đông xuất hiện. Đám đông mừng như điên lên, tiếng tung hô sấm sét “Mao Chủ Tịch Muôn Năm! Mao Chủ Tịch Muôn Năm!” vang lên. Mao mỉm cười vẫy tay chào đám đông vừa đi tới đi lui trên sân khấu nhưng không nói

một lời. Trong tiếng tung hô man dại của sinh viên học sinh, Mao chậm chậm rời sân khấu, Chu Ân Lai lùi thủi theo sau như một con chó trung thành. Mao chẳng thèm nhìn mặt Chủ tịch Nước Lưu Thiếu Kỳ hay Tổng Bí Thư Đặng Tiểu Bình.

Ba ngày sau Mao viết một lá thư đến sinh viên học sinh, nói rằng “nổi loạn là đúng”. Dòng chữ của Mao chẳng khác gì mệnh lệnh, được in lại và phân phối khắp Trung Quốc. Vệ Binh Đỏ bắt đầu tràn ngập khắp trường học, từ trung học cấp một cho đến đại học trong cả nước. Mao cũng đích thân viết biểu ngữ: “Tấn công các trụ sở”. Mao viện dẫn rằng nếu không làm như vậy thì trong khoảng 50 ngày, một số “đồng chí” có lập trường tư sản sẽ cố gắng phản công và tàn phá thành quả của Cách Mạng Văn Hóa. Với sự đồng ý của Mao, Hồng Vệ binh càn quét mọi cơ quan nhà nước.

Bắt chấp mọi thủ tục đảng, ngày 10 tháng 8 năm 1966, Mao đón tiếp “quần chúng” tại cổng phía tây của Trung Nam Hải và sau đó đứng trên khán đài Thiên An Môn để chào mừng nhiều triệu hồng vệ binh. Cả thầy 8 lần trong mùa thu 1966, tôi đã đứng với Mao Trạch Đông trên khán đài Thiên An Môn hay ngồi trong xe mui trần để duyệt Hồng Vệ binh. Lâm Bưu cũng có mặt trong những cơ hội này. Tham vọng chính trị đã làm ông quên đi việc sợ nước, sợ gió. Ông mỉm cười và vẫy tay chào đám đông. Tôi biết sự thù địch giữa Mao với hai họ Lưu và Đặng đang đến hồi kết cuộc, tuy nhiên đối với đại đa số nhân dân, mục tiêu của Cách Mạng Văn Hóa vẫn chưa rõ ràng. Mao chửi lén Lưu Thiếu Kỳ là phản cách mạng nhưng ngoài dư luận thì Mao chưa dứt khoát và vẫn còn giọng hòa hoãn. Trong hội nghị khoáng đại Ban Chấp Hành Trung Ương từ 1 đến 12 tháng 8, Mao có vẻ muốn tha thứ cho những người khác quan điểm với ông ta. Nhưng thật ra, đó chỉ là những lời nói dối. Tất cả những ai chống lại Mao đều sẽ bị thanh trừng một cách thô bạo trong một thời gian ngắn tới đây.

20- CÁCH MẠNG VĂN HOÁ TẠI THỦ ĐÔ BẮC KINH

Với sự hậu thuẫn của Mao, sinh viên học sinh bắt đầu ồ ạt xuống đường càn quét thành phần mà họ cho là “tư sản”. Bọn Vệ Binh Đỏ xông vào nhà riêng, lục soát các chung cư để thẩm vấn và tìm bằng chứng chống lại con đường tiến đến chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ đầu chiến dịch, hệ thống y tế trở thành mục tiêu hàng đầu của Vệ Binh Đỏ. Ba trong số các thứ trưởng Y Tế đang cư ngụ trong chung cư chúng tôi ở đã bị các nhân viên của bà Giang Thanh giả

dạng Vệ Binh đổ vào nhà lục soát. Tôi sống trong kinh hoàng vì lo một ngày không xa sẽ tới phiên nhà mình bị khám xét. Muốn tránh khỏi bị hãm hại, thay vì ở nhà, tôi xin Mao tạm trú ngay trong cơ quan ở Trung Nam Hải.

Mao đồng ý, ông ta giao tôi công việc đọc các bản báo cáo, chọn lựa những tin quan trọng để trình lên Mao. Tình hình chính trị trong nước đang trong giai đoạn hỗn loạn. Các bản báo cáo từ bốn phương gửi về tới tấp. Ban tham mưu của Mao cũng chẳng thể nào đọc hết.

Tôi thích công việc mới vì đây là dịp để đọc những tin rất là bí mật, trong số đó có những biên bản của ban lãnh đạo trung ương của tổ chức Vệ Binh Đỏ. Nhưng dần dần ngay Trung Nam Hải cũng không còn là một chỗ trú an toàn. Chu Ân Lai cũng đang bị nghi ngờ. Chu Ân Lai bị một số thành viên trong nhóm Giang Thanh tố cáo là phản đảng. Bằng chứng đến từ một tờ báo độc lập phát hành từ những năm 1930 tại Thượng Hải. Khi Mao và tôi đang tắm trong hồ bên trong nhà thì Chu đến, kẹp trong nách bản sao của tờ báo. Mao thỏa mãn với báo cáo của Chu Ân Lai và trách cứ thái độ làm việc vô trách nhiệm của đám phụ tá của Giang Thanh.

Trường hợp của Điền Gia Anh cũng chưa được giải quyết xong. Nhiều nhân vật ở Trung Nam Hải vẫn còn xúc động trước cái chết của anh ta. Điền Gia Anh bị buộc tội phản bội và tất cả chúng tôi, những người trước đây, có liên hệ đến anh ta đều bị nghi ngờ. Chu Ân Lai, vẫn trung thành đối với Mao, đã chỉ thị cho Ông Đông Hưng tăng cường việc bảo vệ an ninh cho Mao. Ông Đông Ưng đã ra lệnh cho một viên phụ tá của y, có tên Vũ Quang, tiến hành việc điều tra tình hình và bảo đảm an ninh thêm cho Mao. Các công nhân viên làm việc trong các cơ quan đảng và chính phủ ở Trung Nam Hải được lệnh viết các bản kiểm thảo cá nhân và báo cáo nếu họ phát hiện ra các hành vi chống lại Mao Chủ Tịch của các đồng nghiệp khác.

Trong vài tuần lễ sau đó, tôi bị bà góa phụ của Điền Gia Anh là Tổng Sương tố cáo. Thật ra bà ta muốn chứng tỏ bà và người chồng đã chết của bà không có liên hệ gì về chính trị. Nếu không chứng tỏ như vậy, bà Tổng Sương mãi mãi sẽ bị gán cho tội danh là vợ của một tên phản đảng. Tố cáo tôi là cách để chứng tỏ sự trung thành với đảng của bà ta. Một bí thư của Điền Gia Anh là Phan Tiên Tri cũng tố cáo tôi. Nhưng khác với bà vợ của Điền Gia Anh, Phan Tiên Tri lại có bằng chứng. Họ Phan báo cáo lại một buổi thảo luận giữa tôi, Ông Đông Hưng và Lý Khắc, tùy viên cũ của Mao, trên một chuyến xe lửa vào năm 1963. Hôm đó, tôi phê bình chính sách đấu tranh giai cấp của Mao. Tôi không thích “chiến dịch giáo dục xã hội chủ nghĩa” mới do Mao đề ra.

Phàn Tiên Tri báo cáo là tôi đã nói rằng: “Chủ Tịch không muốn nhân dân có ngay cả một phút hòa bình. Ngay sau khi họ vừa sản xuất đủ gạo ăn, Chủ Tịch đã kiểm chuyện khác ngay.” Thật ra gã họ Phàn chưa hề nghe tôi nói như vậy nhưng nội dung thì đúng như vậy, vì Lý Khắc đã báo cáo với Điền Gia Anh trước đó.

Cũng may là Ông Đông Hưng đã bảo vệ tôi. Họ Ông cũng chẳng có chọn lựa nào khác. Tôi và y có một mối liên hệ quan trọng ở Trung Nam Hải. Ông Đông Hưng là người giới thiệu tôi làm y sĩ riêng cho Mao Chủ Tịch, nếu tôi là tên phản động thì họ Ông cũng sẽ là tên phản động theo. Nguy hơn nữa là Ông Đông Hưng có mặt trong khi tôi phát biểu như vậy, nếu y nghe mà không báo cáo với cấp trên chẳng khác gì y cũng đồng ý với quan điểm của tôi.

Hai lá thư tố cáo tôi hiện đang nằm trong tay Ông Đông Hưng. Nếu y gửi chúng đến Giang Thanh và đồng bọn, tôi tức khắc sẽ vô khám. Ông Đông Hưng cũng không dám đốt hai lá thư. Y bèn giấu chúng trong phòng riêng của y. Họ Ông cũng đồng thời ra lệnh cho Vũ Quang, lúc đó đang điều tra tại Trung Nam Hải, để tên này ra lệnh cho tên họ Phàn im mồm lại, đừng tố cáo tôi nữa. Khi trường đào tạo cán bộ Ngày Bảy Tháng Năm được thành lập, nhiều kẻ bị tình nghi từ các lớp “Nghiên Cứu Giai Cấp”, trong đó có cả Phàn Tiên Tri, bị đày đi Giang Tây. Họ Phàn ở lại Giang Tây mãi đến 1978.

Ngay sau khi chuyện tố cáo tôi tạm lắng dịu thì đến chính bản thân Ông Đông Hưng cũng bị tố cáo. Các phụ tá họ Ông nổi lên chống lại. Chúng viết nhiều biểu ngữ tố cáo họ Ông, cho rằng Ông Đông Hưng đáng bị thiêu sống. Tư dinh của Ông Đông Hưng không còn là chỗ an toàn nên cuối cùng Ông buộc lòng phải giải quyết số phận của các tài liệu.

Ông Đông Hưng đem các lá thư tố cáo đến gặp Chu Ân Lai và mong rằng họ Chu cất giữ dùm những tài liệu này. Chu Ân Lai rất lo ngại. Việc giữ những tài liệu nguy hiểm này giống như cầm cục than nóng trên tay. Nhưng họ Chu cũng cần Ông Đông Hưng bảo vệ nên cuối cùng phải chấp nhận giữ dùm các lá thư tố cáo.

Cuộc tấn công vào Ông Đông Hưng không diễn ra quá lâu. Mao can thiệp và chấm dứt chiến dịch. Mao chỉ thị cho Chu Ân Lai, và Chu Ân Lai lại lần nữa chuyển chỉ thị cho các cấp rằng không có một cán bộ nào đang phục vụ trong bộ tham mưu của Mao là thuộc thành phần phản động. Họ Ông nắm lấy cơ hội, tổ chức cuộc phản công nhắm vào các thành phần chống đối. Kẻ nào thù nghịch với y, Ông lập tức gửi chúng đi lưu đày ở Trường Đào Tạo Cán Bộ Giang Tây ngay. Đơn vị của Ông Đông Hưng, nhờ vậy, đã trở thành đơn vị duy nhất tồn tại trong Cách Mạng Văn Hóa.

Mặc dù được Uông Đông Hưng bảo vệ chặt chẽ, Mao càng ngày càng cảm thấy bất an. Ông ra lệnh di chuyển chỗ ở hai lần kể từ khi trở về Bắc Kinh vào tháng Bảy 1966. Trong thời gian này, dưới áp lực nặng nề của cuộc Cách Mạng Văn Hóa, Mao cũng tạm thời ngưng bớt các chuyện tình ái lãng nhãng chung quanh ông. Tuy nhiên việc tổ chức các buổi dạ vũ thì vẫn còn. Khi Giang Thanh trở lại Trung Nam Hải, bà ta thỉnh thoảng cũng tham gia các buổi dạ vũ. Tôi cũng sờ khi gặp lại Giang Thanh. Bà ta thay đổi nhiều quá. Ăn mặc theo lối đàn ông, áo quần rộng thùng thình, trông giống như một tên độc tài. Bà hiện giữ trong tay sinh mạng nhiều triệu người. Giang Thanh ngay cả thuyết phục được Mao từ bỏ các buổi dạ vũ, mà theo bà là “văn hóa tư sản” này. Mao Trạch Đông mấy hôm sau than thở với tôi: “Tôi bây giờ chẳng khác gì một thầy tu.”

Nhưng ngưng chẳng được bao lâu thì trò chơi cũ tái lập ở phòng 118. Các nàng thiếu nữ trẻ trung được dâng tới cho Mao. Những buổi dạ vũ được tái tổ chức. Trong lúc ngoài sân Thiên An Môn, cuộc Cách mạng Văn hóa đang tới đỉnh cao. Cả Trung Quốc đang chìm trong hỗn loạn, Mao vẫn tiếp tục đời sống của một đế vương bên cạnh các cung nữ hầu hạ suốt ngày đêm bên trong tòa nhà Nhân Dân Đại Sảnh.

Nhiều phụ nữ trước đây đã từng dan díu với Mao và nay đang bị nghi ngờ trong chiến dịch Cách Mạng Văn Hóa cũng tìm đến cầu cứu Mao. Trương Ngọc Phượng là một thí dụ điển hình. Khoảng đầu tháng 11 năm 1966, Ngọc Phượng đến Trung Nam Hải, mang theo một chai rượu và một gói kẹo để biếu Mao. Vì Ngọc Phượng không thể xin gặp Mao trực tiếp nên nàng ta phải nhờ qua trung gian của bà y tá trưởng. Trong thời gian này, Ngọc Phượng vẫn còn là một tiếp viên trên chiếc xe lửa đặc biệt của Mao. Đám phản loạn trong Bộ Giao Thông Vận Tải vừa lật đổ viên Bộ Trưởng và chiếm đoạt hết quyền hành. Trương Ngọc Phượng là một đảng viên trung thành với thượng cấp, vì vậy nàng cũng bị họa lây. Việc nàng viếng thăm Mao chẳng qua là nhờ Mao bảo vệ. Nàng rất lấy làm thỏa mãn với kết quả: Mao chẳng những đã tiếp mà còn hứa bảo vệ nàng.

Lưu, một bạn gái khác của Mao từ đoàn Văn Công cũng đang lâm nạn. Lưu cũng tìm đến Mao để xin cứu mạng. Lưu cùng đi với hai cô gái khác. Khi họ vừa gặp bà y tá trưởng đã khóc lóc. Bọn phản loạn trong đoàn Văn Công vừa lật đổ ban lãnh đạo đoàn, tổng cổ đảo kếp ra đường. Ba nàng đã lang thang hai ngày không nơi nương tựa. Mao tiếp cả ba em một lúc, và trấn an: “Nếu họ đuổi mấy em đi thì qua đây tá túc với qua vậy. Bọn chúng tố cáo các em đang bảo vệ các ông vua phong kiến hủ, thì cứ coi ta đây như là vua vậy.”

Lưu là người có lợi nhất. Khi Mao chỉ thị cho Diệp Quần, vợ của Lâm Bưu chấm dứt việc tấn công các cô bạn của ông, thì Diệp Quần không những tuân lệnh mà còn đề nghị nâng Lưu vào chức vụ Chủ tịch Ủy ban Cách Mạng của Đoàn Văn Công Không Quân Trung Quốc. Nàng Lưu, nhờ vậy, từ một cô vũ nữ thất nghiệp, đi lang thang trở nên một cán bộ cao cấp trong Cách mạng Văn hóa.

Lưu và mấy cô bạn sau đó đã trở lại Trung Nam Hải ăn nằm với Mao. Mao thường dành nhiều ngày để hủ hí với mấy em, mặc cho bên ngoài đang nổi giông nổi tố. Trong thời gian này, Giang Thanh hay xuất hiện ở Trung Nam Hải. Lắm khi bà ta đến chẳng thông báo gì cả, làm mấy em của Mao nhiều phen khiếp vía. Mỗi lần như vậy thì bà y tá trưởng chỉ đủ thời giờ cảnh giác cho các em trốn trong phòng riêng của Mao. Việc này cũng làm cho Mao tức giận và chỉ thị: “Các lãnh đạo cao cấp của đảng đến gặp tôi đều phải xin phép trước, tại sao Giang Thanh thì không?” Từ đó và mãi đến khi Mao chết, ngay cả Giang Thanh cũng phải xin phép trước mới gặp được Mao.

Tình bạn giữa Lưu và Diệp Quần được tiếp tục. Vào năm 1969, Lưu có thai. Diệp Quần cho rằng cha của bào thai phải là Mao Trạch Đông nên quan tâm rất đặc biệt. Bà ta sắp xếp cho Lưu được nằm tại Tổng Y Viện Không Quân trong thời gian chờ sinh đẻ. Khi Lưu hạ sinh một đứa con trai, Diệp Quần vui mừng la lớn: “Thật là một tin mừng vĩ đại! Mao Chủ Tịch có nhiều con, nhưng đứa thì chết, đứa còn sống thì bịnh. Cháu bé trai này sẽ tiếp tục nối dõi tông đường cho Mao Chủ Tịch.” Nhiều người nhìn thẳng bé đều công nhận chú giống hệt Mao. Tôi viếng thăm Lưu ở bệnh viện, cô ta kể lại chuyện Diệp Quần. Tôi nghe nhưng không nói gì, tôi không cho ai biết là Mao đã tuyệt đường con cái.

21- LƯU THIẾU KỲ ĐÃ CHẾT NHƯ THẾ NÀO ?

Năm 1967, Trung Quốc rơi vào hỗn loạn. Đánh nhau đã bùng nổ giữa các phe vì nhiều phe đã có súng ống. Các cơ quan đảng đoàn gì đều phân hóa trầm trọng. Khẩu hiệu của bọn phản loạn là “Lật đổ hết mọi thứ” và “Phát động chiến tranh nội chiến”. Mao đứng về phe phản loạn. Ông nói với tôi: “Cuộc Cách mạng Văn hóa không thể thành công nếu chúng ta không ủng hộ bọn tả khuynh”. Chính vì thế, đích thân Mao ra lệnh cho quân đội ủng hộ cánh phản loạn. Mục đích chính của quân đội là ủng hộ các lực lượng phản loạn, huấn luyện quân sự cho đám

Hồng Vệ Binh và quân sự hóa toàn bộ các cơ quan chính phủ. Trong vài tháng, khoảng 2 triệu quân đã được động viên để giúp cánh tả.

Tại Bắc Kinh, Mao dựa vào lực lượng an ninh thuộc Binh Đoàn Bảo Vệ Trung Ương của Ông Đông Hưng. Binh Đoàn này còn mang biệt danh là binh đoàn 8341, không trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Mao có hệ thống liên lạc thẳng với Ông Đông Hưng mà không cần phải thông qua hệ thống rườm rà của Lâm Bưu. Tuy nhiên Mao lại ít khi phải gặp Ông Đông Hưng như tôi, nên nhiều khi tôi lại là kẻ chuyển giao mệnh lệnh từ Mao đến Ông Đông Hưng.

Vào mùa xuân 1967, tôi chuyển lệnh từ Mao xuống cho Ông Đông Hưng để đem quân thuộc Binh Đoàn Bảo Vệ Trung Ương đến hàng loạt các nhà máy ở Bắc Kinh, bắt đầu là nhà máy tơ sợi. Tôi phiên họ Ông, y lại ra lệnh cho một phụ tá của y để thiết lập văn phòng gọi là “ủng hộ cánh tả”, văn phòng này lại thành lập một “ủy ban quân quản”, và ủy ban này cử ra hai ủy viên để chiếm giữ nhà máy tơ sợi Bắc Kinh.

Mao cũng bắt đầu tỏ ra nghi ngờ tôi, lý do là tôi không thích liên quan đến chính trị. Dấu hiệu khó chịu đầu tiên của Mao mà tôi cảm thấy xảy ra vào ngày 13 tháng 7 năm 1967. Hôm đó, Mao đi Vũ Hán và đó cũng là lần đầu tiên Mao không mời tôi đi theo. Lâm Bưu đề nghị một bác sĩ quân y thuộc Bộ Quốc Phòng tháp tùng Mao. Tôi biết nguy cơ đang đến, cả Ông Đông Hưng cũng cảm thấy điều này. Họ Ông tin chắc chắn rằng đây lại là tác phẩm của Giang Thanh.

Bạo động của Cách Mạng Văn Hóa tiếp tục lan tràn. Những cuộc ẩu đả, đánh đập luôn xảy ra. Tình trạng tại Vũ Hán vô cùng nguy ngập đến nỗi Mao phải thân chinh đi giảng hòa. Bắc Kinh đang trên bờ vực thẳm của hỗn loạn. Với Mao đang trên đường kinh lý, mọi quyền hành tập trung trong tay Giang Thanh. Ông Đông Hưng lo sợ dùm sinh mạng tôi nên khuyên “phải bám lấy Trung Nam Hải, đừng đến nhà máy sợi. Nếu có chuyện gì xảy ra thì chạy đi Vũ Hán ngay.” Tôi nghe lời Ông Đông Hưng mà ở lại Trung Nam Hải, nhưng chỉ ở lại để chứng kiến thảm trạng đang sắp sửa xảy ra cho những lãnh đạo cao cấp nhất của đảng và nhà nước. Chủ tịch Nhà Nước Lưu Thiểu Kỳ là đối tượng hàng đầu của Cách Mạng Văn Hóa tại Bắc Kinh. Nhiều trăm Vệ Binh Đỏ tập trung trước cổng phía tây của Trung Nam Hải, hô to khẩu hiệu đòi lật đổ Lưu Thiểu Kỳ. Dọc bờ tường Trung Nam Hải treo một khẩu hiệu thật to để chống lại một người mà cách đây không lâu Mao đã chọn làm người kế vị mình. Đến buổi chiều, con số tập trung ngày càng đông. Xe cộ ngừng chạy, giao thông tắc nghẽn, mùi hôi hám bốc lên từ đám người chen lấn nhau giữa cơn nắng hè tháng Bảy. Chưa bao giờ trước đó Trung Nam Hải, thủ phủ của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, lại bị bao vây như thế này. Đám vệ binh của Ông Đông Hưng, những

người có trách nhiệm bảo vệ các lãnh đạo tối cao, đứng một cách thụ động bên cạnh đám đông mỗi lúc càng đông thêm.

Sáng ngày 18 tháng 7, trong lúc tôi đang ngồi đọc tờ báo buổi sáng thì một anh bảo vệ chạy vào báo: “Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ đang bị đầu tó trước cửa dinh Chủ tịch Nước”. Tôi tức khắc chạy ra xem.

Một đám đông đã tập trung. Đám này phần lớn là cán bộ từ Ban Thư Ký thuộc Hội Đồng Tổng Lý. Binh sĩ từ Cục Bảo Vệ Trung Ương cũng có mặt nhưng chỉ đứng nhìn. Không một ai giúp ông ta chút gì cả. Lưu Thiếu Kỳ và vợ là Vương Quang Mỹ đang đứng giữa trung tâm đám đông, bị bọn cán bộ trong ban thư ký xô đẩy và đám đá. Áo sơ-mi của Lưu Thiếu Kỳ bị rách tả tơi. Nhiều người kéo cả tóc ông ta. Khi tôi cố lại gần để nhìn cho rõ thì thấy một vài người treo tay Lưu Thiếu Kỳ, trong lúc tên khác cố đẩy ông ta quỳ trong vị trí “máy bay đang đáp”. Cuối cùng, chúng bắt ông ta nằm sấp, mặt úp gần sát đất, tên thì đá vào lưng, tên thì tát tai vào mặt ông ta. Tôi không còn đủ sức đứng nhìn. Lưu Thiếu Kỳ trong thời gian đó đã là một ông già, và trên mọi danh nghĩa, ông ta còn là Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

Tôi rời quang cảnh chỗ Lưu Thiếu Kỳ và đi dần đến tư dinh của Đặng Tiểu Bình, Tổng Bí Thư Đảng và vợ là Trác Lâm. Sau đó tôi lần tới chỗ Đào Trú và vợ là Tăng Trục cũng đang bị đầu tó. Cả hai cặp vợ chồng Đặng Tiểu Bình và Đào Trú đang bị chửi bới, xô đẩy nhưng không có đánh đập. Tôi gặp Dương Di Đông, Phó Tư Lệnh Binh Đoàn Bảo Vệ, cũng đang đứng xem. Họ Dương cho tôi biết, y đã báo cáo cho Uông Đông Hưng nhưng không nhận được chỉ thị trả lời.

Ba ngày sau khi các lãnh tụ trung ương bị đầu tó, Uông Đông Hưng gọi tôi. Y đã tháp tùng Mao đến Thượng Hải và Mao muốn tôi trình diện ông ta ở Thượng Hải tức khắc. Mao đang bị vừa đau cuống họng vừa ghẻ lở bộ phận sinh dục. Tôi lưu ý ông ta: bệnh ghẻ lở dễ bị truyền nhiễm qua những cuộc làm tình nhưng ông ta chẳng thèm để ý.

Mao Chủ tịch muốn biết tình hình đang xảy ra tại Trung Nam Hải. Tôi báo cho ông ta biết phe tả đã chiếm cả dinh Chủ tịch Nhà Nước; Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, Đào Trú đều bị đầu tó. Mao yên lặng không nói gì. Đêm đó, Mao cho vời tôi đến để lặp lại những gì tôi thấy một lần nữa. Sau đó ông ta nói: “Họ không nghe lời tôi”. Mao đang ám chỉ Ủy Ban Cách Mạng Văn Hóa trong đó có vợ ông ta. Mao nói với tôi: “Tôi đã chỉ thị cho họ không được đụng chạm đến 3 lãnh đạo, nhưng họ không nghe.” Tôi kết luận là Mao không ra lệnh làm công việc ấy.

Trong thời gian Mao vắng mặt, Bắc Kinh nằm trong tay quân phe tả. Bọn Vương Ly và Quan Phong xoay sang tố cáo cả người bạn chiến đấu ngày xưa của Mao là Thống Chế Trần Di. Thống chế họ Trần nhiều lần phê bình Cách Mạng Văn Hóa. Phe tả chiếm cả bộ ngoại giao

của Trần Di và đốt cháy tòa tham vụ Anh thành bình địa. Mao trở lại Bắc Kinh vào tháng 8, nghe tin này, ra lệnh loại bỏ hai tên đó tức khắc. Tuy nhiên những tên quá khích này chỉ là những vật tế thần. Kế thực sự đứng sau bức màn để điều khiển mọi thứ là Khanh Sinh, Trần Bá Đạt và Giang Thanh. Mao cũng tỏ ra khó chịu với hành vi của Giang Thanh nhưng không làm gì để ngăn chặn.

Tháng 4 năm 1969, những ủy viên trung ương đảng không bị thanh trừng chuẩn bị Đại Hội Đảng lần thứ 9. Đường lối “lãnh đạo tập thể” và “chống chủ nghĩa phiêu lưu” được đề ra trong Đại Hội 8 đã bị hủy bỏ. Sự suy tôn cá nhân đã đạt đến đỉnh cao. Cả Trung Quốc đều mang hình Mao, đi đâu ai cũng lặn theo cuốn Mao Tuyển nhỏ màu đỏ. Ngay cả một biên nhận nhỏ trong tiệm tạp hóa cũng in thêm một câu nói vàng ngọc của Mao Chủ Tịch. Buổi sáng trước khi đi làm đều phải cúi lạy bức hình Mao, chiều về cũng cúi đầu bái lạy và sám hối những điều mình đã sai trong ngày hôm đó.

Còn “chủ nghĩa phiêu lưu” thì sao ? Kết quả của chính sách Bước Tiến Nhảy Vọt là khoảng từ 25 đến 30 triệu dân Trung Quốc đã chết. Cách Mạng Văn Hóa đã đưa quốc gia vào con đường hỗn loạn, tàn phá con người, gia đình, tình bạn và mọi cơ cấu của xã hội Trung Quốc.

Lưu Thiếu Kỳ, chủ tịch Nhà Nước, người đã bị Mao đổ lỗi cho mọi điều mà ông cho là sai trong Đại Hội 8, chẳng những bị loại bỏ mà còn bị trục xuất ra khỏi đảng. Năm 1969, tôi không biết Lưu Thiếu Kỳ ở đâu nhưng chẳng dám hỏi ai. Thật lâu sau tôi mới biết rằng ông ta đã chết.

Đặng Tiểu Bình cũng bị loại. Hầu hết các lãnh đạo cấp tỉnh cũng bị thanh trừng. Các cơ cấu lãnh đạo địa phương nằm trong tay các Ủy Ban Cách Mạng. Đa số ủy viên được bầu ra trong Đại Hội 8 đã bị loại. Những người, trước đây đồng minh nhau để loại bỏ lớp gia cũng bắt đầu căng thẳng. Hai Nhóm nổi bật trong số này, một nhóm ủng hộ Lâm Bưu và nhóm khác ủng hộ Giang Thanh. Cả hai đang cố gắng để đưa vào Bộ Chính Trị người của họ.

Chu Ân Lai, một trong những lãnh đạo tối cao của đảng còn sống sót, rõ ràng là đang ở trong tình trạng khủng hoảng tinh thần trầm trọng. Ông ta chưa bao giờ thảo luận về chính trị với tôi trước đó. Nhưng một buổi tối khi gặp tôi ngang qua nhà của Ưông Đông Hưng, Chu Ân Lai kéo tôi ra một góc để nói chuyện. Ông ta thắc mắc Mao đang nghĩ gì về tương lai của cơ cấu lãnh đạo đảng. Vì những lời tố cáo chống lại Chu Ân Lai đến từ phía Giang Thanh, tôi nghĩ là mình cũng nên cho ông ta biết vài điều để ông ta phòng thân: “Ngay từ khi chiến dịch Cách Mạng Văn Hóa bắt đầu, Thủ Tướng chính là đối tượng của

họ”. Tôi giải thích cho ông ta rằng Giang Thanh nói Cách Mạng Văn Hóa là cuộc đấu tranh giữa cách mạng mới và cách mạng cũ. Theo Giang Thanh, “cách mạng cũ” chẳng ai xa lạ là Chu Ân Lai. Tôi cũng cho ông biết là Mao Chủ Tịch cảm thấy rất khó chịu trước cuộc đấu tố do phong trào “16 tháng 5” tổ chức. Hiện nay đám phản loạn này vẫn còn đang âm mưu chống lại ông ta.

Nghe xong Chu Ân Lai cảm thấy vô cùng chán nản. Ông nói: “Trong mấy chục năm qua, tôi đã làm tất cả những gì làm được để giúp đỡ Giang Thanh”. Họ Chu còn kể lể rằng hồi thế chiến thứ hai, khi ông ta còn ở Nam Kinh, Giang Thanh bị đau răng, đích thân ông ta phải bay đến Diên An để đưa bà ta xuống Nam Kinh nhổ răng. Trong thời gian bà ta đi Liên Xô vào năm 1949 và 1956, chính ông ta cũng là người đã sắp xếp mọi thủ tục. Chu Ân Lai cũng năn nỉ tôi đừng tiết lộ những tin tức về việc Giang Thanh và đồng bọn đang âm mưu hãm hại ông cho ai biết.

Chu Ân Lai, hơn bất cứ lãnh đạo nào, đã trung thành Mao một cách tuyệt đối. Trung thành đến nỗi có lần Lâm Bưu đã phê bình Chu như là một “đầy tớ ngoan ngoãn” của Mao. Chu không phải trung thành mà phải nói cho đúng chữ là phụ thuộc.

22- CUỘC PHẢN LOẠN CỦA LÂM BƯU

Trung Quốc có hai kẻ thù chính: Liên Xô và Mỹ. Tháng 3 năm 1969, nhiều cuộc đụng độ giữa quân đội Trung Quốc và Liên Xô xảy ra dọc biên giới tranh chấp giữa hai nước trong khu vực sông Hắc Long Giang. Vài tháng sau đó, cả nước bị động viên vào cuộc chiến, nhiều triệu dân chúng phải tản cư về nông thôn. Các thành phần bị cho là chống đảng bị đẩy đi cải tạo lao động tay chân tại một trại cải tạo được che đậy dưới hình thức một trường đào tạo cán bộ gọi là Mùng Bảy Tháng Năm. Thật ra trường này được lập ra không phải để đào tạo nhưng để đày đọa các thành phần bị nghi ngờ là chống đối.

Trong thời điểm cao độ của cuộc tranh chấp quân sự giữa Trung Quốc và Liên Xô, Mao hỏi tôi: “Hãy nghĩ đến điều này: chúng ta có nhiều kẻ thù: phía bắc và phía tây là Liên Xô, phía Nam là Ấn Độ, phía đông là Nhật Bản. Nếu tất cả cùng tấn công chúng ta một lúc, theo Bác Sĩ thì chúng ta nên đối phó bằng cách nào ?” Tôi nghĩ suốt ngày không ra. Sang hôm sau, Mao lại hỏi câu khác: “Hãy nghĩ thêm điều này nữa: phía sau Nhật Bản là Mỹ. Ông bà ta thường thỏa hiệp với kẻ thù ở xa và tấn công kẻ thù ở gần, có đúng vậy không ?” Nghe Mao nói, tôi ngạc nhiên hỏi lại Mao: “Làm thế nào có thể đàm phán với Mỹ ?” Mao

trả lời: “Mỹ và Liên Xô không giống nhau. Tổng thống Mỹ hiện nay là Nixon, một tổng thống hữu khuynh và chống Cộng kịch liệt. Mỹ không quan tâm gì về chuyện đất đai của Trung Quốc. Tôi thích nói chuyện với một tổng thống hữu khuynh như ông ta. Những người hữu khuynh thường nói ngay những gì họ nghĩ, không giống như những người thiên tả, nói một đàng nghĩ một nẻo”. Cả tôi lẫn Uông Đông Hưng đều không tin là Mao nói thật nhưng chính Mao thì lại rất trân trọng và nghiêm túc.

Trong lúc đó tại Hoa Kỳ, Tổng Thống Richard Nixon cũng đang theo đuổi một chính sách đối ngoại mới. Qua trung gian của Tổng Thống nước Pakistan và Chủ tịch Ruman Nicolai Ceausescu, Tổng Thống Nixon đã thăm dò ý định Trung Quốc. Tổng thống Nixon cũng bày tỏ ý định chống đối chính sách của Liên Xô về việc thiết lập một nền an ninh tập thể tại Á Châu. Mao tương tự cũng chống đối chính sách của Liên Xô. Mao đe dọa Liên Xô: “Bom nguyên tử và hỏa tiễn của Trung Quốc dù không bắn tới Mỹ nhưng bắn vào lãnh thổ Liên Xô thì tới ngay.”

Tháng 12 năm 1969, Thủ Tướng Chu Ân Lai trình Mao một bức điện tín chuyển từ toà đại sứ Trung Quốc tại Ba Lan, nơi Mỹ và Trung Quốc đang trong thời gian đàm phán từ lâu nhưng không có kết quả gì. Lần này thì phía Hoa Kỳ đề nghị một phiên họp mới. Mao rất quan tâm về nội dung bức điện. Ông nói với tôi: “Hai bên đã ngồi lại suốt mười một năm nhưng chưa thực sự trao đổi chuyện gì. Bây giờ mới thật sự gọi là đàm phán. Nixon hẳn thành thật khi ông ta chuyển lời muốn đàm phán với chúng ta.”

Trong thời gian Mao tìm cách hoãn với Mỹ thì lại gia tăng mối bất hòa với Lâm Bưu. Lần đầu tiên tôi nhận thấy điều này trong chuyến kinh lý miền nam vào tháng 5 năm 1969, ngay sau Đại Hội Đảng lần thứ 9. Và tới tháng 8 năm 1971 thì sự bất đồng đã lên tới cao độ. Sĩ Quang Di báo cáo với Mao rằng một tổ chức gián điệp bí mật đặt dưới quyền của Lâm Lập Quả, con trai Lâm Bưu, đã được thiết lập trong Bộ Tham Mưu Không Quân. Tổ chức gián điệp này bao gồm nhiều đơn vị, với mật danh là “Hạm đội liên hợp”, “Nhóm nhỏ Thượng Hải” và “Tiểu đoàn hướng dẫn”. Những nhóm hoạt động lén lút này nhắm mục đích cướp đoạt quyền hành từ tay Mao.

Ngày 14 tháng 8 năm 1971, Mao quyết định đi một vòng kinh lý để đánh giá sự ủng hộ của quân đội đối với bản thân ông ta. Chúng tôi đáp xe lửa xuôi nam. Trạm dừng chân đầu tiên là Vũ Hán và sau đó lần lượt là Trần Sa, Nam Kinh, Hàng Châu và Thượng Hải. Đến đâu Mao cũng tiếp xúc bí mật với các lãnh đạo đảng và quân đội tại mỗi địa phương. Nội dung lời chỉ thị của Mao tương tự là: tại đại hội đảng ở Lư

Sơn, có kẻ đã vội vã âm mưu tiếm đoạt quyền lãnh đạo đảng, phân hóa đảng. Vấn đề đó cho đến nay vẫn chưa giải quyết xong.

Mao không đích danh tấn công Lâm Bưu nhưng mục tiêu những lời tố cáo của ông thì không thể nào làm lẫn cho một người nào khác hơn là Lâm Bưu. Mao cũng nghi ngờ quyền hạn của Diệp Quần, vợ Lâm Bưu. Mao than phiền: “Tôi chưa hề chấp thuận cho phép việc người vợ quản lý các công việc của chồng. Nhưng Diệp Quần đang quản lý các công việc của Lâm Bưu. Các tướng Hoàng Vĩnh Thắng, Ngô Pháp Hiến, Lý Thuyết Phong, Lý Tác Bằng đều phải qua ngã Diệp Quần để được tiếp xúc với Lâm Bưu.” Sau hơn một tháng kinh lý miền nam, chúng tôi trở về Bắc Kinh vào ngày 12 tháng 9 năm 1971. Trước khi trở về tư dinh ở Trung Nam Hải, Mao tiếp xúc với Bộ Tư Lệnh Quân Khu Bắc Kinh, và cũng như các nơi đã đi qua, Mao cho họ biết các quan tâm của ông ta về Thống Chế Lâm Bưu đang âm mưu phân loạn.

Trong khi chúng tôi chưa kịp lo thu dọn đồ đạc sau chuyến kinh lý mới về thì Ông Đông Hưng nhận được cú điện thoại từ Bắc Đái Hà. Lúc đó khoảng vài phút sau mười giờ. Người gọi là Trương Hùng, phó tư lệnh Binh Đoàn Bảo Vệ Trung Ương. Họ Trương thông báo khẩn cấp rằng con gái của Lâm Bưu là Lâm Đậu Đậu cho y biết rằng Diệp Quần và Lâm Lập Quả đã bắt cóc Lâm Bưu và bắt buộc ông ta phải bỏ trốn.

Ông Đông Hưng gọi điện thoại cho Chu Ân Lai. Tôi có mặt tại chỗ khi Chu Ân Lai đến lúc 11 giờ. Lúc đó Chu Ân Lai mới thông báo cho Mao biết sự tình. Mặt Mao sa sầm khi nghe họ Chu báo cáo là Lâm Bưu đã trốn thoát. Chu đề nghị Mao di chuyển qua Nhân Dân Đại Sảnh để an toàn hơn. Theo Chu Ân Lai thì đồng bọn của Lâm Bưu còn nhiều, nếu họ muốn đảo chánh thì chắc chắn họ sắp sửa tấn công. Ông Đông Hưng sắp xếp xe cộ để đưa Mao qua Nhân Dân Đại Sảnh và ra lệnh một tiểu đoàn bảo vệ canh phòng nghiêm ngặt chung quanh. Toàn bộ Binh Đoàn 8341 được đặt trong tình trạng cảnh giác. Mọi thông tin liên lạc với bên ngoài đều bị cắt đứt. Tại Nhân Dân Đại Sảnh, Mao ngụ trong phòng 118 với vài nữ phục vụ. Bộ chỉ huy của Ông Đông Hưng được thiết lập ngay trong một phòng bên cạnh.

Khoảng 12g50 phút sáng 13 tháng 9 năm 1971, tướng Trương Hùng khẩn báo từ Bắc Đái Hà rằng họ đã theo đuổi đoàn xe của Lâm Bưu đến phi trường, đã khai hỏa vào đoàn xe nhưng không có kết quả vì xe của Lâm Bưu thuộc loại xe ngấn đạn. Đoàn xe Lâm Bưu chạy quá nhanh đến nỗi khi xe của Trương Hùng ra đến phi trường thì máy bay của Lâm Bưu đang trên đường rời phi đạo.

Chu Ân Lai đề nghị dùng hỏa tiễn để tấn công máy bay nhưng Mao từ chối. Ông nói: “Mưa rơi từ trời cao, góa phụ sẽ tái giá. Chúng ta sẽ làm gì ? Lâm Bưu đã muốn đi thì để y đi.”

Chúng tôi chỉ biết chờ.

Nhưng rồi cũng chẳng cần bắn. Chúng tôi sau đó biết rằng máy bay đã cất cánh quá vội vã và không mang theo nhiên liệu thích hợp. Khi cất cánh, chiếc máy bay đã chạm phải thùng nhiên liệu làm cho một bánh phía bên phải bị hư hỏng. Máy bay cũng không có phi công phụ hay hoa tiêu tháp tùng theo.

Hệ thống Radar Trung Quốc theo dõi máy bay khi nó đang tiến dần lên hướng tây bắc tức là hướng về phía Liên Xô. Theo nguồn tin đầu tiên mà chúng tôi nhận được thì Lâm Bưu dự định bay về Quảng Châu để lập chính phủ riêng, nhưng điều này đến sáng ngày 13 chứng tỏ là không đúng.

Vào khoảng 2 giờ sáng thì chúng tôi được báo cáo là Lâm Bưu đang tiến vào không phận Cộng Hòa Ngoại Mông. Máy bay lúc đó không còn xuất hiện trên màn ảnh radar của Trung Quốc nữa. Chu Ân Lai quay sang nói với Mao: “Thế là chúng ta lại có thêm một kẻ phản bội”. Mao đáp: “Giống như Dương Quang Tạo và Vương Minh.”

Tuy nhiên đến buổi chiều thì một tin quan trọng Chu Ân Lai nhận được từ Đại Sứ Trung Quốc tại Cộng Hòa Ngoại Mông, cho biết rằng một chiếc máy bay với chín người gồm tám nam và một nữ đã bị đã bị hỏng rớt trong khu vực Undur Khan thuộc lãnh thổ Ngoại Mông. Tất cả hành khách trên tàu đều thiệt mạng. Ba ngày sau viên đại sứ thông báo cho Chu Ân Lai biết: sau khi so sánh với bản chụp phim của răng, thì một trong 8 nam hành khách kia là Lâm Bưu.

Những cuộc điều tra sau đó cho biết Lâm Bưu và đồng bọn đã thực hiện một đề án có tên là Đề Án 5-7-1, nhằm âm mưu bắt và ngay cả ám sát Mao để chiếm lấy quyền lực. Mao không hề biết điều này mặc dù đã nghi ngờ Lâm Bưu từ lâu. Việc Mao đi kinh lý các khu vực chính trị và quân sự là một phần trong chiến lược quân sự của ông và để xác định sự ủng hộ từ các địa phương. Tuy nhiên việc Mao tiếp xúc với các tư lệnh quân sự địa phương cho Lâm Bưu biết rằng y không còn nhiều thời gian để thực hiện ý âm mưu. Nội dung các buổi họp của Mao với các tư lệnh quân sự theo nguyên tắc thì bí mật nhưng tư lệnh Quân Khu Vũ Hán lại đọc lại nội dung cho Chính Ủy Hải Quân là tướng Lý Tác Bàng biết. Viên tướng họ Lý lại cảnh giác tướng Hoàng Vĩnh Thắng, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội và là một tay chân thân cận của Lâm Bưu. Hoàng Vĩnh Thắng, đến phiên mình, đã báo cáo lên Lâm Bưu trong lúc họ Lâm đang nghỉ hè ở Bắc Đái Hà. Họ tức khắc phác họa âm mưu ám sát Mao.

Lâm Bưu và đồng bọn có hàng loạt kế hoạch. Không Đoàn 5 có khả năng thả bom đoàn xe lửa của Mao. Binh Đoàn Không Quân 4 cũng

có thể bắn hạ Mao. Cuối cùng là kế hoạch đặt bom trên đường xe lửa nơi chiếc xe lửa đặc biệt của Mao đi qua được chấp nhận.

Tôi thật sự không biết là những báo cáo về âm mưu của Lâm Bưu có chính xác hay không. Tôi cũng biết là việc ám sát Mao không phải là dễ dàng. Ông Đông Hưng và các cán bộ bảo vệ dưới quyền y đều hoạt động vô cùng bí mật. Mọi sự di chuyển của Mao đều rất kín đáo và thay đổi vô cùng nhanh chóng đến nỗi ngay cả những nhân viên thân cận nhất cũng không được biết trước. Khi Mao trở lại Bắc Kinh an toàn, Lâm Bưu biết rằng y đã thua trận và con đường duy nhất là bỏ trốn. Lý Đậ Đậ báo cáo rằng Lâm Bưu bị bắt cóc là sai. Lý Đậ Đậ có hiếu với cha đến nỗi không thấy cha cô ta sai chỗ nào cả. Cuối năm 1971, khi biến cố Lâm Bưu được thông báo cho quần chúng biết, ai ai cũng đều ngạc nhiên. Sau biến cố đó, sức khỏe của Mao ngày càng sa sút. Ngày 20 tháng 11 năm 1971, khi Mao tiếp Thủ Tướng Cộng Sản Việt Nam Phạm Văn Đồng tại Nhân Dân Đại Sảnh, màn ảnh truyền hình cho thấy Mao với những bước chân run rẩy. Mao lúc này đang nghĩ đến một chiến lược mới, không phải tấn công đối thủ nhưng là hòa hoãn. Thể hiện đầu tiên qua việc Mao đích thân tham dự tang lễ của Thống Chế Trần Di, nguyên bộ trưởng ngoại giao, đã bị cách chức vì chống lại Mao. Tình trạng sức khỏe của Mao tiếp tục suy giảm, và cả đội y sĩ chúng tôi cố gắng phục hồi sức khỏe cho ông trước ngày Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon viếng thăm Trung Quốc vào 21 tháng 2 năm 1972.

23- CHUYẾN VIẾNG THĂM LỊCH SỬ CỦA TỔNG THỐNG NIXON

Mao rất hồi hộp chờ đợi Tổng Thống Hoa Kỳ đến. Ông ta thức dậy rất sớm và hỏi ngay khi nào Tổng Thống Nixon sẽ tới. Mao lo cắt tóc và chải đầu bóng loáng. Mặc dù Mao muốn gặp Tổng Thống Hoa Kỳ ngay nhưng theo thủ tục, Tổng Thống Nixon cần phải nghỉ ngơi và sau đó tham dự buổi tiếp tân do Thủ Tướng Chu Ân Lai khoản đãi. Mao đành phải đồng ý nhưng chỉ thị là đưa Tổng Thống đến cho ông gặp ngay vào sáng sớm ngày mai.

Tổng Thống Hoa Kỳ Nixon là người đầu tiên xuống xe, theo sau là Tiến sĩ Henry Kissinger và rồi Winston Lord, người sau này là đại sứ Hoa Kỳ tại Trung Quốc. Nội dung của buổi nói chuyện đã được viết lại đầy đủ trong nhật ký của Tổng Thống Nixon. Điểm đáng nhớ duy nhất là việc Mao thông báo cho Tổng Thống Hoa Kỳ biết, mặc dù quan hệ giữa

hai nước đã cải thiện nhưng báo chí Trung Quốc cũng sẽ tiếp tục phê bình Hoa Kỳ, báo chí Hoa Kỳ cũng nên tiếp tục phê bình Trung Quốc. Việc thay đổi quan hệ, dù tốt, theo Mao, cũng cần phải có thời gian.

Thế giới đã phải chờ 30 năm để thấy sự thù địch giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ được giải quyết. Mao tin rằng các quốc gia dù với một hệ thống kinh tế khác nhau vẫn có thể hợp tác được và ông ta đang tìm kiếm sự hợp tác rộng rãi hơn với các nước tư bản. Trường hợp Nam Hàn là một ví dụ. Dân Nam Hàn thích ăn cay. Trung Quốc sản xuất tương ớt cay rất dễ dàng và đã xuất cảng đến 300 ngàn tấn sang Nam Hàn. Tuy nhiên Mao lại không nhìn thấy một nền hòa bình thế giới lâu dài. Theo Mao, dù hợp tác, nhưng nhân loại đã và đang bị phân chia thành ba thế giới khác nhau. Thế giới thứ nhất bao gồm Mỹ và Liên Xô. Hai quốc gia này ôm mộng thống trị nhân loại, họ giàu có, tiên tiến về kỹ thuật và trang bị nguyên tử tối tân. Thế giới thứ hai là các quốc gia tư bản lớn như Nhật, Gia Nã Đại v.v... cũng giàu có và trang bị một ít nguyên tử. Thế giới thứ ba là các quốc gia đông dân, nghèo và là nạn nhân của các cuộc đấu tranh giữa các siêu cường. Trung Quốc thuộc vào thế giới thứ ba. Vì vậy, hoà bình, đối với Mao chỉ là tạm thời.

Quan niệm của Mao đúng một phần. Sau chuyến viếng thăm của Tổng Thống Richard Nixon, các quốc gia khác cũng lần lượt công nhận Trung Quốc. Mao đạt được một chiến thắng ngoại giao khác khi Thủ Tướng Nhật Bản Kakuei Tanaka viếng thăm Trung Quốc vào tháng 9 cùng năm. Kết quả chuyến viếng thăm của Thủ Tướng Tanaka là một thông cáo chung về việc tái lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Mao và Tanaka có nhiều điểm chung. Cả hai đều chưa từng vào đại học. Cả hai đều đạt đến quyền lực qua con đường đấu tranh. Mao tìm thấy ở Tanaka một con người can đảm, đã tái lập quan hệ ngoại giao bất chấp sự chống đối từ nội bộ đảng Dân Chủ Tự Do đang cầm quyền tại Nhật.

Sau chuyến viếng thăm của lãnh tụ hai cường quốc Mỹ và Nhật, Mao dành thời gian còn lại với cô thư ký trẻ đẹp Trương Ngọc Phượng. Phượng lúc bấy giờ đã có chồng nhưng ở và làm việc với Mao. Cả hai ở chung và ăn cơm với nhau. Mọi người muốn gặp Mao đều phải qua ngã Trương Ngọc Phượng, kể cả Giang Thanh. Giang Thanh phải nịnh bợ cô Trương và ngay cả hối lộ cô ta bằng những chiếc đồng hồ, quần áo tây phương đắt tiền. Tôi và Trương Ngọc Phượng không hợp tính nhau. Mỗi bữa ăn Phượng phục vụ Mao một ly rượu nhưng tôi, với tư cách một bác sĩ, lại cho đó là không nên. Mao thì chiều chuộng Trương Ngọc Phượng và không muốn làm nàng buồn lòng.

Cuối năm 1972, Trương Ngọc Phượng có thai. Mọi người trong bộ tham mưu của Mao biết điều này và nghĩ rằng Mao là cha của bào thai đó. Tôi thì biết là không phải. Một ông già 80 tuổi và tinh trùng đã

chết từ lâu như Mao thì làm thế nào mà sinh con đẻ cái được. Trương Ngọc Phượng, dù đang sống và làm việc với Mao, trên thực tế là gái có chồng. Chồng của Phượng có mặt thường xuyên bên cạnh vợ trong thời gian sinh đẻ tại bệnh viện. Các phụ tá thân cận của Mao, kể cả Giang Thanh, Uông Đông Hưng... vì đĩnh ninh rằng đứa bé là con Mao nên ai cũng hăm hờ viếng thăm, tặng quà cáp rối rít.

Mao không phải là người duy nhất đang trong tuổi già bệnh hoạn. Các nhân vật lãnh đạo khác sống sót trong thời kỳ Vạn Lý Trường Chinh đều trong tuổi già bệnh tật. Khang Sinh là một kẻ độc ác và trách nhiệm đối với nhiều nạn nhân vô tội trong Cách Mạng Văn Hóa. Sau Khang Sinh là Chu Ân Lai. Thủ Tướng họ Chu bị bệnh ung thư nhưng Mao lại không cho phép ông được điều trị. Theo Mao, bệnh ung thư là không thuốc chữa. Cuối năm 1973, tình trạng sức khỏe của Mao sa sút trầm trọng và đây cũng là thời gian ông tìm một người kế vị. Người đó không ai khác hơn là Đặng Tiểu Bình.

Nội bộ đảng chia làm hai phe. Một phe cực tả dưới sự lãnh đạo của Giang Thanh, Diêu Văn Nguyên, Trương Xuân Kiều, Vương Hồng Văn và cánh khác gồm viên thủ tướng bệnh hoạn Chu Ân Lai và Thống Chế Diệp Kiếm Anh. Trong một phiên họp với các tư lệnh quân sự của tám quân khu, Mao nói: "Tôi đang triệu hồi một lãnh tụ đầy năng lực, ông ta là Đặng Tiểu Bình. Đặng sẽ được chỉ định vào chức vụ Ủy Viên Bộ Chính Trị và Quân Ủy Trung Ương. Đặng không thích chức Tổng Bí Thư Đảng nên tôi cử ông vào chức Tổng Tham Mưu Trường Quân Đội."

Giang Thanh cố gắng loại bỏ ảnh hưởng của Chu và Đặng bằng một chiến dịch "Bài Không, Chống Chu" vào năm 1974. Nhưng nhân dân Trung Quốc đã quá chán ngán với những cuộc biểu tình, thanh trừng đẫm máu trước đó nên không ai muốn tham gia ủng hộ. Cuối cùng chính Mao cũng không còn chịu nổi Giang Thanh. Ngày 20 tháng 3 năm 1974, Mao viết cho Giang Thanh một lá thư với nội dung: "Tốt hơn tôi và bà đừng gặp nhau nữa. Tôi đã khuyến cáo bà bao nhiêu lần trong suốt nhiều năm nhưng bà không nghe. Sách vở của chủ nghĩa Mác Lê và cả của tôi rất nhiều nhưng bà không chịu học. Tôi đã tám mươi một tuổi và bệnh hoạn nhưng bà chẳng quan tâm, chỉ lo tận hưởng đặc quyền. Mai này khi tôi chết đi bà sẽ làm gì?"

24- MAO PHỤC CHỨC VÀ RỜI HẠ BỆ ĐẶNG TIỂU BÌNH

Vào tháng 7 năm 1974, chúng tôi biết rằng Mao sẽ không còn sống bao lâu nữa. Ông ta không còn đủ nhãn lực để nhận ra ngón tay

trước mắt và ông thể phân biệt giữa ánh sáng và bóng tối. Giọng nói của Mao lạc hẳn đi và chúng tôi không còn thể nào hiểu ông ta đang nói gì.

Thái độ chống đối y học của ông ta thì vẫn tiếp tục. Nhưng biết bệnh tình của chính mình ngày càng trầm trọng, Mao đành phải để các bác sĩ chuyên khoa khám xét. Kết luận chung của hội đồng y khoa là Mao không thể sống hơn hai năm nữa. Khi tôi trình lên Uông Đông Hưng và giải thích về căn bệnh hiểm nghèo mà Mao đang gặp phải thì họ Uông chẳng hiểu gì ráo về y khoa. Sang ngày hôm sau, chúng tôi tìm gặp Thống Chế Diệp Kiếm Anh. Sử dụng một hình người mẫu, chúng tôi trình bày cho Thống Chế biết căn bệnh của Mao Chủ Tịch. Diệp Kiếm Anh là một con người có hiểu biết nhất trong hàng ngũ lãnh đạo tối cao mà chúng tôi báo cáo. Thống chế họ Diệp lắng nghe một cách trân trọng, đặt ra những câu hỏi và quan sát mô hình người nhân tạo. Ông ta đề nghị thiết lập ngay một trạm y khoa để chữa trị những ai cùng có căn bệnh như Mao, và dùng những kinh nghiệm chữa trị cho những người đó mà chữa trị cho Mao.

Sau đó chúng tôi báo cáo lên Chu Ân Lai. Sức khỏe của họ Chu ngày càng sa sút trầm trọng, nên dĩ nhiên, ông thông cảm với chúng tôi ngay. Bản thân Chu Ân Lai cũng cần phải giải phẫu nhưng Mao lại không chấp thuận. Theo kết quả thử nghiệm mới nhất thì trong nước tiểu của Chu Ân Lai đã có máu. Vợ của Chu quá nóng lòng nên phải can thiệp. Bà ta khôn khéo nhờ cô y tá trẻ đẹp họ Lý, người đang làm việc trong phòng thí nghiệm và cũng là người Mao đang say mê. May mắn thay cho viên thủ tướng, đã phải nhờ một cô y tá cứu mạng. Mao cuối cùng đã chấp nhận. Ngày 1 tháng 6 năm 1974, Chu Ân Lai nhập viện tại bệnh viện 305. Căn bệnh của họ Chu đã đến hồi trầm trọng.

Bộ chính trị họp khẩn để bàn về sức khỏe của Mao. Tôi biết rằng trong phiên họp này, Mao Trạch Đông đã chống lại Giang Thanh. Về mặt chính trị, ông ta và bà ta đã hoàn toàn tách biệt. Mao cũng không quên cảnh cáo bọn Diêu Văn Nguyên, Trương Xuân Kiêu, Vương Hồng Văn đang lập ra một nhóm gọi là thành phần Thượng Hải. Những lời cảnh cáo này là dấu hiệu báo trước cho cái gọi là Bọn Bốn Người sau này.

Tháng 9 năm 1974, chúng tôi tháp tùng Mao đi Hồ Nam. Mao lại thích bơi bất chấp lời can ngăn của bác sĩ. Cũng may là buổi bơi lội của Mao do chính ông hủy bỏ vì mỗi lần Mao đưa mặt xuống nước là bị nghẹt thở ngay. Từ đó Mao Chủ Tịch không bao giờ bơi lội nữa.

Tình hình chính trị tại Bắc Kinh vẫn căng thẳng. Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương và Hội Nghị Đại Biểu Nhân Dân (Quốc Hội) dự định nhóm họp vào tháng Giêng năm 1975. Hai hội nghị này một phần

để chính thức hóa chức vụ của Đặng Tiểu Bình như Phó Thủ Tướng, Phó Chủ Tịch Quân Ủy Trung Ương, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội kiêm Ủy Viên Thường Trực Bộ Chính Trị. Nhóm Giang Thanh đang nỗ lực chống lại sự đề cử này và họ cũng cố vận động cho Vương Hồng Văn được bầu vào vào chức vụ Phó Chủ Tịch Hội Đồng Đại Biểu Nhân Dân. Họ Vương đến Hồ Nam để yết kiến Mao nhưng bị Mao đuổi về. Mọi chức vụ của Đặng Tiểu Bình, sau đó, đã được phê chuẩn trong hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương và Quốc Hội.

Ngày 30 tháng 1 năm 1975, tôi đi thăm Chu Ân Lai. Căn bệnh của Thủ Tướng đã bắt đầu chuyển sang một giai đoạn khác, trầm trọng hơn. Bác sĩ khám phá ngay cả trong phân của họ Chu cũng có máu. Tuy nhiên Thủ Tướng họ Chu cũng cố về tham dự phiên họp quan trọng của Bộ Chính Trị để thảo luận về tình trạng sức khỏe của Mao Chủ Tịch.

Buổi họp được tổ chức vào ngày 15 tháng 2 năm 1975. Ông Đông Hưng khuyên chúng tôi nên trình bày một cách chi tiết về tình trạng bệnh lý của Mao và cũng không quên nhắc chúng tôi phải nói cho lớn vì Đặng Tiểu Bình có bệnh nặng tai. Khi chúng tôi bước vào phòng họp thì các cấp lãnh đạo tối cao đã có mặt. Đặng Tiểu Bình, Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh ngồi giữa, chung quanh là các ủy viên Bộ Chính Trị. Chúng tôi không dám nhắc đến chuyện Mao còn sống bao lâu nhưng trình bày về xác suất rất nhỏ của những người sống sót một khi đã mắc lấy bệnh. Khi chúng tôi nhắc đến căn bệnh hiểm nghèo và rất hiếm của Mao thì Giang Thanh chất vấn: "Làm thế nào mà Mao Chủ Tịch mắc bệnh và bằng chứng đâu?" Thú thật nhiều câu hỏi của Giang Thanh không thể nào trả lời được. May thay có Chu Ân Lai thường can gián và bày tỏ sự cảm ơn của ông đối với y sĩ đoàn đã tận tình lo lắng cho sức khỏe của Mao. Đặng Tiểu Bình cũng can thiệp và đề nghị y sĩ đoàn làm tất cả những gì chúng tôi có thể làm được để chữa trị cho Mao. Nhờ vậy mà không khí phiên họp dịu bớt đi.

Khoảng 2 tháng sau phiên họp của Bộ Chính Trị, Giang Thanh và đồng bọn đã tung ra một chiến dịch chống Đặng Tiểu Bình và các lãnh tụ kỳ cựu của đảng. Giang Thanh lợi dụng cơ hội Chu Ân Lai đang dở sống dở chết, Đặng Tiểu Bình vừa mới cất nhắc lên, và chính bản thân Mao cũng đang bệnh nặng, để tập trung chống lại các lãnh đạo cao cấp nhưng già nua của đảng. Phe Giang Thanh tố cáo các lãnh tụ già là theo "chủ nghĩa kinh nghiệm", ngụ ý là các lãnh tụ đó chỉ biết làm việc theo kinh nghiệm mà dốt về lý thuyết cũng như thiếu trình độ hiểu biết. Khi Mao biết những lời tố cáo này, ông rất giận và tuyên bố: "Chủ nghĩa giáo điều hay chủ nghĩa kinh nghiệm cũng đều sai như nhau vì cả hai đã đi ngược lại với đường lối sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin."

Tháng 5 năm đó, Mao lần nữa phê bình Giang Thanh và đồng bọn: “Các đồng chí nên tin vào Chủ Nghĩa Mác-Lênin và đừng tin vào chủ nghĩa xét lại, nên đoàn kết và chống lại chia rẽ... Không nên thành lập băng đảng chính trị Bốn Bốn Người. Theo tôi thì những kẻ phê bình chủ nghĩa kinh nghiệm lại là những kẻ tin vào chủ nghĩa kinh nghiệm hơn ai hết”.

Với sự ủng hộ của Mao, Đặng Tiểu Bình thật sự trở thành người chủ tọa trong các phiên họp của Bộ Chính Trị. Theo tôi biết, Đặng Tiểu Bình không có ý thanh trừng Giang Thanh và đồng bọn trong lúc đó, trái lại Giang Thanh và phe nhóm luôn tìm cách để loại bỏ Đặng Tiểu Bình. Đặng và Chu Ân Lai rất thông minh, họ biết rằng dù sao Giang Thanh cũng là vợ của Mao. Và mặc dù Mao phê bình Giang Thanh nặng nề chỉ vì không muốn bà ta nắm quá nhiều quyền lực chứ không phải là muốn hạ bệ bà ta hoàn toàn.

Khang Sinh, cố vấn của Giang Thanh trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa và hiện đang nằm chờ chết với căn bệnh ung thư, thì lại nghĩ khác. Họ Khang nghĩ một cách sai lầm là Đặng Tiểu Bình đang tìm cách loại bỏ Giang Thanh. Chiến dịch tấn công Đặng Tiểu Bình tiếp tục. Mao Viễn Tân, với tư cách là phát ngôn viên của nhóm, thường phê bình Đặng Tiểu Bình: nào là họ Đặng cố gắng vô hiệu hóa các thành quả của Cách Mạng Văn Hóa, nào là rất ít khi phê bình chủ nghĩa xét lại của Lưu Thiệu Kỳ. Theo lời của Ông Đông Hưng thì cháu của Mao rất có ảnh hưởng với Mao và dần dần những lời tấn công của y nhắm vào Đặng đã có thêm hiệu quả. Hiệu quả đầu tiên là Mao đã thắng Mao Viễn Tân thành người liên lạc giữa Mao và Bộ Chính Trị. Đặng Tiểu Bình trong lúc đó lại tiếp tục nghe những lời vu khống từ phía Giang Thanh và đồng bọn. Mao nghĩ rằng lẽ lối làm việc của Đặng Tiểu Bình là một vấn đề nhưng vẫn tin rằng họ Đặng có thể cải cách được, và vì vậy không nghĩ đến chuyện hạ bệ Đặng Tiểu Bình ngay lúc đó.

Giữa tháng 10 năm 1975 thì phong trào chống Đặng do nhóm Giang Thanh chủ xướng đã lên cao độ. Giang Thanh có vẻ không những muốn chiếm lấy vị trí của Đặng mà còn muốn đem Đặng Tiểu Bình ra xử tử. Trong lúc đó thì bệnh tình của Mao đã đến hồi trầm trọng. Mao không đi tiểu được nhiều, mỗi ngày chỉ vài trăm phân khối nước.

Chu Ân Lai chết vào ngày 8 tháng 1 năm 1976. Trong hàng ngũ lãnh đạo cũng không có phản ứng gì lớn vì, trước đó, ai cũng biết Thủ Tướng họ Chu đang chết. Các thành phần chống Đặng có thêm cơ hội để tăng cường. Đặng vẫn còn trong chức vụ nhưng thực tế không có quyền hạn gì. Chính bản thân Mao cũng đang chờ chết. Bản thân tôi có cảm tình với Đặng Tiểu Bình vì tôi nghĩ chỉ có họ Đặng là đủ khả năng lèo lái đất nước sau khi Mao chết. Mao trong lúc này lại nghe lời Mao

Viễn Tân mà bắt tin nhiệm Đặng Tiểu Bình. Mao Viễn Tân cho lưu hành nội dung buổi trao đổi giữa y và Mao, trong đó Mao phê bình Đặng Tiểu Bình nặng nề.

Nhiều người cho rằng lời phê bình của Mao nhắm vào Đặng Tiểu Bình là bất công và cũng cho rằng nhà nước đã tỏ ra lơ là trước cái chết của Thủ Tướng Chu Ân Lai nên họ đã tự động tập trung và làm lễ truy điệu Thủ Tướng họ Chu tại quảng trường Thiên An Môn. Con số người tham dự bắt đầu từ vài ngàn người, dần dần tăng đến vài chục, rồi vài trăm ngàn người. Tôi biết ngay rằng phong trào quần chúng tự phát nhằm tưởng niệm Chu Ân Lai và cùng lúc phản đối lại Giang Thanh và đồng bọn. Giang Thanh dĩ nhiên nhận thức ra điều này nên ra lệnh cho Mao Viễn Tân báo cáo với Mao rằng cuộc biểu tình là do các thành phần phản cách mạng tổ chức. Mao, vì vậy, cũng tin rằng cuộc biểu tình là do các thành phần phản động tổ chức. Mao tức khắc nghĩ ngay đến Đặng Tiểu Bình như là đầu tàu cho cuộc nổi dậy này. Ngoài trừ chức vụ đảng viên Cộng Sản, Mao hạ lệnh tước bỏ mọi chức vụ khác của Đặng trong đảng cũng như nhà nước. Mao muốn triệu Hoa Quốc Phong về trung ương để đảm nhiệm chức vụ Thủ Tướng kiêm Phó Chủ Tịch Đảng. Bộ Chính Trị họp và đồng ý với đề nghị của Mao. Thế là thêm một lần nữa, Đặng Tiểu Bình lại bị hạ bệ và Hoa Quốc Phong một cách chính thức thay thế Chu Ân Lai.

25- MAO TRẠCH ĐÔNG TRONG GIỜ VĨNH BIỆT

Ngày 11 tháng 5 năm 1976, các y tá chạy vào khẩn báo cho chúng tôi biết là Mao đang ngộp thở. Khi chúng tôi chạy vào thì Trương Ngọc Phượng chặn chúng tôi lại, viện cớ là không có phép. Tôi trả lời cô ta là Mao Chủ Tịch có thể đang bị chấn động tim và cần được khám ngay, không thể chờ phép. Hoa Quốc Phong, Vương Hồng Văn, Trương Xuân Kiều cũng có mặt ngay sau đó. Chúng tôi đồng ý rằng Mao cần phải tịnh dưỡng. Hoa Quốc Phong chỉ thị cho tất cả tòa đại sứ Trung Quốc trên toàn thế giới rằng Chủ Tịch Mao sẽ không tiếp bất cứ một khách nước ngoài nào.

Ngày 17 tháng 7 năm 1976, Hoa Quốc Phong triệu tập một phiên họp giữa Bộ Chính Trị và y sĩ đoàn để duyệt xét tình trạng sức khỏe của Mao. Trong phiên họp, Giang Thanh tố cáo chúng tôi là đã quá trầm trọng hóa bệnh tình của Mao để trốn tránh trách nhiệm. Nhưng cũng may là Hoa Quốc Phong can thiệp và chỉ ra rằng chúng tôi đã làm việc hết sức siêng năng và cần mẫn. Ông ta nói: “Chúng tôi không hiểu

về y khoa, do đó, chỉ yêu cầu các bác sĩ hãy làm tất cả những gì quý vị có thể để săn sóc cho Mao Chủ Tịch.”

Khi đến phiên Ông Đông Hưng trực, tôi bày tỏ sự lo ngại của tôi về Giang Thanh cho y nghe. Họ Ông nói: “Giang Thanh luôn luôn phê bình một người nào đó trong mỗi phiên họp của Bộ Chính Trị. Mới đây trong một phiên họp của Hội Đồng Nhà Nước, Giang Thanh lại phê bình Hoa Quốc Phong.” Ông Đông Hưng cũng hỏi ý kiến tôi về việc loại bỏ Giang Thanh ngay cả khi Mao còn sống. Tôi khuyên y nên chờ vì Mao vẫn còn ý thức. Mắt trái của Mao bị mờ nhưng ông vẫn còn đọc được bằng mắt phải. Không thể loại bỏ Giang Thanh mà không có sự đồng ý của Mao. Ông cũng kể tôi nghe rằng Hoa Quốc Phong có ý định bắt giữ Giang Thanh, ông chỉ ngại nếu chẳng may Giang Thanh thoát được thì thật là nguy hiểm. Ông bảo đảm với Hoa Quốc Phong dù phải đi đến tận cùng của trái đất, họ Ông cũng nhất định phải bắt cho được Giang Thanh.

Đêm 27 và 28 tháng 7, tôi trở lại phòng riêng để chợp mắt một chút thì động đất xảy ra. Tiếng nổ đing tai nhức óc làm rung chuyển cả dinh thự. Mọi người chạy ra sau vườn nhưng tôi mệt quá nên nằm lì tại chỗ để cố tìm cách ngủ một giấc. Chuông điện thoại reo liên tục, đầu dây bên kia là tiếng của Ông Đông Hưng gọi tôi vào phòng của Mao gấp. Mao thức giấc và ông cũng ý thức rằng một cuộc động đất vừa mới xảy ra. Chúng tôi đồng ý dời Mao qua biệt thự 202 cũng trong khu vực Trung Nam Hải, được xây dựng vào năm 1974 để nhằm chống lại động đất.

Vào lúc 5 giờ sáng ngày 2 tháng 9, Mao chịu đựng một lần chấn động tim nữa, trầm trọng hơn hai lần trước. Thân thể của Mao đang chết dần. Phổi đã suy yếu một cách trầm trọng hơn trước, nước tiểu chỉ còn ra được khoảng 300 phân khối một ngày. Tuy nhiên, Mao vẫn còn ý thức và hỏi liệu ông có gì nguy hiểm không. Chúng tôi bảo đảm với ông ta là bệnh tình của ông sẽ thuyên giảm. Dĩ nhiên không ai dám mở miệng nói với Mao Trạch Đông là ông ta sẽ chết bất cứ lúc nào.

Ba ngày sau, sức khỏe của Mao vẫn trong tình trạng nguy kịch, Hoa Quốc Phong mời Giang Thanh trở về. Bà ta trở về nhưng viện cớ quá mệt không vào thăm chồng ngay. Ngoại trừ Ông Đông Hưng, ai cũng ngạc nhiên về thái độ lơ là của bà. Họ Ông biết rằng trong thâm tâm, Giang Thanh đang mong cho Mao chết. Phe cánh bà ta đang mạnh và Mao trong lúc này là chướng ngại cuối cùng trên đường nắm lấy quyền lực của bà ta.

Buổi chiều ngày 7 tháng 9, Giang Thanh đến biệt thự 202, nơi Mao đang được điều trị. Bà ta bắt tay từng người trong bác sĩ đoàn đang túc trực tại đây và nói: “Quý vị nên mừng mới phải.” Thái độ kỳ lạ

của bà ta làm ai cũng ngạc nhiên. Chỉ sau đó chúng tôi mới ý thức rằng ý của bà là Mao sắp chết và bà sắp sửa nắm lấy quyền hành tối thượng. Buổi chiều bà ta trở lại tìm một số tài liệu mà bà đã gửi cho Mao trước đó. Không ai rảnh để giúp bà ta nên bà lại phàn nàn rằng những tài liệu đã bị đánh cắp.

Giang Thanh trở lại lần nữa vào sáng ngày 8 tháng 9 và chỉ thị chúng tôi phải thay vị thế nằm ngủ của Mao Chủ Tịch. Chúng tôi phản đối và cả Hoa Quốc Phong cũng yêu cầu Giang Thanh không nên can thiệp vào công việc của bác sĩ.

Về phía chúng tôi, chúng tôi cũng chẳng còn phương thuốc nào hữu hiệu hơn nữa. Mười phút sau nửa đêm ngày 9 tháng 9 năm 1976, nhịp tim của Mao Trạch Đông ngừng đập, biểu đồ trên máy đo nhịp tim đã vẽ thành một đường ngang dài. Chủ Tịch Mao Trạch Đông đã chết.

HẾT